

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
Tạp chí PHẬT GIÁO NGUYÊN THỦY
Phát hành vào đầu mỗi tháng

TỔNG BIÊN TẬP

Hòa thượng Thích Thiện Tâm

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Thượng tọa Thích Bửu Chánh kiêm Trị sự
Đại đức Thích Thiện Minh kiêm Thư ký Tòa soạn

PHÓ THƯ KÝ

Cư sĩ Nguyễn Văn Bính

TRÌNH BÀY

TN. Quang Minh
Khánh Dương

PHÁT HÀNH

Liên hệ: Tòa soạn
ĐT: (08) 37290248

TÒA SOẠN

Chùa Bửu Quang
171/10 Quốc Lộ 1A, P. Bình Chiểu,
Q. Thủ Đức, TP. HCM
ĐT: (+848) 37290248 - 0903870370
Email: tapchiphatgiaonguyenthuy@gmail.com

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG BÁO CHÍ

số 760/GP-BTTTT
ngày 28/05/2010 của Bộ TTTT

CHẾ BẢN VÀ IN TẠI

Xí nghiệp in Nguyễn Minh Hoàng
100 Lê Đại Hành, P.7, Q.11, TP. HCM

ảnh bìa 1: Đức vua sãi Tép Vong, HT Thiện Tâm, chư Tôn đức Tăng Ni GHPGVN và các
doanh nhân Việt Nam chụp hình lưu niệm tại chùa Unalom - Campuchia

Trong số này

1. TIÊU ĐIỂM

- Đại hội Đại biểu Phật giáo TP. HCM
- Tham luận chuyên đề về Tăng sự
- Cần thay đổi tư duy - HT. Thích Như Niệm
- Hội thảo Khoa học - ĐĐ Thiện Minh
- Tham luận ĐHPG tỉnh Vĩnh Long - TT Sơn Ngọc Huỳnh
- Giáo dục Thanh thiếu nhi - TT Thích Chơn Không
- Tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông - Thiện Đức

03
06
08
10
12
15
18

2. KINH TẠNG

- Kinh An trú tâm - HT. Thích Minh Châu

3. LUẬT TẠNG

- Y chỉ Bốn sự - TK Siêu Minh

4. THIỀN HỌC

- Tự chữa nhồi máu cơ tim - BS Lương Lễ Hoàng

5. LUẬN TẠNG

- Lộ trình sắc Pháp - TK. Pasādo

6. VĂN HÓA

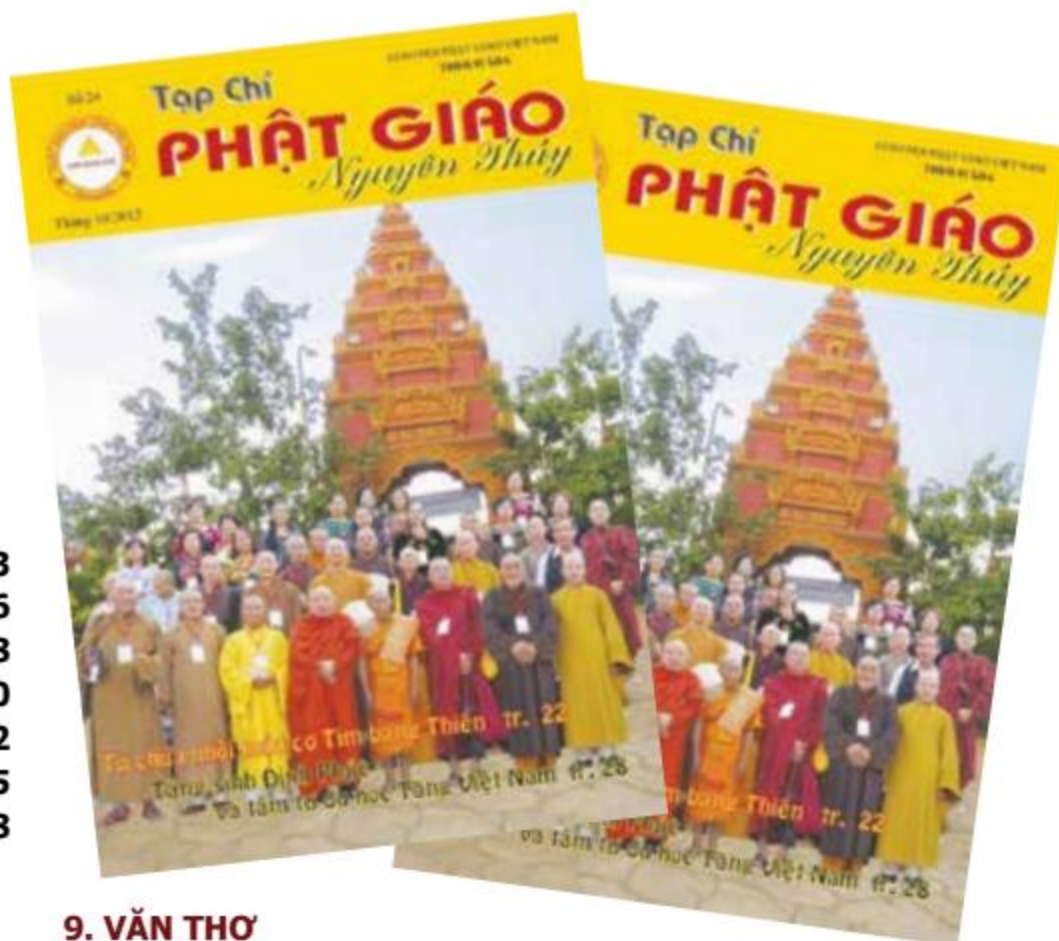
- Chiêm bái 5 tôn tượng - Bùi Hiền
- Tu sĩ Phật giáo và mạng xã hội - Hoài An
- Sơn Di Nét - Xuân Trang

7. ĐỐI THOẠI

- Sư Định Phúc - Chơn Minh

8. SUY NGẪM

- Chữ Tâm - Hạnh Tiến



9. VĂN THƠ

- Thi điệu - Triều Tâm Ảnh
- Lá thư gửi thầy - Tâm Hạnh

10. PHẬT GIÁO BỐN PHƯƠNG

- Phật giáo tại Sri Lanka - Phạm Kim Khánh

11. PHẬT GIÁO TRONG ĐỜI THƯỜNG

- Một số đặc điểm VHPG - Phan Thị Thu Hiền
- Không có thần linh trong đạo Phật - Chánh Pháp Thịnh
- Kinh giáo giới La Hầu La - ĐĐTS. Thiện Minh

12. VĂN HỌC PĀLI

- Alahán Kisa Gotami - BS Hồ Hồng Phước

13. CHÙA THÁP

- Kiến nghị chuyển giao quản lý - Hường Giang

14. ẨM THỰC - DƯỢC THẢO

- Công dụng trị bệnh của Lá Sen - Huyền Trang

15. THEO DÒNG

51



Đại hội Đại biểu Phật giáo TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VIII (2012-2017)

Sáng ngày 27/9/2012 Đại hội Đại biểu Phật giáo TP. Hồ Chí Minh nhiệm kỳ VIII (2012-2017) chính thức khai mạc trong không khí trang nghiêm, long trọng tại Hội trường Nhà Truyền thống Văn hóa Phật giáo, chùa Phổ Quang với tinh thần đoàn kết và hòa hợp.

Về phía Giáo hội có sự tham dự chứng minh của HT. Thích Đức Nghiệp – Phó Thư ký Hội đồng Chứng minh GHPGVN; HT. Thích Thiện Nhơn – Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS GHPGVN; HT. Thích Trí Quảng – Phó Chủ tịch HĐTS GHPGVN, Trưởng ban Trị sự Thành hội Phật giáo TP. HCM, Trưởng ban Tổ chức Đại hội; chư Tôn giáo phẩm Hội đồng Chứng minh, Hội đồng Trị sự GHPGVN; cùng 730 Đại biểu chính thức và 130 Đại biểu khách mời.

Về phía chính quyền có sự hiện diện của ông Dương Trọng Tấn – Phó Trưởng Ban Tôn giáo Chính phủ; ông Bùi Hữu Dược – Vụ trưởng vụ Phật giáo Ban Tôn giáo Chính phủ; ông Lê Minh Trí – Phó Chủ tịch UBND TP. HCM; ông Dương Quang Hà – Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Chủ tịch UBMTTQ TP. HCM; ông Huỳnh Ngọc Thành – Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Tôn giáo TP. HCM và các vị đại diện các sở, ban, ngành thuộc TP. HCM, Quận sở tại và hàng ngàn Phật tử tham dự.

HT. Thích Trí Quảng - Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng BTS THPG TP. HCM kiêm trưởng BTC phát biểu khai

mạc: “Trong 05 năm qua, dưới ánh sáng Nghị quyết của Trung ương Giáo hội, sự giúp đỡ của Đảng, Nhà nước, Chính quyền các cấp; sự đồng tâm hiệp lực của 24 Ban Đại diện Phật giáo Quận/Huyện, của chư Tôn đức Tăng Ni, Phật tử toàn Thành phố đã góp phần thành tựu viên mãn các công tác Phật sự của toàn Ban Trị sự.

Tại Đại hội, đại đức Thích Thiện Quý thay mặt Ban Thư ký thông qua báo cáo tổng kết công tác Phật sự nhiệm kỳ VII với những thuận lợi và những khó khăn trong nhiệm kỳ như sau:

A. NHỮNG THÀNH TỰU.

Trên cơ sở những thành quả đạt được trong 5 năm qua, THPG đã đạt được những thành tựu nổi bật như sau:

1. Về Tăng sự

Đã tổ chức ổn định và hoàn chỉnh các khóa an cư kiết hạ hằng năm - Tổ chức hai Đại Giới Đàn cho Tăng Ni Thành phố thọ giới tu học, thành lập Ban kiểm Tăng và hoạt động một cách hữu hiệu. Tái kiểm tra chính xác, cụ thể về số lượng Tăng Ni, Tự viện tại Thành phố - bổ nhiệm trụ trì trên 200 cơ sở Tự viện của Giáo hội; tổ chức 02 Đại giới đàn “Huệ Lưu - 2008” và Hành Trụ - 2011” trong nhiệm kỳ VII.



2. Về Giáo dục Tăng - Ni

Đã hoàn tất chương trình giáo dục cơ bản Phật học và làm lễ mãn khóa, phát bằng cho 567 Tăng - Ni sinh tốt nghiệp TCPH khóa V trường Trung cấp Phật học TP. Hồ Chí Minh. Chiêu sinh và khai giảng khóa mới. Đã làm lễ mãn khóa tốt nghiệp cho lớp Cao đẳng Phật học khóa IV với 520 Tăng-Ni sinh. Đồng thời, chiêu sinh và khai giảng khóa V cho 560 Tăng-Ni sinh theo học. Các lớp sơ cấp Phật học hoạt động có hiệu quả hơn 1.000 Tăng Ni sinh tốt nghiệp Sơ cấp.

3. Về Hướng dẫn Phật tử

Ổn định được tình hình sinh hoạt của Phật tử Thành phố về mặt tổ chức cũng như nội dung sinh hoạt, đáp ứng được một phần lớn nguyện vọng của Phật tử trong công tác tu học và lễ bái. Nhất là ngành Gia đình Phật tử có nhiều bước tiến khả quan và ổn định.

4. Về Hoằng pháp

Duy trì và phát triển liên tục công tác thuyết giảng đến tận mọi tầng cơ sở, đạt kết quả cao và nhiều thuận lợi. Các giảng đường tập trung, các lớp giáo lý đều hoạt động bình thường. Giới thiệu Tăng Ni - Giảng sư tham dự các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Giới thiệu trên 319 Tăng Ni - Giảng sinh tham dự khóa đào tạo dài hạn Giảng sư Trung và Cao cấp, thời gian là 02 năm do Ban Hoằng pháp Trung ương tổ chức. Thành lập Giảng sư Đoàn, tổ chức 02 kỳ hội thi Giáo lý dành cho Cư sĩ Phật tử.

5. Về Nghi lễ

Tổ chức trang nghiêm, trọng thể các Đại lễ Phật đản hằng năm và các ngày lễ khác, cũng như lễ tưởng niệm Chư Tôn giáo phẩm trong Giáo hội viên tịch. Nhất là Đại lễ Phật đản Liên hiệp Quốc PL. 2552 - DL.2008, kỷ niệm 30 năm ngày thống nhất Phật giáo cả nước, thành lập GHPGVN.

6. Về Văn hóa

Đã hoàn tất và thành tựu các mặt văn hóa từ

Báo Giác Ngộ. Các cuộc triển lãm về Phật giáo. Về công tác xuất bản trên 333 đầu sách với số lượng 684.000 quyển. Tặng trên 30 tủ sách cho các Tự viện ở những vùng sâu, vùng xa và hình thành nhiều tác phẩm văn nghệ, ca nhạc Phật giáo và hàng ngàn băng từ ca cổ nhạc Phật giáo.

Đặc biệt, THPG đã xây dựng hoàn tất nhà Truyền thống Văn hóa Phật giáo TP. Hồ Chí Minh.

7. Về Kinh tế - Tài chính

Không được ổn định, nhưng với số vốn và tài chính của THPG luôn luôn được cung ứng đầy đủ cho các hoạt động Phật sự hằng năm, và ủng hộ công đức phí cho TWGH một cách đều đặn và các lễ hội khác trong năm của Giáo hội.

8. Về Từ thiện Xã hội

Tuệ Tĩnh Đường, Lớp học Tình thương, Trung tâm Giáo dục trẻ em khuyết tật, đã xuất hiện và thành hình, với kết quả nổi bật và phấn khởi, lạc quan, triển vọng, nhất là công tác từ thiện xã hội đã đạt trên 750 tỷ đồng.

9. Về Phật giáo Quốc tế

Trong nhiệm kỳ qua đã tiếp trên dưới 50 phái đoàn Phật giáo thế giới, các nhân sĩ, trí thức, chính khách trên thế giới đến thăm hữu nghị Thành hội Phật giáo một cách thành tựu, viên mãn và hiểu biết lẫn nhau.

10. Ổn định được tình hình sinh hoạt Tăng Ni, Phật tử đoàn thành phố

Trước những biến động của thế giới và xã hội. Giữ vững tinh thần độc lập dân tộc, hòa hợp trong khối đại đoàn kết toàn dân và theo hướng đi lên của xã hội.

B. NHỮNG KHÓ KHĂN

1. Trong quá trình hoạt động, do điều kiện khách quan, nên có một số Phật sự THPG chưa chủ động, do đó bị động và không giải quyết kịp thời.

2. Thường xuyên bị động vì các công tác đột xuất, diễn ra không theo một trình tự như đã qui định trong chương trình hoạt động của từng quý và từng năm.

3. Một số vị thành viên của Ban Thường trực thường xuyên vắng mặt trong các phiên họp định kỳ, do đó, không giải đáp được những vấn đề Phật sự liên quan đến các ngành chuyên môn khi được đặt ra trong phiên họp.

4. Chế độ báo cáo của các ngành và quận huyện chưa thực hiện nghiêm túc, đã gây những khó khăn không nhỏ cho THPG về mặt tổng kết và báo cáo

công tác cho các ngành chức năng và Giáo hội.

5. Về tiến độ giải quyết khiếu tố khiếu nại tuy có khẩn trương nhưng vẫn còn tương đối chậm, chưa đáp ứng yêu cầu và nguyện vọng của Tăng Ni, Phật tử vì nhiều lý do khác.

6. Một số thành viên của Ban Trị sự kiêm nhiệm nhiều chức vụ, do đó, không những đã làm chậm đi một số công tác do mình phụ trách mà còn ảnh hưởng đến chương trình chung của Thành hội Phật giáo.

7. Công tác tổ chức Trường, Lớp, Trường hạ, về mặt hình thức tương đối đồng đều nhưng về mặt nội dung còn chưa đồng bộ, đưa đến kết quả còn nhiều hạn chế.

8. Công tác thành lập trường Cao Đẳng Phật học vẫn chưa thực hiện vì nhiều lý do khách quan.

9. Về tài chánh chưa có một cơ sở ổn định giúp THPG hoạt động mà chỉ giải quyết có tính nhất thời.

Qua hai ngày làm việc khẩn trương với tinh thần đoàn kết và hòa hợp, Đại hội đã đạt được những thành tựu như sau:

Đại hội ghi nhận tất cả những ý kiến đóng góp trong tham luận của các Đại biểu đã trình bày trước Đại hội hoặc các tham luận đã gởi cho Đại hội liên quan đến các hoạt động Phật sự của 09 Ban chuyên ngành như: Tăng sự, Giáo dục, Hoằng pháp, Văn hóa, Từ thiện xã hội, v.v... và 24 Ban Đại diện Phật giáo quận/huyện hội trực thuộc THPG để áp dụng vào chương trình hoạt động Phật sự nhiệm kỳ VIII (2012- 2017) ngày càng hoàn thiện hơn trên bước đường phục vụ Đạo pháp và Dân tộc.

Đại hội đã tín nhiệm và thống nhất suy cử Tân Ban Trị sự nhiệm kỳ VIII (2012 – 2017) gồm 53 thành viên chính thức và 25 thành viên dự khuyết, cung thỉnh một Ban Chứng minh gồm 05 thành viên. Tân Ban Trị sự nhiệm kỳ VIII (2012- 2017) đã họp phiên đầu tiên và nhất trí suy cử Ban Thường trực Ban Trị sự gồm 25 thành viên dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng Thích Trí Quảng làm Trưởng ban. ■



Tham Luận Chuyên Đề Về Tăng Sự

Trong Đại Hội Đại Biểu Phật Giáo Tp. Hồ Chí Minh

Nhiệm Kỳ 2012-2017



TT. Thiện Nhân đại diện Phật giáo
Q. 9 trình bày tham luận

Vấn đề phát triển và ổn định về hoạt động Phật sự của Thành hội Phật giáo TP. Hồ Chí Minh nói chung, ngành Tăng sự nói riêng là một vấn đề cấp thiết, rất quan trọng trong mỗi giai đoạn phát triển, nhất là giai đoạn phát triển xã hội hiện nay.

Trong xu hướng phát triển chung của đất nước, của thời đại văn minh, khoa học tiến bộ là một điều đáng mừng, đáng trân trọng, nhưng bên cạnh đó là những tệ nạn xã hội phát sinh kèm theo, con người bị tha hóa, trong đó ít nhiều hàng Tăng sĩ xuất gia cũng theo vòng xoáy đó mà mất đi sự quân bình giữa đời sống vật chất và đời sống tinh thần vốn có của chốn thiền môn thanh tịnh.

Trong phạm vi giới hạn của đề tài tham luận, chúng tôi chỉ muốn nhấn mạnh và xoay quanh một số vấn đề cấp thiết hiện nay, liên quan đến việc xuất gia, việc thọ giới và việc quản lý Tăng Ni tại các tự viện Thành phố như sau:

1 . VẤN ĐỀ XUẤT GIA

Hiện nay, Tăng Ni tại Thành phố nói riêng và các tỉnh thành nói chung đang phát triển rất đông về mặt số lượng và luôn có xu hướng phát triển tập trung về các địa bàn thành phố trọng điểm, có tiềm năng phát triển kinh tế chính yếu của đất nước như Thành phố Hồ Chí Minh chúng ta. Đây là một hiện tượng tự nhiên đối với xã hội, đối với đạo pháp rất đáng mừng, nhưng cũng rất đáng lo ngại theo xu hướng phát triển Đạo pháp như trên.

Thẳng thắn mà nhìn sâu xa về việc xuất gia tu học trong xu hướng hiện nay, chúng ta sẽ thấy được tinh thần hảo tâm xuất gia với lý tưởng giải thoát là rất ít mà hoàn cảnh xuất gia lại quá nhiều. Về mặt khuyến khích tu học theo Bồ tát hạnh chúng ta vẫn biết rằng: "Có tu là tốt rồi, biết đạo là tốt rồi... còn hơn là không..." nhưng ở đây, chúng ta muốn nhấn mạnh về lý tưởng xuất gia, phẩm hạnh của người xuất gia, muốn nhấn mạnh đến vai trò của người Tăng sĩ là người kế thừa mạng mạch của Phật Pháp, xiển dương chánh Pháp, duy trì Tam bảo ở thế gian. Vì thế, việc nung đúc lý tưởng xuất gia, tầm cầu Phật Pháp với mục đích giải thoát an lạc cho bản thân, cho mọi người một cách mạnh mẽ thì người Tăng sĩ mới có thể vượt qua chính bản thân mình, vượt qua mọi cám dỗ, mọi dục vọng của cuộc đời, vượt qua mọi khó khăn của cuộc sống để hoàn thành lý tưởng xuất gia của mình. Nếu không nung đúc lý tưởng xuất gia một cách chân chính, mà hoàn cảnh xuất gia thì thật sự là khó vượt qua mọi sự cám dỗ của cuộc đời khi vật chất đang hiện hữu trước mặt. Cũng chính điều này, đã giải thích rõ về việc xuất gia hiện nay rất nhiều và hoàn tục, vấp ngã cũng rất nhiều hay phẩm hạnh bị sa sút theo vật chất thế gian, không thể hiện được hết chí khí xuất trần thượng sĩ của người xuất gia.

Qua đó, xin đề nghị:

- Đối với bản thân người muốn xuất gia thì phải hiểu rõ mục đích và ý nghĩa của việc xuất gia, xuất gia là lý tưởng cao thượng, là hy sinh, là phụng sự, là người mô phạm, là người tìm cầu sự an lạc, khước từ mọi dục vọng của thế gian.

- Bản thân vị thầy khi tế độ cho đệ tử xuất gia phải hiểu được trách nhiệm, bổn phận và khả năng (trình độ Phật Pháp và thế pháp) của mình đối với đệ tử. Người Thầy khi tiếp độ cho đệ tử xuất gia tu học là để kế thừa mạng mạch Phật Pháp, lợi lạc tự thân và tha nhân chứ không phải là vì mục đích để có người giữ chùa, có người phục dịch hay cho xuất gia vì cảm mến tình cảm cá nhân, theo nhu cầu riêng tư của chính mình...

- Độ người xuất gia là việc cần làm, nhưng đừng quá dễ dãi khi tiếp nhận. Người muốn xuất gia phải có thời gian tập sự, thử thách trước khi quyết định cho xuất gia dưới sự đồng ý của địa phương và gia đình.

2. VẤN ĐỀ THỌ GIỚI

Hiện nay, khách quan mà nhìn thì hình ảnh của một vị Tỳ Kheo không còn được tôn trọng đúng mực, không còn được cung kính theo đúng nghĩa của nó đối với hàng Phật tử tại gia. Thật sự là có rất nhiều bậc Thầy luôn là người mô phạm, đáng để mọi người kính nể, tôn trọng. Nhưng cũng có rất nhiều "thầy Tỳ kheo" thô tháo, thiếu oai nghi, thiếu phẩm hạnh, phóng túng, thiếu tư cách làm thầy... Những vị Thầy đó đã làm mất đi hình ảnh thanh cao vốn có của người Tăng sĩ đối với hàng Phật tử tại gia. Chính sự suy thoái đạo đức, chính sự thiếu oai nghi tế hạnh, chính sự thiếu tư cách làm thầy, làm người mô phạm, coi thường việc thọ giới, giữ giới, không quan tâm đến công tác tuyển tăng mà dẫn đến những hiện trạng nêu trên. Từ đó, hình ảnh của một vị Tỳ kheo sao mà tầm thường quá, đâu có gì đáng để học tập?!. Hiện nay, cũng do người thọ giới không hiểu rõ ý nghĩa của việc thọ giới, không hiểu thọ giới đó là sự phát tâm, phát nguyện, thọ trì giữ giới luật mà mình đã thọ dưới sự chứng minh của Tam Bảo, của Hội chúng Đạo tràng, của Tam Sư Thất Chứng ... để rồi dẫn đến tệ nạn là xem việc thọ giới như là "được lên chức", là phong trào, là quyền lợi danh vọng, là không còn bị ngồi dưới ăn, ăn sau người khác, hay tranh thủ thọ giới nhanh để được trụ trì ...

Qua đó xin đề nghị

- Người thọ giới phải lấy ý nghĩa phát tâm tu tập, giữ gìn phẩm hạnh là chính để có được an lạc tự thân và xã hội, không nên xem việc thọ giới là một chức tước, địa vị, hưởng lộc ...

- Đối với vị Bổn Sư: Phải có trách nhiệm hướng dẫn và hiểu được khả năng tu tập, khả năng thọ giới và giữ giới của đệ tử. Phải chuẩn bị mọi điều kiện cần thiết cho người đệ tử trước khi làm thầy.

- Đối với Giáo hội: Nên tổ chức các Đại Giới Đàn theo nhu cầu phát tâm của giới tử hơn là tổ chức theo hình thức, theo phong trào địa phương hay chỉ tiêu số lượng; không nên bị cuốn theo hình thức mà xem nhẹ việc tuyển Tăng này. Nên chú trọng về chất lượng thọ giới hơn là số lượng, để giảm thiểu các tệ nạn hiện có trong xu hướng hiện nay là ai cũng làm ông Thầy.

- Tăng cường công tác xét duyệt, kiểm tra khi thọ giới, kiểm tra tư cách nhân thân trước khi thọ giới, nhằm tôn trọng việc thọ giới và gìn giữ giới luật sau này của Giới tử.

3. VỀ VIỆC QUẢN LÝ TĂNG NI CÁC TỰ VIỆN

Việc quản lý Tăng Ni các tự viện hiện nay cho thật tốt là một việc làm rất khó tại các cơ sở tự viện Giáo hội. Hiện nay, ngoài việc quản lý Tăng Ni rất là lỏng lẻo, thiếu tâm lý, thiếu khoa học, thiếu quy tắc thiền môn, thanh quy ra, thì yếu tố hiện đại khoa học của công nghệ thông tin như: điện thoại di động, thư điện tử, lên mạng Internet... là những tác nhân trực tiếp hoặc gián tiếp làm cho Tăng Ni vi phạm giới luật, xáo trộn sinh hoạt tu học, không theo dõi được những diễn biến phức tạp về tâm sinh lý hay các (xem tiếp trang 31)

Hòa vào không khí hân hoan của ngày Hội thảo Khoa học Nuôi dạy trẻ mẫu giáo, trẻ cơ nhỡ, mồ côi, chúng tôi xin gửi đến chư Tôn giáo phẩm, chư Tôn đức Tăng Ni, quý vị khách quý, quý đại biểu, quý nam nữ Phật tử lời chúc sức khỏe, an lành và hạnh phúc.

Cần Thay Đổi Tư Duy Trong Công Tác Từ Thiện Phật Giáo

HT. Thích Như Niệm

Phó Trưởng ban Thường trực Ban TTXH
Trung ương GHPGVN



HT. Thích Như Niệm bên cây cầu Đỗ Nhạc Tín

Công tác Từ thiện xã hội là một trong những lãnh vực rất được nhiều giới, nhiều ngành và nhiều tầng lớp trong xã hội thực hiện. Già làm từ thiện theo già, trẻ làm từ thiện theo trẻ, các cháu thanh thiếu niên làm từ thiện theo lứa tuổi của mình. Ít nhiều tùy sức, tùy theo khả năng mà góp phần thực hiện công tác từ thiện một cách có ý nghĩa. Nhà nước cũng đã phát động phong trào nhà nhà làm từ thiện, người người làm từ thiện. Đó là truyền thống "Lá lành đùm lá rách" hay "Một miếng khi đói bằng một gói khi no" hoặc "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn".

Giới Phật giáo chúng ta, thấm nhuần tinh thần "Từ bi cứu khổ, cứu một người hơn xây mười kiếng chùa" đã thấm đậm sâu sắc vào lòng người nên việc từ thiện hầu như nơi nào cũng có. Từ việc cứu trợ "Thiên tai lũ lụt, tặng quà cho học sinh nghèo hiếu học, nuôi dưỡng người khuyết tật, nuôi dưỡng người già neo đơn, nuôi dạy trẻ mồ côi, tặng nhà

tình thương, nhà đại đoàn kết, tặng quà cho người mù v.v..." Nếu chúng ta liệt kê thì rất nhiều và có thể còn nhiều không kể xiết. Theo thống kê của Giáo hội trong 5 năm qua (2007 – 2012), giới Phật giáo chúng ta đã làm từ thiện trong tất cả các lãnh vực, cộng chung số tiền lên đến hàng ngàn tỷ đồng. Một con số quá lớn đối với giới Phật giáo chúng ta.

Chúng tôi nghĩ dù là người đời hay người có đạo, mọi người đều biết nhường cơm sẻ áo, để hỗ trợ, cứu giúp những người kém may mắn hơn mình, đó là điều rất quý. Phải chăng đó là sự tiếp nối truyền thống "Thương người như thể thương thân", "Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ" của tổ tiên ta, của Phật giáo chúng ta, đã kết tinh thành một truyền thống tốt đẹp như thế. Một truyền thống mà không phải bất cứ dân tộc nào cũng làm được. Một nhà giáo mở lớp học, dạy cho học sinh suốt đời không nhận thù lao, một người mù xin được đồng nào cũng dành dụm giúp đỡ cho các em thất học vì hoàn cảnh khó khăn, một em bé dành tiền bố mẹ cho bỏ ống heo, giúp đỡ cho các bạn nghèo khó mua bánh ăn Tết Trung Thu; Phải nói còn nhiều, nhiều cách làm từ thiện mà chúng ta đã chứng kiến và cảm kích biết bao những tấm lòng của những con người tuyệt vời ấy. Người có của cũng dành dụm làm từ thiện, người không của cũng chắc chiu từng đồng làm từ thiện. Tất cả đều nói lên một triết lý sống mang đậm nét nhân nghĩa nhân văn.

Song hôm nay, chúng tôi muốn nói lên một ý nghĩa khác, một cách làm từ thiện khác, tất nhiên, cũng không ngoài cách làm xưa nay, nhưng khác là khác với tư duy hành động xuyên suốt trong Phật giáo. Giới Phật giáo chúng ta cần có cách tư duy mới trong công tác làm từ thiện. Vì sao phải có tư

duy mới về công tác từ thiện?. Vì ngày nay, Giáo hội Phật giáo Việt Nam là tổ chức Giáo hội duy nhất đại diện cho Phật giáo Việt Nam ở trong nước và ở nước ngoài. Sự thống nhất Phật giáo Việt Nam được xây dựng trên nguyên tắc: "Thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức". Chính điều này, đã gợi ý cho chúng ta cần có tư duy đổi mới trong cách làm từ thiện trong thời đại ngày nay. Chúng ta vẫn tiếp tục phát huy những mặt tích cực của công tác từ thiện xưa nay, nhưng chúng ta cũng cần có những mô hình làm từ thiện trong thời kỳ hội nhập và phát triển.

Chúng tôi muốn nói cần phải có những đề án, dự án tập trung, lâu dài và bền vững. Việc làm này chẳng những được tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của đại đa số người nghèo khó, mà còn có thể giúp cho người nghèo khó có dịp tìm hiểu để chuyển hóa tâm thức, bằng lòng với hiện tại và phấn đấu vươn lên. Tôi rất đồng tình và kỳ vọng rất nhiều vào chủ trương của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, đã đưa ra định hướng tổ chức Hội thảo Khoa học Nuôi dạy trẻ mẫu giáo, trẻ cơ nhỡ mồ côi trong giai đoạn này. Chúng ta đã có một tiềm năng hỗ trợ rất lớn trong xã hội, đã có một đội ngũ Tăng Ni đông đảo, đã có các tự viện khắp cả nước, và đã có những tấm lòng vàng của Tăng Ni và Phật tử khắp nơi. Tại sao chúng ta không tập trung tổ chức một hệ thống đào tạo, nuôi dạy, giáo dục xuyên suốt cho các cháu mầm non, các cháu cơ nhỡ, các cháu mồ côi. Tất nhiên, cũng tùy hoàn cảnh, tùy điều kiện, nhưng chúng ta phải phát nguyện dẫn thân thực hiện, góp phần nhỏ bé, cùng nhau xây dựng xã hội, cùng nhau giáo dục con em của chúng ta nên người. Bởi tuổi trẻ là nguyên khí quốc gia, là nhân tài xã hội. Nếu chúng ta đầu tư nuôi dạy đúng mức, sẽ góp phần cho xã hội ngày càng giàu đẹp.



Trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học

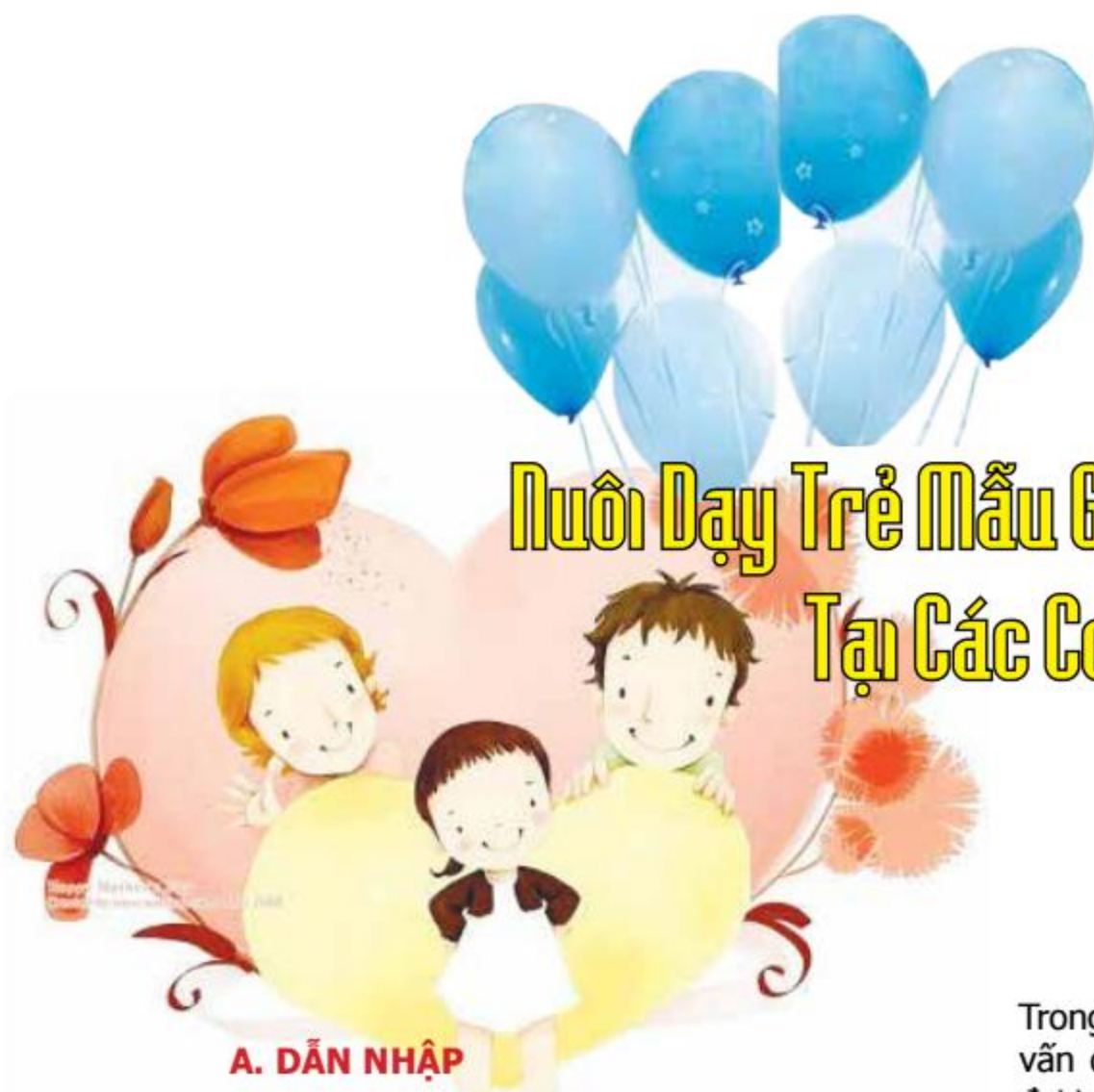


HT. Thích Như Niệm - Phó Trưởng ban Thường trực Ban TTXH TƯ GHPGVN, Phó BTS THPG TP. HCM

Chúng tôi nghĩ, đây cũng là một phương diện hoằng pháp rất cụ thể và có kết quả rất lâu dài. Vạch ra được một định hướng thực hiện công tác từ thiện cho phù hợp với thực tế đã khó, nhưng thực hiện kế hoạch ấy lại càng khó hơn. Nói thì dễ làm thì rất khó. Có lẽ chúng ta phải gửi người đến các trường lớp đào tạo hoặc tổ chức đào tạo từ Ban Từ thiện Xã hội TW hay các tỉnh thành có đào tạo nghiệp vụ chuyên môn. Cần vạch ra một hệ thống điều hành hợp lý, tổ chức khoa học, chăm sóc tận tụy, chương trình nuôi dạy chuẩn mực, nhất là giao lưu rút kinh nghiệm, chia sẻ tinh thần và vật chất, nếu có thể. Có lẽ cũng còn nhiều vấn đề để các nhà chuyên môn định hướng, nhưng trong bài tham luận này, chúng tôi xin phép được gợi lên một số ý như thế.

Công tác từ thiện xã hội hay phát động một chương trình nuôi dạy trẻ mẫu giáo, nuôi dạy trẻ cơ nhỡ, mồ côi là một chương trình mang đậm tính thiết thực, qua tấm lòng từ bi cứu khổ của người con Phật. Mặc dù công tác từ thiện của chúng ta cũng có những thuận lợi đáng trân trọng, nhưng trong thực tế không phải không có những thách thức bao quanh. Thuận lợi là chúng ta đã có một số cơ sở nuôi dạy trẻ mẫu giáo, trẻ cơ nhỡ, trẻ mồ côi, nhưng thách thức là con đường phía trước, đòi hỏi chúng ta phải chung sức, chung lòng, bằng sức người và sức của mà trong thực tế chúng ta chỉ có 2 bàn tay trắng. Song nếu chúng ta đã định hình được hướng đi, chúng ta đồng tâm hiệp lực, cùng nhau phát nguyện, nhất định sẽ thành công.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Bồ tát Ma Ha tát.■



Hội Thảo Khoa Học Nuôi Dạy Trẻ Mẫu Giáo, Trẻ Cơ Nhỡ, Mồ Côi Tại Các Cơ Sở Từ Thiện Phật Giáo

Đại đức Thiện Minh
- Ủy viên HĐTS. GHPGVN
- Phó ban Từ Thiện TW

A. DẪN NHẬP

Trong Thập độ, đức Phật dạy Bồ thí đi hàng đầu. Trong bốn phận người tại gia, đức Phật cũng dạy người cư sĩ phải Bồ thí, Trì giới, Tham thiền. Như vậy, bồ thí là căn bản của pháp môn tu dành cho người xuất gia lẫn tại gia. Bản chất của bồ thí chính là Từ thiện Xã hội. Người tu cần phải phát huy tinh thần Từ thiện Xã hội, thể hiện được từ bi trong Phật giáo, như thế tinh thần ấy gắn liền với đạo pháp và dân tộc. Nếu chúng ta thiếu Từ thiện xã hội, thì Tự viện và Phật giáo xa lìa với dân tộc, cộng đồng và xã hội. Điểm đáng mừng là mỗi năm Giáo hội Phật giáo Việt Nam đã thực hiện và đóng góp cho ngành từ thiện xã hội toàn quốc hơn hàng ngàn tỷ đồng.

Thời gian qua, Phật giáo đã làm tốt công tác xây nhà tình thương cho người nghèo, mổ mắt miễn phí, bữa ăn tình thương, khám bệnh và phát thuốc, xóa cầu khỉ nông thôn. Đặc biệt, nhiều cơ sở Phật giáo tổ chức nuôi dạy trẻ mẫu giáo, cơ nhỡ, mồ côi đã thành công tốt đẹp. Từ những thành tựu đó, ngành từ thiện trong Phật giáo trở nên đa dạng và phong phú, góp phần với Nhà nước chăm lo cho người nghèo trong tinh thần tốt đạo và đẹp đời.

B. NỘI DUNG

Trong Phật giáo, hiện nay, có hơn 10 ban ngành viện như Ban Giáo dục, Ban Hoằng pháp, Ban Văn hóa, Ban Phật giáo Quốc tế, Ban Kinh tế, Ban Hướng dẫn Phật tử, Ban Từ thiện Xã hội v.v... Ban nào cũng quan trọng, nhằm đẩy mạnh và phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam tốt đẹp. Nói một cách nghiêm túc, chính Ban Từ thiện Xã hội là ban gắn bó giữa đạo và đời, giữa Giáo hội, Nhà nước và người dân.

Trong bài viết này, chúng tôi chỉ tham luận một số vấn đề nhằm để đóng góp cho công tác từ thiện được tốt đẹp thêm:

1. Phải Có Tâm: Người làm Từ thiện đa phần đều có tâm, vì không có tâm thì chắc chắn không bao giờ làm công tác xã hội được. Tâm ở đây ám chỉ là tâm bác ái, tâm từ bi, tâm bao dung và tâm tha thứ những người xung quanh. Nếu người làm công tác xã hội có được những tâm này, đó là chất liệu rất cần thiết cho những người xung quanh. Người làm từ thiện không phải chỉ cho trẻ em bất hạnh ăn mặc, mà còn phải giáo dục trẻ em ở phương diện đạo đức lành mạnh, ý thức cao, lối sống văn minh hiện đại. Chính những yếu tố trên, mới thật sự giúp cho trẻ em bất hạnh thoát được kiếp nạn hẩm hiu và tiến tới một đời sống cao thượng. Đa phần người nghèo, bất hạnh là vì thiếu phước, thiếu nhận thức, tâm nhỏ bé. Người làm từ thiện trong Phật giáo ngoài việc chăm lo vật chất, còn phải giáo dục trẻ em nhiều hơn dưới lăng kính Phật giáo. Có như vậy, để các em thấy được một phần nguyên nhân của sự nghèo khó ấy là do thiếu phước.

2. Phải Có Tâm: Có tâm đã là hiếm, nếu có tâm thì lại càng quý hơn. Vừa có tâm và vừa có tầm thì công tác từ thiện lại hoàn hảo hơn. Ở đây, chúng ta làm từ thiện tránh trường hợp, thấy người ta ăn khoai, vác mai chạy; hoặc giả đờ cha ăn mặn, đờ con khát nước. Có một số ít người thấy những người xung quanh tổ chức nuôi dạy trẻ, tập trung trẻ em cơ nhỡ để giáo dục, tuy nhiên, làm thiếu chất lượng, thiếu khoa học, dẫn đến hệ quả không tốt, làm mất danh dự cho Phật giáo. Người làm công tác nuôi dạy trẻ phải có tâm và tầm, nghĩa là hiện tại phải nuôi dạy tốt, giáo dục cao, cơ sở khang

trang, trật tự, vệ sinh tốt, đồng thời, phải nghĩ đến tương lai trẻ em của mình đang nuôi. Điều quan trọng nữa, phải đào tạo thế hệ kế thừa để tiếp nối công tác từ thiện của mình cho tốt đẹp trong tương lai.

Người xưa nói: *"Làm thầy thuốc sai hại một mạng người; làm giáo dục sai hại cả một thế hệ"* Nuôi dạy trẻ là một việc làm rất hệ trọng, nên phải chuẩn bị tốt, phải có phương pháp giáo dục, phải có giáo trình giảng dạy, phải kết hợp với phòng giáo dục địa phương để công tác giáo dục có hiệu quả hơn.

3. Phải Có Tầm: Có nghĩa là ăn uống đầy đủ, đã tổ chức thì phải chu toàn cho trẻ em. Tránh trường hợp người đời gièm pha: "Mình nuôi trẻ em hay trẻ em nuôi mình". Nếu đã có tâm nuôi trẻ em thì phải chăm sóc, nuôi nấng, giáo dục, ăn mặc cho đàng hoàng. Vì trẻ em bất hạnh, cơ nhỡ, mồ côi đã có tuổi thơ đầy mặc cảm, nên chúng ta tổ chức nuôi dạy để tâm từ bi của mình lan tỏa đến các em từ ánh mắt, nụ cười và nhất là việc ăn uống. Nếu tổ chức thì phải tốt, nếu không thì đừng tổ chức. Đừng có tổ chức, rồi than thở thiếu ăn, thiếu mặc, dẫn đến khó xử cả đôi bên, làm cho các em lại mặc cảm thêm nữa. Nói tóm lại, công tác nuôi dạy trẻ, nhà từ thiện phải tổ chức ăn uống cho tốt đẹp, đảm bảo dinh dưỡng tốt, hợp vệ sinh. Cần lưu ý là không nhất thiết phải ăn chay tuyệt đối, lại càng không nên ép các em phải ăn chay. Đồng thời, phải kết hợp với những trung tâm y tế địa phương bảo vệ sức khỏe trẻ em và chăm lo về chế độ dinh dưỡng có khoa học.

4. Phải Có Tổ Chức: Một cơ quan, công ty, hay đoàn thể nào mà thiếu tổ chức thì sẽ không thành công. Trong hành chánh phải có tổ chức, trong giáo dục phải có phương pháp và khoa học, đây là những yếu tố cần thiết cho sự thành tựu. Các chùa nuôi dạy trẻ hiện nay dường như tổ chức chưa đồng bộ và chưa nhất quán. Ban Từ thiện Trung ương phải có nhiệm vụ để hướng dẫn các trung tâm nuôi dạy trẻ thực hiện tốt. Hy vọng hội thảo kỳ này, Ban Từ thiện Trung ương sẽ hoạch định quy chế, giáo trình giảng dạy, tiêu chuẩn cơ sở hoạt động của các trung tâm nuôi dạy trẻ của Phật giáo.

5. Phải Có Tiền: Tiền không phải là tất cả, nhưng tất cả đều phải dùng tiền. Do đó, một tổ chức tốt, phòng tài vụ phải có nhiều tiền để chi trả. Trước mắt phải có tiền mới tạo cơ sở, có tiền mới cho các em ăn mặc, có tiền mới giáo dục các em tốt. Thế thì làm sao để có tiền để nuôi dạy các em tốt? Đa số các trung tâm hiện nay nhờ vào lòng hảo tâm của Phật tử và đồng bào Việt Nam! Nếu chúng ta

chỉ sử dụng lòng hảo tâm của Phật tử cúng để điều hành trung tâm thì chỉ có tâm mà không có tầm, nguồn thu nhập đó sẽ bấp bênh. Theo chúng tôi, nguồn kinh tế chính để làm Từ thiện có từ lòng hảo tâm của Phật tử, ngoài ra, chúng ta còn có thể tổ chức các sự kiện để gây quỹ như Ca nhạc, bữa ăn, tiếp thị sản phẩm của trung tâm. Làm như vậy vừa gây quỹ vừa giới thiệu trung tâm của mình. Được biết, tại Hàn Quốc, có một trung tâm từ thiện mỗi tháng phải chi trả khoảng 100 triệu đồng, nhưng tài khoản ngân hàng của họ gửi nhà băng khoảng 10 tỷ. Như vậy, tiền lãi ngân hàng của họ đủ để chi phí cho hằng tháng. Làm từ thiện được như vậy thì quá tốt, làm như thế mới có đủ 3 T: Tâm, Tầm và Tiền. Đó là một ví dụ điển hình để những nhà điều hành trung tâm từ thiện của mình quan tâm và suy nghĩ.

B. KẾT LUẬN

Từ thiện trong Phật giáo hiện nay khá tốt, nhưng phải tổ chức nhất quán từ Trung ương đến địa phương. Ban Từ thiện Trung ương cần ban hành một số hướng dẫn pháp lý cho những cơ sở Tự viện Phật giáo về điều kiện để lập Trường nuôi dạy trẻ, như đơn xin phép, giáo trình giảng dạy, quy chế hoạt động v.v...

Sau khi hội thảo xong, Ban Từ thiện Trung ương triển khai đến các tỉnh thành để đẩy mạnh mô hình nuôi dạy trẻ Mẫu giáo, Cơ nhỡ và Mồ côi. Nhân đây, chúng tôi xin kiến nghị một số ý kiến đến Hội thảo và Giáo hội như sau:

1. Ban Từ thiện mỗi tỉnh thành nên thành lập một bệnh viện, Trạm xá Phật giáo, nhằm để chăm sóc sức khỏe cho chư tăng Ni và đồng bào Phật tử.
2. Mỗi quận huyện của tỉnh thành nên thành lập một trường Giáo dục Thường xuyên cho thanh thiếu niên Phật tử từ lớp 1 đến lớp 12. Hiện nay, có nhiều tự viện thành lập rất có hiệu quả, nhưng chưa có tính nhất quán cao của Giáo hội và phổ cập đến Tăng Ni trong toàn quốc. Vì cấp 1 và cấp 2 Phòng giáo dục cho phép nên khả năng thành lập được rất cao, giáo viên thì do phòng giáo dục điều phối.
3. Mỗi năm Ban Từ thiện Trung ương mở tối thiểu một khóa tập huấn chuyên môn, mời các Giáo sư khoa Tâm lý, Giáo dục, Xã hội, Y tế và những vị có đầy đủ kinh nghiệm trong công tác xã hội để giảng dạy và tu nghiệp kiến thức cho các thành viên Ban Từ thiện các tỉnh thành.
4. Ban Từ thiện Trung ương phải họp mỗi tháng hoặc định kỳ 3 tháng 1 lần để sáng kiến một quy chế, mô hình mới v.v... nhằm giới thiệu Ban Từ thiện các tỉnh thành hoạt động tốt đẹp thêm. ■

Trích Tham Luận Đại Hội Phật Giáo Tỉnh Vĩnh Long



TT. Sơn Ngọc Huỳnh
- Ủy viên HĐTS. GHPGVN
- Phó ban Trị sự Phật giáo tỉnh Vĩnh Long

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Tỉnh Vĩnh Long có 13 chùa Phật giáo Nam tông Khmer. Trong đó: huyện Trà Ôn có 6 chùa, huyện Tam Bình có 2 chùa, huyện Bình Minh có 4 chùa và huyện Vũng Liêm có 1 chùa. Số lượng Sư sãi hàng năm thường giao động từ 220 đến 250 vị. Trong năm 2012 số lượng Sư sãi trong toàn tỉnh có 234 vị (trong đó có 152 vị Tỳ kheo và 82 vị Sa di); có 1 Hòa thượng, 3 vị Thượng tọa và 9 vị Đại đức là Trụ trì các chùa, có 13 Ban Quản trị chùa với 91 thành viên. Trong toàn tỉnh có 4942 hộ dân tộc Khmer, với 24089 người, chiếm tỷ lệ 2.26% (theo số liệu của Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long). Đồng bào Khmer sinh sống xen kẽ với đồng bào Kinh, Hoa và hầu hết ở nông thôn; tập trung ở 11 xã, thị trấn, thuộc các huyện Vũng Liêm 3 xã là thị trấn (Trung Thành, Trung Hiếu và thị trấn Vũng Liêm), huyện Trà Ôn 4 xã (Hựu Thành, Trà Côn, Tân Mỹ và Thiện Mỹ), huyện Tam Bình 1 xã (Loan Mỹ), huyện Bình Minh 3 xã (Đông Thành, Đông Bình và Thuận An).

II. VỀ THAM GIA CÁC CẤP GIÁO HỘI VÀ CÁC CƠ QUAN BAN NGÀNH ĐOÀN THỂ, HỘI CÁC CẤP

1. Về tham gia các cấp Giáo hội

Chư Tăng Phật giáo Nam Tông Khmer trong tỉnh Vĩnh Long tham gia các cấp Giáo hội có tất cả là 11 vị. Trong đó: Cấp Trung ương có 2 vị, cấp tỉnh có 7 vị, cấp huyện có 2 vị.

2. Tham gia Mặt trận, HĐND và các cơ quan Ban ngành đoàn thể các cấp. Trong đó: cấp tỉnh có 3 vị, cấp huyện có 9 vị, và cấp xã có 8 vị.

3. Về Hội Đoàn Kết Sư Sãi Yêu Nước tỉnh Vĩnh

Long

Được sự chấp thuận của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Hội đoàn kết Sư sãi Yêu nước tỉnh Vĩnh Long tổ chức thành lập Hội tại Đại hội nhiệm kỳ I (2009 - 2014) vào ngày 5 tháng 11 năm 2009 với số lượng Sư sãi tham gia vào Hội là 133 vị. Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành là 19 vị và Ban thường trực là 7 vị. Tại đại hội này, Ban kinh tế tài chánh Tỉnh hội Phật giáo Vĩnh Long đã tặng 150 chiếc cặp để làm quà chúc mừng Đại hội.

III. CÁC MẶT CÔNG TÁC KHÁC

1. Về Tăng sự

Do tính chất biệt truyền của hệ phái cho nên hàng năm, trong từng điểm chùa đều có tổ chức lễ thọ giới Sadi, thọ giới Tỳ Kheo cho giới tử. Tất cả những giới tử đến thọ giới hầu hết đều là người cùng địa phương với ngôi chùa đó.

Hiện nay, các vị tu sĩ chưa được cấp giấy chứng nhận tu sĩ rất nhiều, hầu như là gần 100% trong đó có cả lý do chủ quan và khách quan.

2. Về hoằng pháp

Đại đa số những buổi thuyết giảng giáo lý đều được tổ chức tại chùa. Tuy nhiên, thỉnh thoảng có những buổi thuyết giảng tại nhà Phật tử, lý do là có những cuộc lễ Phật tử tổ chức tại nhà như lễ chúc thọ, lễ tang, lễ giỗ... Trong những buổi thuyết giảng đều có lồng ghép các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật... của Đảng và Nhà nước cùng với các mục tiêu phát triển kinh tế tại địa phương.

3. Về giáo dục

Do nét đặc thù của hệ phái, cho nên, các lớp học

Pali – giáo lý được tổ chức rải rác theo từng điểm chùa. Chương trình học như sau: Sơ cấp là 4 năm và trung cấp là 3 năm. Riêng tỉnh Vĩnh Long, do điều kiện thực tế trong tỉnh nên trong nhiệm kỳ qua chỉ mở được các lớp sơ cấp. Cụ thể như sau:

- Năm học 2007 - 2008: Có mở 6 lớp Sơ cấp Phật học, với 87 tăng sinh. Tổ chức thi riêng theo từng chùa đang mở lớp học.

- Năm học 2008 - 2009: Có mở 8 lớp Sơ cấp Phật học, với 105 tăng sinh. Tổ chức thi tập trung tại một điểm, chùa Đại Thọ, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình.

- Năm học 2009 - 2010: Có mở 6 lớp Sơ cấp Phật học, với 87 tăng sinh. Tổ chức thi tập trung tại một điểm, chùa Cũ, xã Hữu Thành, huyện Trà Ôn.

- Năm học 2010 - 2011: Có mở 7 lớp Sơ cấp Phật học, với 94 tăng sinh. Tổ chức thi tập trung tại một điểm, chùa Phù Ly I, xã Đông Bình, huyện Bình Minh.

- Năm học 2011 - 2012: Có mở 4 lớp Sơ cấp Phật học, với 62 tăng sinh. Tổ chức thi tập trung tại một điểm, chùa Kỳ Sơn, xã Loan Mỹ, huyện Tam Bình.

- Trong năm học 2012 - 2013 này: Có mở 5 lớp Sơ cấp Phật học, với 90 Tăng sinh. Sẽ tổ chức thi tại một điểm, chùa Tòa Sen, xã Đông Thành, Huyện Bình Minh.

Tóm lại: Từ năm học 2007 đến nay có mở 36 lớp Sơ cấp Phật học tại các điểm chùa Khmer trong tỉnh và có 525 lượt Tăng sinh theo học.

Hiện tại: Tăng sinh đang đi học ở tỉnh Trà Vinh là 28 vị, học tại trường Bồ tát Văn hóa – Pali trung cấp Nam bộ tại tỉnh Sóc Trăng là 3 vị, học tại Học viện Phật giáo Nam tông Khmer tại TP. Cần Thơ là 2 vị, đang du học nước ngoài là 21 vị (trong đó: Thái Lan 12 vị, Campuchia 9 vị).

Đối với lĩnh vực giáo dục của chư Tăng Khmer trong tỉnh Vĩnh Long, trước đây mỗi khi tổ chức mở lớp học chúng tôi phải xin phép UBND tỉnh theo từng năm. Nhưng kể từ ngày 4 tháng 8 năm 2010, UBND tỉnh Vĩnh Long đã ký công văn số: 2394/UBND –NCTD chấp thuận cho mở lớp Sơ cấp Phật học hàng năm tại các chùa Phật giáo Nam tông Khmer. Việc này đã làm cho chư Tăng – Phật tử Khmer chúng tôi vô cùng hoan hỷ và rất biết ơn trước sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tỉnh nhà.

4. Về kinh tế tài chính

Đa phần tài chính nhà chùa đều do sự hỷ cúng của Phật tử thập phương. Do đó, mỗi khi có trùng tu, xây cất hay sửa chữa... thì tiến độ xây dựng các công trình, hạng mục trong chùa thường chậm so với mong muốn, cho nên làm ảnh hưởng phần nào đến chất lượng công trình.

5. Về văn hóa

Trong các dịp lễ hội, chùa luôn là nơi sinh hoạt Văn hóa đa dạng của bà con đồng bào Phật tử. Do đó, nhà chùa cũng góp phần không ít trong việc gìn giữ và phát huy nét văn hóa bản sắc dân tộc. Đặc biệt, trong tỉnh hiện nay có 5/13 chùa Khmer được công nhận di tích cấp tỉnh.

6. Về nghi lễ

Nhìn chung, các nghi lễ trong các lễ hội Tôn giáo và Dân tộc đều được tổ chức đúng theo luật Phật chế, luật pháp Nhà nước hiện hành và phong tục tập quán tốt đẹp của dân tộc, các hủ tục lạc hậu dần dần bị đẩy lùi và xóa bỏ.

7. Về tổ chức

Kể từ năm 2004, Ban trị sự tỉnh đã hợp thức hóa bổ nhiệm trụ trì cho 13/13 chùa trong tỉnh. Tính đến nay, Ban trị sự tỉnh cũng đã công nhận nhân sự là Ban quản trị cho 12/13 chùa. Hiện nay có một số chùa chưa được bổ nhiệm lại trụ trì mới vì các vị trụ trì trước đã viên tịch hoặc hoàn tục.

8. Về sự quan tâm, giúp đỡ của các cấp, các ngành

Nhìn chung, các cơ quan ban ngành các cấp luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Phật giáo Nam tông Khmer sinh hoạt tu học được dễ dàng và nhịp nhàng cùng Giáo hội. Trong các dịp lễ, tết đều có tổ chức đoàn đến thăm viếng, tặng quà và chúc tết đến Sư sãi cùng đồng bào Phật tử khắp các chùa Khmer trong tỉnh. Đặc biệt là Ban Tôn giáo tỉnh Vĩnh Long hàng năm đều có tổ chức đi thăm viếng và tặng quà cho Ban giáo thọ cùng Tăng sinh ở các chùa có mở lớp Sơ Cấp Phật Học trong tỉnh.

IV. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

- Mặt mạnh: Sinh hoạt Phật sự của Phật giáo Nam tông Khmer từng bước đi vào ổn định và nhịp nhàng cùng Giáo hội.

Mặt yếu: Do số lượng tu sĩ luôn dao động nên sự sắp xếp tổ chức trong công việc, nhất là việc tổ chức mở lớp học cho từng năm chưa đạt được kết quả như mong muốn.

KIẾN NGHỊ

Trong Đại hội này chúng tôi xin tham gia phát biểu ý kiến tham luận với một số ý như sau:

1. Cần tăng cường nhân sự trong cơ cấu của các cấp Giáo hội mới có thể cán đáng nổi và làm khởi sắc công tác Phật sự của Phật giáo Nam tông Khmer trong thời gian tới.

2. Trong sinh hoạt tu học của Phật giáo Nam tông Khmer trong thời gian tới, rất mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiều hơn nữa từ Giáo hội và các cơ quan chức năng.

3. Cần có sự hỗ trợ cho các tăng sinh du học nước ngoài, nhằm thể hiện sự quan tâm đến các du học Tăng. Một lẽ khác, các vị này sẽ là nhân sự kế thừa cần thiết cho Phật giáo Nam tông Khmer sau này và phục vụ các việc khác trong các cấp của Giáo hội.

4. Đối với các chùa chưa được bổ nhiệm lại trụ trì mới, đề nghị cần phải nhanh chóng lập thủ tục bổ nhiệm trụ trì để ổn định sinh hoạt trong tu học tại ngôi chùa đó.

5. Đối với 5 chùa đã được công nhận di tích cấp tỉnh. Đề nghị cơ quan chức năng nên xem xét xây tường rào bao quanh để đảm bảo vệ mỹ quan và làm tăng giá trị di tích.

6. Đối với Tu nữ Phật giáo Nam tông Kinh, Khmer là những nữ tu xuất gia theo nghi thức và thọ giới biệt truyền của Phật giáo Nam tông. Điều này đã nghị rõ tại mục a, điều 15, chương IV của Nội qui Ban Tăng sự Trung ương và đã xếp vào thành phần Tăng, Ni trong Giáo hội. Và lại, trong lời nói đầu của hiến chương Giáo hội Phật giáo Việt Nam có ghi: "Sự thống nhất Phật giáo Việt nam xây dựng trên nguyên tắc: Thống nhất ý chí và hành động, thống nhất lãnh đạo và tổ chức. Đồng thời vẫn tôn trọng và duy trì các truyền thống Hệ phái, cũng như các pháp môn và phương tiện tu hành đúng Chánh pháp". Vì vậy, tôi đề nghị Giáo hội nên xem xét bổ nhiệm trụ trì đối với Tu nữ Phật giáo Nam tông khi đã được phép lập chùa đúng luật, đúng pháp để các vị này an tâm sinh hoạt tu tập của mình trong lòng Giáo hội. ■





Giáo dục Thanh thiếu nhi Phật tử

TT. Thích Chơn Không

Phó Trưởng ban kiêm Chánh Thư ký BHDPT TW

Các tự viện cần nên tổ chức khóa lễ tụng kinh Phước đức dành cho thanh thiếu nhi Phật tử, đây là một hoạt động tối thiểu dành cho giới trẻ, để giới trẻ có thể lãnh hội những lời dạy quý báu thiết thực của Đức Phật, ảnh hưởng trực tiếp vào tâm lý tình cảm, đạo đức đời sống của giới trẻ...

I. THỰC TRẠNG XÃ HỘI

1. Bác Hồ đã từng thao thức rằng: "*Vì lợi ích mười năm trồng cây, vì lợi ích trăm năm trồng người*". Thế nên, Đảng và Nhà nước luôn coi trọng sự nghiệp giáo dục và đào tạo, để xây dựng lớp người kế thừa đủ đức đủ tài, để lãnh đạo quản lý điều hành đất nước. Nhất là giáo dục đạo đức cho sinh viên học sinh để các em trở thành người có ích cho bản thân, gia đình và xã hội. Hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai thí điểm tại một số trường về chương trình giáo dục kỹ năng sống, lồng ghép trong chương trình học chính khóa, từ bậc tiểu học đến trung học phổ thông. Cách làm này bước đầu đã đạt được những hiệu quả đáng kể, phần nào nâng cao nhận thức và hình thành cho sinh viên học sinh những giá trị đạo đức căn bản như: Tinh thần trách nhiệm trong các mối quan hệ với bạn bè, gia đình, nhà trường và xã hội; đức tính trung thực trong học tập, như việc: Không quay cóp bài làm của bạn, không mang theo tài liệu vào phòng thi, không chạy điểm, không dùng bằng cấp giả, sống ngay thẳng, thật thà, dám nhận lỗi khi mắc khuyết điểm.

Tuy nhiên, trong những năm gần đây tình hình đạo đức của một bộ phận giới trẻ bị nhiễm độc nghiêm trọng, mà gia đình và xã hội rất quan tâm; giới báo chí truyền thông thường xuyên báo động, đưa nhiều tin: từ việc kết bè kết nhóm hành hung bạn học, tấn công thầy cô cho đến các vụ trọng án, mà đối tượng gây án ở giới trẻ ngày càng cao.

2. Về mặt tín ngưỡng tôn giáo nói chung, Phật giáo nói riêng kể từ khi Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo ra đời vào ngày 18-6-2004 và Nghị định 22/2005 của Chính phủ, các hoạt động Phật sự từ

Trung ương cho đến địa phương đã có những bước phát triển quan trọng, như chùa chiền được tu bổ xây dựng khang trang hơn, tín đồ phát tâm quy y đông hơn, sinh hoạt tu học của Tăng Ni Phật tử khởi sắc hơn, v.v...

Tuy nhiên, tình hình chung cho thấy những người đến các tự viện để tu học, tụng niệm phần đông là nữ Phật tử lớn tuổi. Điều đáng lưu ý là nam giới và thanh thiếu nhi Phật tử, sinh hoạt với các đạo tràng, các lớp giáo lý, hay các giảng đường có phần thưa vắng và không thường xuyên. Điều đó có thể bắt nguồn từ những nguyên nhân sâu xa sau đây:

a. Lâu nay bà con Phật tử chúng ta còn quan niệm: "Trẻ vui nhà, già vui chùa". Xét ra quan niệm này không còn phù hợp với sự tiến bộ đổi mới đi lên của thời đại. Bởi lẽ, tuổi trẻ chính là nguồn sinh lực mạnh mẽ nhất, cần có mặt trong mọi lĩnh vực hoạt động. Trong đó có tín ngưỡng Tôn giáo nói chung, nghiên cứu học hỏi và ứng dụng lời Phật dạy nói riêng, cũng rất cần đến giới trẻ.

b. Hầu hết thanh thiếu nhi Phật tử là sinh viên, học sinh hoặc là người mới ra đời lập nghiệp rất bận rộn với việc học tập, làm việc và giải trí.

c. Các khóa tu học, tụng niệm ở các tự viện cũng như nội dung thuyết giảng ở các giảng đường tuy đáp ứng được các nhu cầu tu học, tín ngưỡng của đa số Phật tử trọng tuổi, nhưng chưa phù hợp với tâm tư nguyện vọng của giới trẻ.

d. Các thanh thiếu nhi Phật tử với lứa tuổi thanh xuân vốn hiếu động, hồn nhiên và sôi nổi. Ngược lại, quý Phật tử lớn tuổi tính tình điềm đạm nghiêm trang trầm tĩnh, nên khó hòa nhập với nhau trong

một khóa lễ tụng niệm hằng ngày.

II . ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

Từ những nhận xét nêu trên, chúng tôi trộm nghĩ: giới trẻ hầu hết là sinh viên, học sinh với nhiệm vụ trọng tâm là học tập tốt và rèn luyện tu dưỡng đạo đức thật tốt. Muốn vậy, giới trẻ cần phải có môi trường lành mạnh chung của toàn xã hội, không thể phó mặc cho một bộ phận nào. Các tổ chức Tôn giáo hội đoàn cũng có trách nhiệm cùng nhau góp phần chia sẻ gánh nặng với xã hội. Gia đình là cái nôi, là trường học đầu tiên của giới trẻ, phụ huynh là thầy cô giáo đầu đời của các cháu, nên phải tích cực dạy dỗ con em của mình, nêu cao tấm gương đạo đức mẫu mực; dạy các cháu không được nói dối, trước nhất phụ huynh phải thành thật, dạy các cháu phải đoàn kết hòa hợp thương mến nhau, thì chúng ta phải thể hiện tinh thần đó ngay trong sinh hoạt hằng ngày của chúng ta. Được như vậy, chúng ta mới có thể dạy dỗ các cháu thành người hữu dụng, góp phần ngăn chặn tình trạng đạo đức suy đồi hiện nay.

Sau đây là những giải pháp hữu hiệu có thể thực hiện:

1. Tụng Kinh Phước Đức:

Để đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng của thanh thiếu nhi Phật tử, qua thời gian nghiên cứu chúng tôi thấy cần phải có khóa lễ dành riêng cho giới trẻ và nghi thức tụng niệm với nội dung thích hợp. Bởi giới trẻ đang say mê tìm kiếm hương sắc của cuộc đời và tích cực hướng vọng đến tương lai để hoàn thiện nhân cách. Do đó, chúng tôi mạo muội sưu tập bài kinh Phước Đức (Mahamangala Sutta) do Thiền sư Thích Nhất Hạnh phiên dịch, soạn thành nghi thức tụng niệm dành cho giới trẻ.

Chúng tôi mong ước rằng: nội dung Nghi thức tụng niệm này sẽ “tư vấn” cho giới trẻ và giúp đỡ giới trẻ định hướng tương lai của mình. Sau cùng, chúng tôi cũng mong ước được chư Tôn đức Tăng Ni hoan hỷ hưởng ứng lời kêu gọi của chúng tôi, tạo thuận duyên để giới trẻ đến với Tam bảo. Khóa lễ dành cho thanh thiếu nhi Phật tử có thể tiến hành một hay nhiều lần vào ngày Chủ nhật hàng tuần, hoặc thời gian thích hợp, để các cháu đến chùa tụng niệm.

Bài kinh Phước Đức tuy ngắn gọn, nhưng mang tính giáo dục rất cao, phát thảo giúp cho giới trẻ có một định hướng tốt biết: Lánh xa kẻ xấu ác, tôn kính bậc đáng kính, biết cung phụng cha mẹ, biết yêu thương gia đình, sống ngay thẳng bố thí, khiêm cung và lễ độ,... truyền tải những tâm tư, những lời

phát nguyện của giới trẻ, mong các cháu trở thành con ngoan trò giỏi. Khóa lễ này còn có ý nghĩa tạo thói quen cho các cháu đến chùa khi còn thơ ấu.

2. Thuyết giảng giáo lý:

Phật giáo chúng ta chủ trương: “Duy tuệ thị nghiệp”, Tổ Khánh Anh cũng có dạy: “Tu mà không học là tu mù. Học mà không tu là đãi sách”. Thật vậy, tu mà không biết sự lý thì sinh ra mê tín dị đoan. Có bệnh, không chịu uống thuốc mà chỉ đọc toa thuốc, chắc chắn bệnh sẽ không khỏi. Cho nên, việc tu và học giáo lý cần phải song hành, như người có hai chân, như chim có hai cánh, không thể xem nhẹ bên nào được.

Tuy nhiên, giới trẻ vốn hiếu động và hướng đến những hình thức sinh hoạt trẻ trung kể cả việc học tập giáo lý. Song, phương pháp giảng dạy giáo lý của chúng ta vẫn còn theo lối cũ; dùng phương pháp giảng dạy người lớn để áp dụng cho trẻ em! Cách thức được sử dụng thường xuyên là “độc thoại”, là “truyền thụ” với hình thức này sẽ khó thu hút được giới trẻ đến với đạo Phật. Vì vậy, về hình thức chúng ta nên chú trọng phương pháp: vấn đáp, đối vui, kể chuyện, đặt vấn đề và khuyến khích các em phát biểu, sử dụng máy chiếu để minh họa,... hạn chế giải thích dài dòng, lý luận khô khan. Về nội dung, chúng ta nên giảng dạy về: Lịch sử Đức Phật, nhân quả, nghiệp báo, luân hồi và lòng vào các vấn đề gần gũi với giới trẻ, như: lòng hiếu thảo, lòng từ bi, lòng tự trọng, kỹ năng sống,... để các cháu khôn khéo xử lý các tình huống nguy hiểm, khó khăn để vượt qua những cám dỗ của cuộc sống; giải tỏa những lo âu, căng thẳng trong các mối quan hệ: bạn bè, tình cảm, hôn nhân, gia đình và công việc theo phương thức của đạo Phật. Các nội dung này phải là nội dung chủ đạo và người giảng phải biết “nhập vai” thành người tư vấn tâm lý thực thụ. Đây là một đòi hỏi không phải dễ dàng đáp ứng, nên chúng ta cần phải có một sự đầu tư nghiêm túc.

3. Ca nhạc Phật giáo:

Ca nhạc Phật giáo chúng ta hiện nay rất đa dạng về thể loại, phong phú về nội dung; mỗi bài hát đều có một giá trị riêng, ảnh hưởng tốt đến tâm tư tình cảm hạnh nguyện của người nghe và người thưởng thức. Có thể nói mỗi nhạc phẩm là một bài giáo lý sinh động, mỗi điệu múa là bài tập dưỡng sinh rất bổ ích. Do đó, chúng ta có thể dùng tiếng hát lời ca điệu múa để cảm hóa, giáo dục mọi người mọi giới mọi thành phần trong xã hội, nhất là giới trẻ.

Tuy nhiên, khi sinh hoạt đoàn thể hoặc khi lễ hội, chúng ta cần phải chọn những bản nhạc thích

hợp với không gian, thời gian và nội dung cuộc lễ. Ví dụ như: lễ Phật đản phải chọn các bài hát hướng về Phật đản, lễ Vu lan phải chọn các bài hát hướng về Vu lan, trong đám tang phải chọn các nhạc phẩm nói lên được lòng tôn kính, thương tiếc người quá cố v.v...

4. Hoạt động thanh niên:

Chúng ta nên tạo một không gian riêng, có thể tại khuôn viên tự viện hoặc tại công viên để các em sinh hoạt, giao lưu với nhau. Đây là một phần sinh hoạt rất quan trọng, vì nếu không có chỗ vui chơi thích hợp, chắc chắn chúng ta không thể giữ chân các em lâu được. Thời gian thuận lợi nhất vẫn là ngày chủ nhật, ngoài khóa lễ tụng kinh Phước đức, chúng ta có thể tổ chức các trò chơi lớn nhỏ thích hợp với từng lứa tuổi, nên tránh những ngày đi học và mùa thi.

5. Tổ chức khóa tu:

Vào mùa hè, các tự viện nên tổ chức khóa tu hoặc hội trại dành riêng cho giới trẻ. Hiện nay, có nhiều chùa đã và đang thực hiện như: chùa Bằng (Hà Nội), chùa Hoằng Pháp (TP. HCM), chùa Phật Quang (Kiên Giang),... đã tổ chức khóa tu trong nhiều năm liền dành cho sinh viên học sinh tham gia tu học. Quy mô và số lượng các thanh thiếu nhi Phật tử từ khắp mọi miền đất nước đổ về ngày càng đông. Có thể cho thấy công tác này đã có tác dụng tốt, hiệu ứng mạnh và phù hợp với tâm tư nguyện vọng của các bậc phụ huynh học sinh.

Người hướng dẫn giới trẻ sinh hoạt tập thể phải là người có đức nhẫn nại, vui tính, linh hoạt tạo nhịp cầu kết nối các em lại thành một tập thể, biết đoàn kết hòa hợp, thương yêu và chăm sóc lẫn nhau.

6. Tổ chức hội trại:

Hội trại Phật giáo là một mô hình hoạt động văn hóa nghệ thuật lành mạnh vui tươi hấp dẫn, có sức thu hút giới trẻ, giúp cho giới trẻ có những buổi sinh hoạt tập thể bổ ích. Với những đêm lửa trại giao lưu ấn tượng, những ngày hòa mình vào thiên nhiên, chiêm ngưỡng vẻ đẹp cổ kính của những ngôi danh lam thắng cảnh, những nét đẹp hữu tình của non sông gấm vóc, từ đó, giới trẻ có lòng yêu quê hương, mến đạo pháp và gắn bó với mái chùa nhiều hơn. Vì thế, hội trại là một trong các hoạt động của giới trẻ cần phải có. Mặt khác, việc tái tạo các trò chơi dân gian, kết nối với các trò chơi hiện đại cũng có thể chuyển tải lời Phật ý Tổ mang tính giáo dục tinh thần: BÍ TRÍ DỮNG cho thanh thiếu nhi Phật tử.

III. KẾT LUẬN

Các tự viện cần nên tổ chức khóa lễ tụng kinh Phước đức dành cho thanh thiếu nhi Phật tử, đây là một hoạt động tối thiểu dành cho giới trẻ, để giới trẻ có thể lãnh hội những lời dạy quý báu thiết thực của Đức Phật, ảnh hưởng trực tiếp vào tâm lý tình cảm đạo đức đời sống của giới trẻ. Đó cũng chính là mong muốn tha thiết nhất của chúng tôi khi viết bài tham luận này.

Để giúp cho thanh thiếu nhi Phật tử có đầy đủ thiện duyên tiếp cận với Tam bảo sâu hơn, hiệu quả cao hơn, tự viện nào có đủ nhân sự và điều kiện, nên thành lập Câu lạc bộ Thanh thiếu nhi Phật tử sinh hoạt hàng tuần vào mỗi chủ nhật. Trên đây là những sinh hoạt Phật sự cơ bản dành cho giới trẻ mà các tự viện đều có thể tổ chức thực hiện. ■



Các em tập thực hành lễ lạy - xá chào trong Khóa Tu Gieo Hạt Từ Tâm Dành Cho Thiếu Nhi tại Quan Âm tự viện



Các em thi vẽ tranh trong khóa tu



Tượng Phật Hoàng Trần Nhân Tông sắp hoàn thành

Thiện Đức Nguyễn Mạnh Hùng

– CEO Công ty sách Thái Hà

Như vậy là đã 3 tháng kể từ ngày diễn ra lễ Khởi công tôn tác tượng Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông tại Chùa Vĩnh Nghiêm TP HCM.

Thời gian trôi đi quá nhanh. Công việc tạo hình tượng Phật Hoàng liên tục được diễn ra không ngừng nghỉ dưới bàn tay khéo léo là tài năng của nhóm thợ Việt có tay nghề cao. Hàng triệu người dân Việt Nam đang theo dõi từng ngày mong đến ngày được chiêm bái bức tượng Ngài bằng ngọc quý.

Hôm nay là đúng 3 tháng kể từ ngày khởi công 5/7/2012. Tình cờ, lần quay lại “đại bản doanh” nơi những người thợ đang miệt mài làm việc đúng ngày tròn 3 tháng. Đoàn chúng tôi gồm 4 thầy trò do sư thầy Thích Thiện Nghĩa, trụ trì chùa Thiền Lâm (tức chùa Gò Kén) dẫn đầu. Công việc đang diễn ra hối hả. Nhưng kết quả của công trình vĩ đại này làm ai cũng ngạc nhiên và vui đến bất ngờ.

Nếu bạn có cơ duyên nghiên cứu về ngọc bạn mới hiểu ngọc quý và hiếm thế nào, cứng và đẹp ra sao, chế tác vất vả đến chừng nào. Bạn có thể biết rằng, từ khoảng 7.000 năm nay, ngọc đã được con người biết đến và rất quý trọng. Người Ai Cập cổ đại quan niệm, ngọc là những giọt máu của rồng. Người phương Đông coi ngọc là vật đứng đầu trong “tứ đại quý”. Chính vì sự hiếm quý đặc biệt đó mà ngay từ thời cổ đại, ngọc đã trở thành biểu tượng của quyền lực, giàu sang, vẻ đẹp và sự cao quý.

Bức tượng Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông được chế tác từ khối ngọc 4,5 tấn, được mua từ cùng mỏ ngọc đã chế tác ra bức Phật Hòa Bình Thế Giới. Tôi đã từng vô cùng sung sướng đến tột cùng khi biết tin Việt Nam chúng ta được sở hữu khối ngọc quý này. Tôi luôn biết ơn chư Phật đã độ trì để khối ngọc quý, cuối cùng, đã về đến đất Việt thật sự. Và chỉ đến khi lễ khởi công tôn tác bức

tượng Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông diễn ra thì biết bao người mới tin rằng Phật Hoàng được tôn vinh đúng mức.

Với ưu thế về độ cứng xong lại rất dẻo, muôn sắc màu đẹp rực rỡ và tinh khiết, khối ngọc quý qua bàn tay khéo léo của những người thợ Việt cứ vậy dần dần hình thành. Tôi nghĩ, phải có tinh hoa từ trời đất những bàn tay nghệ nhân mới có thể làm ra tác phẩm kỳ diệu này. Bởi thật khó tin khi những con người Việt có thể chỉ mất hơn 1 tuần vất vả mà khối ngọc đã được xẻ thành công, vóc dáng của Phật ngọc đã định hình. Và bởi chỉ sau 3 tháng mà kết quả đã lớn đến khó tin là vậy.

Ngọc xanh biếc, trong vắt và bóng như soi gương làm cho chúng tôi vô cùng phấn khởi. Toàn thân Phật Hoàng là ngọc quý. Đẹp vô cùng. Càng ngắm càng thấy đẹp. Càng nhìn càng muốn gần Ngài. Vậy là ơn Chư Phật đã phù hộ chúng ta có được niềm vui và hạnh phúc khó tả.

Tôi rất thích nói chuyện với (xem tiếp trang 41)



Đại diện Thành hội Phật giáo TP HCM tiến hành nghi lễ tượng trưng, chính thức khởi công công trình tượng Phật hoàng Trần Nhân Tông



Đức Phật dạy vị Tỷ-kheo muốn tu tập Tăng thượng tâm (bốn thiền, bốn không...) cần phải thường tác ý năm tướng. Nhờ tác ý năm tướng, các tư duy liên hệ đến dục (chanda), đến sân, đến si được trừ diệt, nội tâm được định tĩnh. Tỷ-kheo khi như vậy được gọi là chủ động trong đạo tư duy pháp môn, muốn tác ý tư duy nào vị ấy muốn, không tác ý tư duy nào vị ấy không muốn, đoạn trừ khát ái, giải thoát các kiết sử, chinh phục kiêu mạn, đoạn tận khổ đau.

Tác ý năm tướng như sau:

1/ Tỷ kheo, y cứ, tác ý tướng nào, các tư duy liên hệ đến dục, đến sân, đến si, sanh khởi thời vị ấy cần phải tác ý đến một tướng khác liên hệ đến thiện, không phải tướng kia. Nhờ vậy các ác tư duy được trừ diệt. Như người thợ mộc lấy một nệm nhỏ đánh bật ra một nệm lớn khác.

2/ Nếu làm như trên, nhưng các tư duy bất thiện vẫn khởi lên, thời Tỷ-kheo cần phải quán sát sự nguy hiểm các tư duy bất thiện ấy: "Đây là những tư duy bất thiện, có tội lỗi, có khổ báo". Nhờ quán sát như vậy, các tư duy bất thiện được đình chỉ.

3/ Dù cho có quán sát sự nguy hiểm các ác tư duy, các tư duy bất thiện vẫn khởi lên, thời Tỷ kheo không có ức niệm (asati), không có tác ý đến các tư duy ấy nữa.

4/ Dù cho không ức niệm, không tác ý, những ác tư duy vẫn khởi lên, thời Tỷ kheo cần phải tác ý đến hành tướng, hình tướng (sankhāra-santhānam) các tư duy. Như người đang đi mau, tự hỏi tại sao ta đi mau, ta hãy đi chậm lại, và người ấy đi chậm lại... cho đến khi người ấy nằm xuống.

5/ Dù cho tác ý đến hành tướng, hình tướng các tư duy ấy, các ác tư duy vẫn khởi lên, thời Tỷ kheo cần phải nghiến răng, dán chặt lên nóc họng, lấy tâm chế ngự tâm, nhiếp phục tâm, đánh bại tâm, nhờ vậy các ác tư duy được đoạn trừ. ■



Y CHỈ BỒN SƯ NISSAYA

Tỳ khưu Siêu Minh (dịch)

người cổ vấn dày dặn kinh nghiệm) để bao gồm cả hai từ bốn sư và thầy bất kỳ nơi nào bản mẫu (matika) này được áp dụng cho cả hai và tách biệt ra chỉ khi nào các bản mẫu này có phần khác nhau.

Lựa chọn vị cổ vấn. Trước khi nhận thọ giới, ta phải chọn cho mình một vị tỳ khưu đóng vai trò cổ vấn cho mình. Tập Đại Phẩm (Mahavagga. I.36-37) đưa ra một danh sách dài những phẩm chất năng lực vị tỳ khưu phải chứng đạt trước khi vị đó có thể đóng vai trò làm đạo sư, trong khi đó tập Chú giải phân chia danh sách trên thành hai mức độ: Những phẩm chất (năng lực) lý tưởng và những phẩm chất tối thiểu. Vị tỳ khưu nào thiếu những phẩm chất (năng lực) tối thiểu mà dám hành xử vai trò bốn sư thời phải gánh chịu lỗi phạm Dukkata (tức lỗi phạm liên quan đến hành vi sai trái) nếu vị đó hành xử chức vụ bốn sư; vị tỳ khưu nào chỉ đáp ứng được những phẩm chất (năng lực) tối thiểu nhưng lại không có những phẩm chất lý tưởng không phải là một người lý tưởng để thực hiện chức năng hướng dẫn, nhưng không phải gánh chịu bất kỳ hình phạt nào trong khi làm như vậy.

Những phẩm chất (năng lực) lý tưởng: vị bốn sư nên chứng giới, tuệ, định, giải thoát và tri kiến giải thoát của bậc Ứng Cúng; và cũng nên có khả năng huấn luyện người khác đạt đến cùng mức độ chứng đắc của mình. Vị đó nên chứng niềm tin, chứng tâm và úy trước điều gì là bất thiện, lại phải có lòng kiên định trong tu luyện, và chứng thiền nhanh chóng (theo tập Chú giải phụ điều này có nghĩa là ngài nên liên tục tỉnh giác trước bất kỳ tâm cảnh nào bày ra trước trí tuệ của mình). Ngài nên tự giải thoát khỏi bất kỳ lỗi phạm nặng nhẹ nào và cuối cùng phải chứng chánh kiến thù thắng (Tập Chú giải cho rằng, điểm cuối cùng này có nghĩa

Phật pháp và Giới luật ảnh hưởng đến từng chi tiết trong cuộc sống chúng ta, đến nỗi chẳng có vị tân tỳ khưu nào có thể hy vọng quán triệt được trong một thời gian ngắn. Chính vì lý do đó, Đức Phật đã sắp xếp cho chư vị đó phải trải qua một giai đoạn làm Y chỉ, được gọi là Nissaya, hay sống phụ thuộc – trong giai đoạn đó mỗi vị tân tỳ khưu vừa thọ giới phải thực hiện tu luyện dưới sự dìu dắt của một vị tỳ khưu đầy kinh nghiệm trong ít nhất 5 năm liên tiếp trước khi vị đó được coi như có đủ tư cách tự lo liệu cho chính mình.

Giai đoạn “Y chỉ” này tạo ra bối cảnh thực tế trong đó việc tu luyện theo các học thuyết của Đức Phật đã truyền lại cho chúng ta hơn 2600 năm về trước. Bỏ qua giai đoạn này chính là để lỡ một trong những giới hạn cơ bản trong cuộc sống Phật pháp và Giới luật. Như vậy, trước tiên chúng ta sẽ thảo luận ở đây, trước khi tiếp tục thảo luận đến những khoản học giới riêng biệt thuộc bộ Giới luật Bản.

Có hai loại phụ thuộc: Phụ thuộc vào Bốn sư (upajjhaya) hay đạo sư và phụ thuộc vào Thầy (acariya). Những tương quan của hai loại phụ thuộc này có phần giống nhau – và có nhiều chi tiết đồng nhất – chính vì thế trong phần thảo luận dưới đây tôi sẽ sử dụng từ “mentor = vị cổ vấn” (tức là

là ngài không dính líu vào bất kỳ những thái cực thường hằng thuyết và đoạn diệt thuyết nào). Ngài phải có đủ thành thạo hay điều luyện để chăm sóc cho đồ đệ đau yếu, hay tìm ra cho được người nào đó giúp chăm sóc đồ đệ của mình khi bị đau ốm và phải có khả năng làm dịu bớt đi nỗi bất mãn nơi đồ đệ đang có ý định rời bỏ cuộc sống độc thân.

Tập Đại Phẩm không nói rõ ra rằng những phẩm chất (năng lực) lý tưởng này đối nghịch lại với những phẩm chất tối thiểu, nhưng tập Chú giải lại trưng ra bằng chứng có một thực tế là một trong số những bốn phận của người đồ đệ là cố gắng làm giảm bớt nỗi bất mãn có thể khởi lên nơi bốn sư của mình. Nếu tất cả các vị bốn sư đều có các hạnh Ứng Cúng, không có tình huống nào thuộc loại này sẽ xảy ra, và ta không cần phải đề cập đến tình huống này làm gì. Như vậy, tập Chú giải kết luận rằng bậc Ứng Cúng cho dù có là lý tưởng cho một vị bốn sư, tuy nhiên, vị bốn sư không nhất thiết phải chứng phẩm chất lý tưởng này.

Những phẩm chất tối thiểu: Bốn sư phải là một người hữu học và thông minh, theo tập Chú giải, điều này có nghĩa là vị đó hiểu biết đủ Phật pháp và Giới luật để có thể ảnh hưởng và chi phối đồ đệ của mình và đủ thông thái để biết được điều gì là lỗi phạm và điều gì thì không, thế nào là lỗi nặng và lỗi nhẹ, và làm thế nào để gỡ bỏ được lỗi phạm đó. Vị đó cũng phải biết chi tiết cả Giới luật bản (những khoản liên quan đến chư vị tỳ khưu và liên quan đến chư vị tỳ khưu ni nữa và còn có khả năng để huấn luyện đồ đệ của mình thực thi những thói quen của chư vị tỳ khưu nữa (tập Chú giải: điều này có nghĩa là vị đó nắm rõ các khoản Khandhakas) trong các khoản luật cơ bản về cuộc sống độc thân (tập Chú giải phụ: ngài nắm rõ cả Phân Biệt Luận (Vibhaṅga) Phật Pháp thù thắng, và cả Giới luật thù thắng nữa. Vị đó phải có đủ khả năng để khuyên can đồ đệ của mình không gần bó với tà kiến hoặc giả tìm kiếm ai đó có thể khuyên can đồ đệ không làm như vậy và nhu cầu căn bản nhất là vị bốn sư phải đã nhận thọ giới làm tỳ khưu ít nhất từ mười năm trở lại hay hơn thế nữa.

Nếu vì một vài lý do nào đó, vị tân tỳ khưu sống trong một thiền viện tách biệt khỏi bốn sư của mình, vị đó phải chọn sống phụ thuộc vào một bốn sư nào đó, cũng có những phẩm chất (năng lực) chính xác giống hệt như những phẩm chất một vị bốn sư phải có. Chính vì vậy mà tập Đại Phẩm (1.72.1) đã áp đặt hình phạt dukkata (tức lỗi phạm tác ác) cho những ai chọn sống phụ thuộc vào một vị tỳ khưu thiếu lương tâm, vị tân tỳ khưu được phép trong vòng bốn đến năm ngày để quan sát hành vi của vị Y chỉ sư tiềm năng của mình trước khi chọn sống phụ thuộc vào vị đó (Mv.1.72.2)



Đức Phật dạy Lahāula bài học về tấm gương và thau nước

Chấp nhận sống Phụ Thuộc: Trước khi nhận thọ giới – và như là một phần của chính nghi lễ thọ giới, thường thường ứng viên thọ giới phải đưa ra yêu cầu chính thức để chấp nhận sống phụ thuộc vào bốn sư của mình. Thủ tục đó diễn tiến như sau:

Đang lúc chỉnh lại thượng y trên vai trái, để trần vai phải, tân tỳ khưu xá lạy bốn sư và rồi hai tay chắp lại trước ngực tân tỳ khưu quỳ gối trước bốn sư, nhắc lại ba lần đoạn sau đây:

Upajjhāyo me bhante hoti,

Có nghĩa là, “Bạch thầy, con nhận ngài làm bốn sư của con”.

Nếu bốn sư đáp lại bằng bất kỳ cách nào với những lời này – Sādhū (thật tuyệt), lahu (chắc chắn rồi), opjāyikam (đương nhiên rồi), paṭirūpam (quả là điều thích hợp) hay pāsādikena sampādehi (cố thực hiện điều đó tử tế nhé) – tức khắc sự phụ thuộc có hiệu lực. Tập Đại Phẩm (Mahavagga) còn ghi thêm rằng nếu vị bốn sư chỉ rõ cho thấy bất kỳ ý nghĩa này bằng cử điệu, thời điều này cũng có hiệu lực; và theo tập Chú giải điều giống vậy cũng có hiệu lực nếu ngài đưa ra bất kỳ tuyên bố nào đại loại như vậy (Mv.1.258.7).

Sau khi nhận thọ giới nếu vị tân tỳ khưu cần có nhu cầu sống phụ thuộc vào một vị y chỉ sư, thời thủ tục cũng diễn ra giống như vậy, ngoại trừ có yêu cầu tân tỳ khưu đó nói lên ba lần câu này:

Ācario me bhante hoti: āyasmato sissāya vacchāmi,

Có nghĩa là, “Bạch thầy, xin hãy làm bốn sư của con; con sẽ sống phụ thuộc vào ngài”. (Mv.1.32.2)

Những bốn phận trong Tập Đại Phẩm (1.26.6; 32.1) khẳng định rằng người đồ đệ nên coi vị cố vấn tinh thần của mình như người cha; và vị cố vấn tinh thần nên coi đồ đệ của mình như người con trai. Rồi vạch ra mối tương quan này như là một nhóm những bốn phận qua lại với nhau (còn tiếp). ■

Tự chữa nhồi máu cơ tim bằng thiền

BS. Lương Lễ Hoàng

Không phải là một phương thuốc cấp thời nhưng thiền được xem là phương pháp giúp cơ thể và đầu óc giảm mệt mỏi, stress, mang lại hiệu quả trong việc chữa trị nhồi máu cơ tim.

Mặc cho ngành y, ngành dược tranh nhau về tiến bộ vượt bậc về kỹ thuật chẩn đoán và phương tiện điều trị, nhồi máu cơ tim vẫn cứ tung hoành ngang dọc bất kể đối tượng nào.

Sống trong căng thẳng sẽ rước nguy cơ

Nếu tưởng mạch máu đang vui bỗng tắc nghẽn vì đóng chất mỡ thì lâm. Nói chính xác hơn, chỉ đúng khoảng 50%. Lý do là vì trộm trèm phân nửa số nạn nhân có lượng mỡ trong máu không hề tăng cao. Đổ thừa hết cho cholesterol cũng như bắt cấp thừa hành nhận khuyết điểm mỗi lần bị thanh tra.

Hơn nữa, cho dù có tăng cao thì chất mỡ trong máu cũng như các thành phần luân lưu trong dòng máu, như tiểu cầu, bạch cầu, không vô cớ bỗng bám chặt vào mặt trong mạch máu, thay vì rong chơi cho được việc khiến thành mạch bị chai cứng, lòng mạch càng lúc càng thu hẹp, mạch máu càng lúc càng mất tính đàn hồi. Các thành phần "bà tám" này sở dĩ bám được vào thành mạch máu trong khi dòng máu vẫn lướt qua, phần vì máu chảy quá chậm do quá đậm đặc, phần do một lớp chất keo

lót đường thuộc nhóm tạp chất chuyên nghề phá hoại gia cang mang tên là homocystein. Không có chất này thì mạch máu khó chai cho dù mỡ có tăng cao trong máu vì mỡ đi đẳng mỡ, mạch vẫn về với mạch.

Thế thì loại chất vô tích sự này do đâu mà có? Chất này được cơ thể tự tổng hợp khi bạn sống trong tình trạng stress. Nói ví von hơn, càng cao danh vọng càng mau dày... mạch máu. Chính vì thế mà người có cuộc sống căng thẳng dễ là miếng mồi ngon của đủ thứ bệnh lý xuất phát từ tình trạng xơ vữa mạch máu.

15 phút để... quên đời

Dẫu nhiều người biết stress là nguyên nhân gây ra nhiều chứng bệnh nhưng không dễ tìm được giải pháp để trung hòa mũi nhọn của stress khi chúng ta vô phương kéo giảm vật giá leo thang, phải sống chung kẹt xe, ô nhiễm... Tuy nhiên, vẫn có một loại thuốc để tăng cường sức chịu đựng, để có thể đồng hành cùng stress mà sức khỏe của trí não lẫn cơ thể giảm đi sự tổn hại. Đó là thiền định!

Trước đây nhiều người không tin nhưng từ khi các nhà nghiên cứu chứng minh, qua nhiều công trình khảo sát với cả ngàn đối tượng, là thiền có khả năng hạ huyết áp, điều hòa nhịp tim, giảm đau, tăng cường sức đề kháng và thậm chí hạ chất mỡ trong máu, phương pháp này đã từng bước dành được vị trí quan trọng trong nhiều phác đồ điều trị và dưới ánh mắt khách quan hơn của thầy thuốc. Bằng chứng là phương pháp (xem tiếp trang 25)





LỘ TRÌNH SẮC PHÁP



Tk. Pasādo (tiếp theo)

VI. SỰ HIỆN HÀNH CỦA SẮC PHÁP TRONG KHI NHẬP THIÊN DIỆT (XEM TRONG BẢN CHÍNH PHƯƠNG THỨ 6).

1. Sắc Tâm: Về việc nhập thiên diệt đối với bậc bất lai hoặc bậc vô sinh khi đã có nhập định tuần tự từ 8 hoặc 9 tầng thiền và khi đến tâm phi tướng phi phi tướng xứ sanh khởi 2 lần thì tức khắc nhập thiên diệt, và kể từ sát na đó trở đi thì tâm, tâm sở diệt mất và sắc tâm cũng không có sanh, cho đến khi xuất khỏi thiên diệt.

Về phần sắc tâm đã có hiện diện ban đầu, khi hội đủ tuổi thọ thì cũng diệt theo thứ tự, do đó, sắc tâm mà hiện hữu ban đầu (theo bản chính phương thứ 5) có số lượng là 17 tổng hợp sắc tâm, sẽ được trình bày việc sanh diệt như sau:

* Vào từng mỗi sát na sanh của tâm có 16 tổng hợp sắc tâm đang hiện diện và lại sanh mới 1 tổng hợp sắc tâm nữa, thành có đủ 17 tổng hợp sắc tâm.

* Vào sát na trụ thì vẫn còn đủ 17 tổng hợp sắc tâm đang hiện diện.

* Vào sát na diệt thì có 1 tổng hợp sắc tâm đang diệt mất và 16 tổng hợp sắc tâm đang hiện diện, vẫn tròn đủ 17 tổng hợp sắc tâm.

* Cứ như thế diễn tiến thì vào sát na diệt của tâm thiền phi tướng phi phi tướng xứ thứ 2, cũng tương tự, nghĩa là có 1 tổng hợp sắc tâm đang diệt mất và 16 tổng hợp sắc tâm đang hiện diện, sau đó thì tâm, tâm sở hoàn toàn diệt mất.

Tuy nhiên, phần sắc tâm thì vẫn chưa diệt mất, sắc tâm sẽ giảm số lượng xuống tuần tự

theo vừa đúng tuổi thọ của 17 sát na tâm, ví như ước lượng vào sát na sanh của tâm hữu phần thứ 17 thì sắc tâm sẽ hoàn toàn diệt mất, không còn dư sót, và sẽ duy trì trạng thái thực tính này cho đến khi xuất khỏi thiên diệt.

2. Sắc quý tiết duyên tâm: Cũng hoàn toàn cùng một phương thức tương tự với mọi trường hợp của sắc tâm, chỉ có sai biệt là chênh lệch với nhau một sát na. Do đó, sự thay đổi của loại sắc này sẽ bắt đầu, giả sử ước lượng rằng, kể từ sát na trụ của tâm tiếp nối sau tâm thiền thứ 2, và như thế sẽ giảm số lượng xuống một cách liên tục vào mỗi sát na, giả sử ước lượng rằng, vào sát na trụ của tâm thứ 17, vừa đủ tuổi thọ của sắc quý tiết duyên tâm thì sẽ tuyệt diệt và sẽ duy trì trạng thái thực tính này cho đến khi xuất khỏi thiên diệt.

3. Sắc quý tiết duyên quý tiết: Là thành quả từ sắc quý tiết duyên tâm. Khi sắc quý tiết duyên tâm có việc thay đổi thì loại sắc này cũng thường có việc thay đổi theo một cách tương tự.

Do đó, với số lượng 476 tổng hợp sắc đang hiện diện trong bản chính phương thứ 5, thì vào sát na diệt, giả sử ước lượng như vậy, của sát na tâm tiếp nối sau tâm thiền thứ 2, sẽ giảm xuống còn lại 475 tổng hợp sắc, và cứ thế sẽ giảm xuống một cách liên tục vào mỗi sát na và, giả sử ước lượng rằng, vào sát na diệt của sát na tâm thứ 17, vừa đủ tuổi thọ của sắc quý tiết duyên quý tiết sẽ có số lượng là 459 tổng hợp sắc (chỉ là kết quả từ 408 tổng hợp sắc quý tiết duyên nghiệp và 51 tổng hợp sắc quý tiết duyên vật thực, không có phần sắc quý tiết duyên tâm) và như thế sẽ hiện hữu với bấy nhiêu số lượng này diễn tiến liên tục cho đến khi xuất khỏi thiên diệt.

Trong bản chính phương thứ 6 này, các loại sắc nghiệp, sắc vật thực, sắc quý tiết duyên nghiệp, sắc quý tiết duyên vật thực sẽ hiện hữu vẫn theo số lượng như cũ, không có việc chi thay đổi, và việc tập hợp các tổng hợp sắc cũng không có nhân quả nào là đặc biệt, đáng để đề cập đến (còn tiếp). ■

Chiêm bái 5 tôn tượng Phật giáo

BÁU VẬT QUỐC GIA

Thủ tướng Chính phủ vừa quyết định công nhận bảo vật quốc gia (đợt 1) cho 30 hiện vật, nhóm hiện vật. Trong đó có 5 tôn tượng Phật giáo.

Bùi Hiền

Những tôn tượng Phật giáo được công nhận gồm: Tượng Phật Đồng Dương (Văn hóa Chăm Pa, hiện lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử TP. HCM); Tượng Phật Lợi Mỹ (Văn hóa Óc Eo, hiện lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử TP. HCM); Tượng Bồ tát Tara (Văn hóa Chăm Pa, hiện lưu giữ tại Bảo tàng Điêu khắc Chăm, thành phố Đà Nẵng); Tượng Phật A Di Đà (thời Lý, hiện lưu giữ tại chùa Phật Tích, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh); Tượng Bồ-tát Quan Âm nghìn mắt nghìn tay (thời Lê Trung Hưng, hiện lưu giữ tại chùa Bút Tháp, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh).

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND các cấp nơi có bảo vật quốc gia, Thủ trưởng Bộ, ngành, người đứng đầu tổ chức được giao quản lý bảo vật quốc gia trong phạm vi quyền hạn của mình thực hiện việc quản lý đối với bảo vật quốc gia theo quy định của pháp luật về di sản văn hóa.

Việc lựa chọn Bảo vật quốc gia được thực hiện theo tiêu chí: là hiện vật gốc độc bản; là hiện vật có hình thức độc đáo; là hiện vật có giá trị đặc biệt liên quan đến một sự kiện trọng đại của đất nước hoặc liên quan đến sự

nghiệp của anh hùng dân tộc, danh nhân tiêu biểu; hoặc là tác phẩm nghệ thuật nổi tiếng về giá trị tư tưởng, nhân văn, giá trị thẩm mỹ tiêu biểu cho một khuynh hướng, một phong cách, một thời đại; hoặc là sản phẩm được phát minh, sáng chế tiêu biểu, có giá trị thực tiễn cao, có tác dụng thúc đẩy xã hội phát triển ở một giai đoạn lịch sử nhất định; hoặc là mẫu vật tự nhiên chứng minh cho các giai đoạn



Tượng Phật Đồng Dương



Tượng Phật Lợi Mỹ

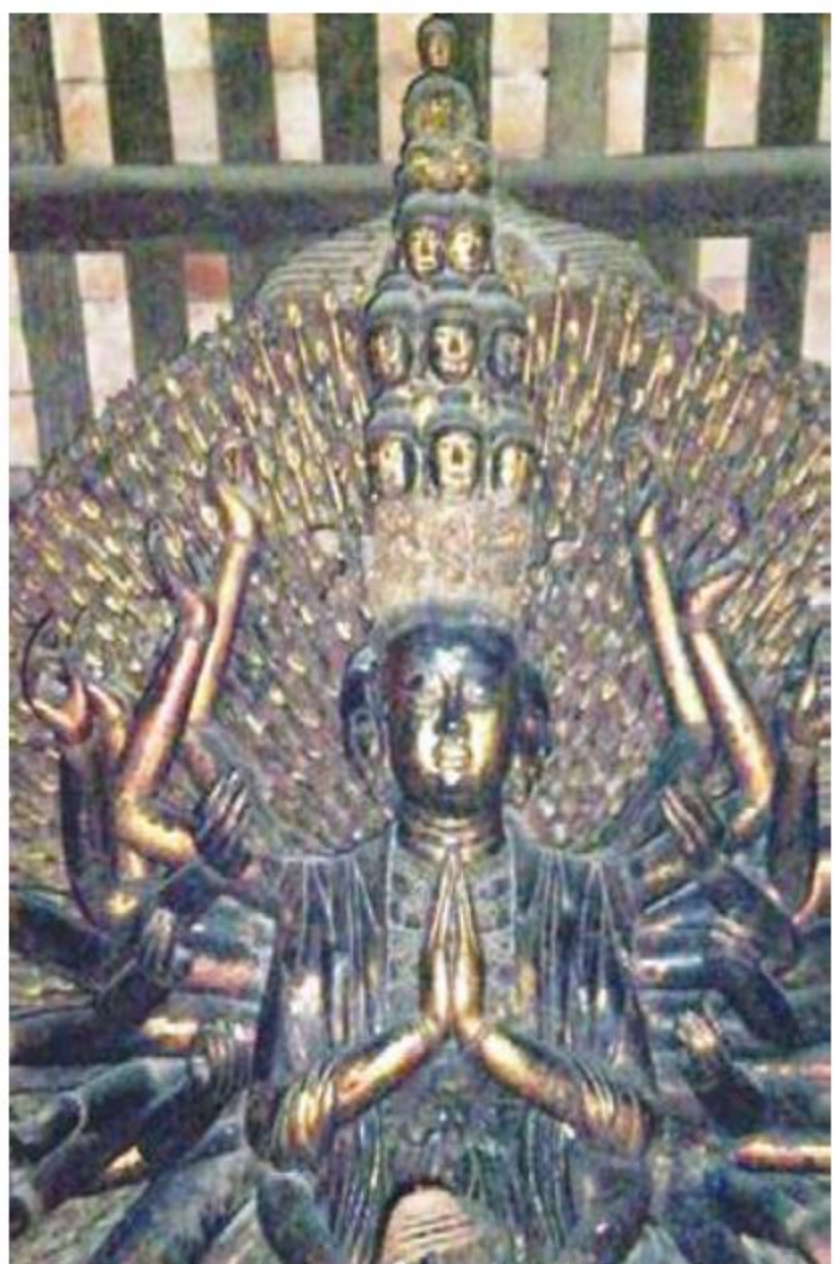


Tượng Bồ tát Tara

hình thành và phát triển của lịch sử trái đất, lịch sử tự nhiên..." (Theo khoản 21 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa).■



Tượng Phật A Di Đà



Tượng Bồ-tát Quan Âm nghìn mắt nghìn tay



(tiếp theo trang 22)

đã có mặt từ lâu trong hơn 2/3 số trung tâm điều trị phục hồi ở CHLB Đức. Dẫn chứng hùng hồn hơn nữa là nhiều đội banh thuộc Bundesliga đang bắt cầu thủ tập thiền!

Không cần phải hội đủ nhiều điều kiện phức tạp mới có thể ngồi thiền. Trong bối cảnh nào, nếu muốn, cũng thiền được. Điểm khó nhất cho nhiều người là làm sao ba lần trong ngày có thể quên công việc để nghĩ đến chính mình. Nghe có vẻ đơn giản nhưng trên thực tế lại không dễ dành 8 phút sau khi thức dậy, 2 phút sau bữa cơm trưa và 5 phút trước khi đi ngủ, tổng cộng không quá 15 phút để quên... đời đen bạc. Khó không kém là chủ động tìm một nơi yên tĩnh, một chỗ ngồi thoải mái, một tư thế buông lỏng mọi bắp thịt rồi nhắm mắt quên hết mọi chuyện thị phi bằng cách thả trôi tư tưởng theo nhịp hít vào thật nhanh, thở ra thật chậm. Với nhiều người đang đặt tiền tài danh vọng vào vị trí cao nhất trên bậc thang giá trị của cuộc sống, dường như khó lòng sắp xếp để đừng bị quấy rầy trong mấy phút phù du.

Đôi khi giải pháp của một vấn đề phức tạp lại rất đơn giản. Chữa bệnh mạch vành khi đã thuyên tắc mạch máu bao giờ cũng nhiều khê vô cùng, nhất là khi xe cấp cứu kẹt cứng ở vòng xoay trong giờ cao điểm. Nhưng ngừa bệnh tim mạch khi bệnh chưa phát lại đơn giản hơn nhiều. Chỉ cần biết cách bỏ ra ít phút để mượn nhịp thở của chính mình loại trừ tạp niệm. Còn gì tiện hơn cây nhà lá vườn? Đâu có thuốc nào rẻ hơn, thuốc nào dễ tìm hơn nhịp thở của chính mình.■

Tu sĩ Phật giáo và mạng xã hội

Hoài An

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Nhân loại bước vào thiên niên kỷ mới cùng những tiến bộ khoa học của thời đại kỹ thuật số (digital era) nên xung quanh chúng ta thấy đủ loại dây nhợ nối liền chúng ta với các thiết bị thông tin, mạng internet và máy vi tính hiện đại là những tiện ích mới, một phương cách truyền bá Phật Pháp nhanh nhất và rộng khắp toàn cầu so với ngày xưa Đức Phật và đệ tử lên trời thuyết Pháp để cho toàn thể chư Phạm thiên và toàn thể 1.000 thế gian giới nghe⁽¹⁾. “Ảnh hưởng lớn nhất của thế giới ngày nay không phải quyền lực hay bạc tiền mà là công nghệ thì tại sao chúng ta không áp dụng công nghệ để phục vụ giáo pháp? là quan điểm của Sư Wor Wachiramethi, người thành lập website truyền bá Phật pháp (www.dhammatoday.com) tại Thái Lan⁽²⁾. Đa số Tu sĩ Phật giáo các nước sử dụng các tiện ích này để truyền bá giáo lý Phật Đà như Sư Haemin đã nổi tiếng ở Hàn Quốc trong việc truyền đạt giáo lý giác ngộ và trí tuệ của Đức Phật thông qua trang mạng xã hội này với khoảng 55.000 người theo. Trang Twitter của thầy được xếp hạng là có nhiều ảnh hưởng nhất ở Hàn Quốc⁽³⁾. Ở Việt Nam thì Phật tử Như Phúc và TT. Pháp Chất là những người đầu tiên có công đem Paltalk phổ biến rộng rãi cho chư Tăng và Phật tử ở Việt Nam. Room “Diễn Đàn Phật giáo Nguyên Thủy - Theravāda” Diễn Đàn Phật giáo Nam Tông - Theravāda trên Paltalk ra đời đúng vào ngày rằm tháng 3 âm năm Quý Mùi 2003 (1). Hai bậc đạo sư hàng đầu của Phật giáo hiện nay là Đức Dalai Lama và Thầy Thích Nhất Hạnh cũng sử dụng các trang mạng xã hội làm phương tiện truyền pháp và lực lượng chư tăng trẻ thuyết giảng giáo lý Đức Phật của Giáo hội Phật giáo Việt Nam hiện nay rất tiềm năng không kể đến những Bậc Tôn túc hoằng pháp viên nổi tiếng đương đại.

1. Bài phỏng vấn sư Pháp Chất về Diễn đàn Paltalk (Hiền huy Hòa Hiệp). [www://daophatngaynay.com](http://daophatngaynay.com)

2. Bài phỏng vấn Đại Đức Tâm Phương Ủy viên Ban trị sự Phật giáo tỉnh Thừa Thiên Huế về mạng xã hội (Bùi Hiền) [www://kienthuc.net.vn](http://kienthuc.net.vn)

3. Tu sĩ Phật Giáo với internet và mạng xã hội (Văn công Hưng) [www://Thiennguyen.group.com](http://Thiennguyen.group.com)

II. BA LOẠI TIỆN ÍCH

Từ góc độ tôn giáo thì hai trang mạng xã hội phổ biến nhất thế giới với hàng triệu tài khoản là Facebook và Twitter là công cụ phổ biến ngày nay được sử dụng trong việc truyền bá Phật Pháp của các nhà sư và ở Việt Nam diễn đàn Paltalk được phổ biến vào giữa mùa An cư Kiết hạ (cuối tháng 9 và đầu tháng 10-2002 dương lịch) là một diễn đàn được sử dụng không những để thuyết giảng Phật Pháp mà ta có thể sử dụng Paltalk đa dạng vào nhiều mục đích khác nhau (liên lạc, học tập, hội họp, xem lễ hội trực tiếp, cầu an, cầu siêu ... với tất cả mọi người trên thế giới).

III. THUẬN LỢI VÀ BẤT LỢI

Khi được hỏi ý kiến trực tuyến về những thuận lợi và bất lợi của các tiện ích trên thì tựu trung ghi nhận được những ý kiến phản hồi như sau:

A. Thuận Lợi:

1. Đây là những phương tiện truyền bá Phật pháp sâu rộng đến mọi tầng lớp trong xã hội. Nhờ có công nghệ và các trang mạng xã hội cùng diễn đàn Paltalk mà mọi người thích học Phật pháp hơn và có thể tiếp cận giáo pháp ở mọi lúc mọi nơi. Sư Wor Wachiramethi còn cho biết: “Chúng ta nên sử dụng công nghệ như một công cụ để mở rộng tiềm năng của chúng ta. Công nghệ thông tin đóng một vai trò quan trọng trong việc phổ biến Phật giáo” và ở một khía cạnh khác theo Sư Pannayavaro, người sáng lập website Buddhnet, thì “internet sẽ toàn cầu hóa Phật pháp. Ý tưởng Phật pháp trên Internet không đe dọa hay mâu thuẫn với các hiểu biết cổ xưa – nó chỉ làm cho Phật pháp dễ tiếp cận hơn và cung cấp một diễn đàn quốc tế với mục đích trau dồi và giáo dục.”

2. Giúp cho tu sĩ và Phật tử nhất là giới trẻ nắm bắt được các vấn đề Phật sự quan trọng trong và ngoài nước, cùng nghe được những bài pháp thoại hay tại nhà.

3. Thành viên của mạng xã hội Facebook; Twitter và Paltalk thu thập được nhiều tư liệu và hình ảnh đẹp về Phật Pháp và về các di (xem tiếp trang 48)

Sơn Đi Nết và niềm đam mê hoa văn Khmer

Xuân Trang

Mới ngoài 20 tuổi nhưng Sơn Đi Nết đã có trên 10 năm làm thợ chạm khắc đã thực hiện thành công hàng trăm tác phẩm tại nhiều chùa Phật giáo Nam tông Khmer Đồng bằng sông Cửu Long, được chư tăng và đồng bào Phật tử Khmer nhiều nơi khen ngợi.

Sơn Đi Nết sinh ra và lớn lên tại xã Lai Hòa, huyện Vĩnh Châu (Sóc Trăng), vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông anh em nên hầu hết các anh em trai của Sơn Đi Nết đều được cha mẹ gửi vào chùa Prey Chóp (xã Lai Hòa) để theo học chữ Khmer và chữ quốc ngữ. Thời gian này, chùa Prey Chóp đang trong giai đoạn trùng tu sửa chữa, nên ngoài việc học chữ Sơn Đi Nết còn thường xuyên phụ giúp cho các thợ điêu khắc, vẽ hoa văn. Thời gian rảnh rỗi Nết thường nhìn các hình hoa văn rồi vẽ theo trên cát. Thấy em có năng khiếu nên nghệ nhân Thạch Mười ở huyện Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng nhận làm học trò. Từ đó, Nết vừa học chữ vừa theo học nghề điêu khắc.

Đến khi tốt nghiệp tiểu học, Sơn Đi Nết được Hòa thượng Trụ trì chùa Prey Chóp đưa về chùa Ghositaram (Cù Lao) xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu để tiếp tục học chương trình trung học cơ sở. Ở đây Nết có cơ hội học hỏi kinh nghiệm từ nhiều nghệ nhân chạm khắc nổi tiếng khác và trở thành nghệ nhân chạm khắc chuyên nghiệp. Sơn Đi Nết nhớ lại: "Chắc em có duyên với nghề làm chạm khắc nên đi đến đâu cũng gặp các bậc thầy có tay nghề và kinh nghiệm lâu năm, các thầy đều rất thương và dạy nghề rất nhiệt tình nên em đã sớm bén duyên với nghề này".

Đại đức Thạch Ngọc Hận, Phó Trụ trì chùa Cù Lao, xã Hưng Hội, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nhận xét: "Đi Nết là một đứa trẻ ngoan hiền, lễ phép, có năng khiếu nghệ thuật họa và điêu khắc. Lúc đến đây học em có chạm khắc một số hoa văn,

hoa tiết ở Chánh điện chùa, các tác phẩm của em rất sinh động, đặc biệt là khắc tượng Phật luôn đúng theo kinh sử". Nghệ nhân Thạch Mười nhớ lại: "Đi Nết là một đứa trẻ rất thông minh. Theo tôi học nghề từ khi mới lên 8 tuổi, Nết rất siêng năng học tập, chỉ sau một năm đã có thể tự vẽ và chạm khắc, và cũng chỉ bốn năm em đã trở thành một người thợ lành nghề. Đến nay, Nết đã chạm khắc và vẽ hoa văn cho hơn 10 chùa tại các tỉnh: Bạc Liêu, Sóc Trăng, Cần Thơ và Trà Vinh, trong đó tác phẩm: "Nàng tiên chúc phúc" tại chùa Cù Lao vào đầu năm 2006. Đây là tác phẩm đầu tay của em được Phật tử địa phương khen ngợi".

Sơn Đi Nết tâm sự: "Tuy làm nghề đã gần 10 năm, nhưng em không cho mình là thợ, bởi lẽ nếu so với những người đi trước em còn phải học hỏi nhiều hơn. Nhưng em luôn tự hào là mình đã đi đúng hướng, góp phần công sức nhỏ bé trong việc gìn giữ và phát huy truyền thống của dân tộc mình". ■



Sơn Đi Nết luôn chăm chú từng nét hoa văn

Tăng sinh ĐỊNH PHÚC và Tâm tư Du học Tăng Việt Nam

Bài & ảnh: **Chơn Minh**

Phóng viên Tạp chí PGNT đã có cuộc phỏng vấn trực tuyến sư Định Phúc - Samadhipunno qua mạng Facebook với tư cách là một trong những du học Tăng đang theo học tại Đại học MahachulaLongkorn Rajavidyalaya (MCU) xin sư chia sẻ cùng độc giả Tạp chí PGNT và các chư tăng trẻ Việt Nam muốn đi du học trong tương lai. Tất cả đều muốn hiểu những trải nghiệm về khó khăn cũng như thuận lợi của một du học tăng học Phật tại nước ngoài mà điển hình là tại Thái Lan.

PV: Xin Tăng sinh cho biết trước khi đi du học Thái Lan thì du học tăng cần chuẩn bị những gì?

Tăng sinh Định Phúc: Khi dám quyết định xa xứ là mình phải chấp nhận một cuộc sống mới, Thái Lan là nước chọn đạo Phật là quốc giáo, đa số theo truyền thống Phật giáo Nam Truyền (Theravāda), cho nên, cần phải chuẩn bị cho mình những kiến thức về văn hóa ứng xử phù hợp với nếp sống của dân tộc Thái, những kiến thức về Phật Pháp cùng vốn tiếng Anh chuyên ngành và tiếng Anh trong giao tiếp hàng ngày. Thời gian rảnh thì nên tìm hiểu đôi chút về tiếng Thái để nói chuyện với người bản xứ. Ngoài ra, nếu biết tiếng Thái thì dễ tìm tài liệu học hơn và một điều đặc biệt nữa là ngôn ngữ Pāli rất cần thiết vì ngôn ngữ này sẽ theo tất cả sinh viên trong suốt những năm theo học tại trường mặc dù ở Việt Nam nói đến Pāli là nói đến ngôn ngữ kinh điển dùng để tụng niệm. Điều quan trọng then chốt nữa là cần phải chuẩn bị giấy tờ dịch sang tiếng Anh và công chứng đầy đủ ở Việt Nam để khỏi phải phiền phức và khó khăn sau này.

Những giấy tờ cần thiết là: Bằng tốt nghiệp THPT (cho chương trình B.A), bằng Cử nhân (cho chương trình M.A), giấy chứng nhận xuất gia sa-di (nếu còn sa-di) hoặc tỳ kheo (nếu đã thọ đại giới), giấy giới thiệu hay giấy bảo lãnh của vị trụ trì ngôi chùa mình đang trú, hình 3x4, passport và phải nộp kèm theo 1 tờ đơn xin đăng ký thi tuyển sinh (đơn này mua và nộp tại trường, thông thường khoảng tháng 3-4 dương lịch sẽ có thông báo tuyển sinh cho năm học mới).

PV: Để học tại Đại học Phật giáo Thái thì du học tăng cần chuẩn bị như thế nào về mặt học tập và thi tuyển đầu vào?

Tăng sinh Định Phúc: Để có thể vào học tại trường này, các thí sinh phải trải qua 2 kỳ thi quan trọng đó là kỳ thi viết và kỳ thi vấn đáp. Kỳ thi viết được tiến hành qua 2 buổi (chủ yếu là trắc nghiệm):

- Buổi sáng: Anh văn Phật giáo. - Buổi chiều: Anh văn thông thường. Khoảng 2-3 ngày sau thì các thí sinh tiếp tục trải qua kỳ thi vấn đáp do Hội đồng các giáo sư ở đây sát hạch. Kết quả sẽ được thông báo và niêm yết tại trường và trên trang web chính của trường sau khi thi khoảng 1 tuần. Khi đã trúng tuyển, sinh viên sẽ được thông báo đến làm thủ tục đăng ký nhập học và phải đóng một khoản học phí cho học kỳ đầu tiên là:

1. 6.000 bath (tương đương 200 USD) cho chương trình B.A
2. Khoảng 15.000 bath (tương đương 500 USD) cho chương trình M.A.

PV. Xin Tăng sinh cho biết những khó khăn mà du học tăng gặp phải khi học tại Đại học Mahachulalongkorn Rajavidyalaya?

Tăng sinh Định Phúc: Có những khó khăn sau:

1. Khó khăn thường gặp là vấn đề xin visa khi sang học tại trường. Đa số sinh viên du học tăng thường sang đây đăng ký nhập học, xin giấy tờ, đóng học phí thì mới có thể xin visa được, trong khi đó, quy định để được cấp visa là phải xin visa trước khi hết hạn 15 ngày. Thông thường visa du lịch chỉ cấp cho chúng ta có 4 tuần thôi, nếu không kịp thì chắc chắn phải ngồi xe sang biên giới Campuchia rồi nhập cảnh lại để tiếp tục được 4 tuần nữa. Đó là vấn đề khó khăn ban đầu mà đời sinh viên ai cũng phải

trải qua.

2. Vấn đề khó khăn kể là chỗ ở. Mặc dù trường sẽ cấp ký túc xá cho mình nhưng đa số các sư sang đây tu học thường muốn kiếm một ngôi chùa để xin lưu trú. Trong thời gian lưu trú sẽ sinh hoạt chung với chư Tăng Thái để tìm hiểu văn hóa và phong tục Thái, đó cũng là điều hay, nhưng rất khó xin tá túc tại chùa ở Thái nếu không quen biết, tự đi xin thì không được vì không ai quen biết và không ai bảo lãnh.

3. Đối với tu sĩ theo truyền thống Bắc tông thì việc có được một chỗ ở ổn định để đi học hết sức khó khăn. Bởi lẽ, không như một số quốc gia khác, ở Thái Lan việc tu sĩ thuê nhà trọ ở để đi học là một điều cấm kỵ. Các thầy Bắc tông chỉ có thể đến xin ở một số ngôi chùa Việt Nam. Đây là những ngôi chùa thuộc hệ phái Annamnikaya, một hệ phái Phật giáo kết hợp hai truyền thống Theravāda và Mahāyāna do các vị tổ Việt Nam sáng lập trong những ngày đầu truyền đạo trên đất Thái. Trải qua bao thế hệ truyền thừa, đến ngày hôm nay hệ phái ấy vẫn tiếp tục duy trì truyền thống của các Tổ Sư để lại dưới những ngôi chùa mà ngày nay người Thái vẫn quen gọi là chùa Việt Nam. Gọi là chùa Việt Nam nhưng thực ra đến nay tất cả đều do các Sư người Thái trụ trì và sinh hoạt theo truyền thống hệ phái Annamnikaya. Trong 7 ngôi chùa Việt tại Bangkok thì chỉ có duy nhất 2 chùa nhận tu sĩ Việt Nam vào ở, đó là chùa Khánh Vân và chùa Báo Ân. Tuy nhiên, để xin được vào ở 2 ngôi chùa này cũng không phải là đơn giản mà phải có người quen biết giới thiệu và bảo lãnh.

4. Cuối cùng là khó khăn về tư liệu học tập vì có rất nhiều môn học (10 môn/học kỳ) nhưng giáo trình ở trường xuất bản chỉ toàn là tiếng Thái chứ không có tiếng Anh. Do vậy, sinh viên nước ngoài sang học phải tự tìm kiếm tài liệu lấy, hoặc là do giáo sư hướng dẫn cung cấp hay phổ biến.

PV: Trong chương trình học Phật tại Đại học Maha trong những năm đầu thì môn học nào Tăng sinh cảm thấy khó nhất? Tăng sinh khắc phục điều này như thế nào?

Tăng sinh Định Phúc: Hiện tại sư chỉ mới học được học kỳ đầu tiên (có tất cả 8 học kỳ cho 4 năm học) nên chưa biết những năm sau sẽ như thế nào. Nói riêng về học kỳ 1 này thì những môn khó học nhất đối với bản thân sư chính là môn Economic in daily life (Kinh tế trong đời sống hằng ngày) và môn Religions (Tôn giáo học).



Quang cảnh các Du học Tăng trong giảng đường trường Đại Học MahachulaLongkorn

Vì với môn kinh tế sư chưa bao giờ học ở Việt Nam nên dường như rất lạ và đôi khi phải làm bài tập thì chẳng có được ý tưởng nào cho bài viết của mình. Thật sự mà nói, môn này cũng như là vài môn khác ở những năm sau không ảnh hưởng gì đến việc tu học cả, nhưng đã là chương trình thì phải theo. Đó là điều khó khăn.

Đối với môn Tôn giáo học cũng thế, và đặc biệt nhất ở môn này là vị giáo sư người Mỹ dạy nên việc phát âm của người bản xứ rất là khó nghe vì nghe không quen, thành ra không hiểu vị đó giảng về vấn đề gì. Cho nên, để theo kịp bài vở thì phải xem thêm tài liệu mà giáo sư gửi cho, phải tra từ, phải hiểu mới có thể viết bài kiểm tra cuối học kỳ được và nhất là phải luyện tập kỹ năng nghe (Listening) tiếng Anh.

PV: Xin Tăng sinh cho biết lịch làm việc và học tập, tu tập, ngủ nghỉ của sư trong một ngày?

Tăng sinh Định Phúc: Thời gian ban đầu sang Thái học rất khó khăn và phải kham nhẫn rất nhiều, đôi lúc cảm thấy việc tu hơi bị xao lãng nhưng phải chấp nhận vì mục tiêu mà mình đang theo đuổi, mình phải tập chấp nhận với cuộc sống mới.

* Sáng sớm 5 giờ là phải thức dậy vệ sinh cá nhân và soạn sách vở chuẩn bị đi học, ra khỏi chùa từ lúc 5 giờ 45 phút để đi bộ sang Wat Arun, từ Wat Arun này phải sang đò để qua bên kia sông Chao Phraya, sau khi qua đò thì đi bộ tiếp hoặc ngồi xe bus đi đến Sanam Luang (quảng trường chính) để lên xe, xe đưa rước sinh viên mỗi ngày sẽ đậu tại đây. Xe bắt đầu khởi hành chuyến đầu tiên từ 6 giờ cho đến 7 giờ 30 phút, mỗi ngày sẽ có 10 chuyến xe, cách nhau 10 phút sẽ khởi hành 1 chuyến, ngồi xe khoảng 70km, hơn 1 tiếng đồng hồ sẽ đến trường. Lên trai đường dùng điểm tâm và lên lớp, đến 9 giờ



Sư Định Phúc đang là du học Tăng tại Thái Lan

sẽ bắt đầu vào tiết học, mỗi tiết học sẽ kéo dài 100 phút.

* Từ 9 giờ học đến 10 giờ 40 phút là nghỉ trưa và dùng cơm. Vì trường học có số lượng khoảng 600 -700 sinh viên, đa số là chư tăng nên trường thường có những gia đình Phật tử đến làm phước cúng dường, dùng cơm xong nghỉ trưa đến 12 giờ 30 phút sẽ bắt đầu học tiếp. Người Thái cũng như người phương Tây không có khái niệm ngủ trưa như người Á Đông của mình.

12 giờ 30 phút bắt đầu tiết học thứ 2, kéo dài cho đến 14 giờ 10 phút thì nghỉ giải lao khoảng 10 phút. Tiết học thứ 3 bắt đầu từ 14 giờ 20 phút cho đến 16 giờ là kết thúc.

Xuống sân lên xe trở về chùa. Vì số lượng sinh viên học rất đông nên đôi khi xe không đủ chỗ ngồi phải đứng hoặc ngồi dưới sàn. Buổi chiều, đường rất hay kẹt xe nên đôi khi xe về đến Bangkok cũng rất trễ. Riêng sư thì phải xuống giữa đường đón thêm 1 chuyến xe bus về thẳng chùa có khi đến 19 giờ hoặc 19 giờ 30 phút, thậm chí nhiều lúc kẹt xe còn đến gần 20 giờ mới về đến chùa.

Cả ngày học và ngồi xe thôi cũng mệt rồi, về đến chùa vệ sinh cá nhân, tranh thủ xem bài vở, làm bài, tra từ điển hoặc làm bài tập rồi nghỉ ngơi để sáng ngày mai tiếp tục cho cuộc hành trình mới mà không mỏi.

Tương lai thì sư được cấp phòng ở Ký túc xá sẽ không phải khổ nhọc đi về mỗi ngày nữa. 1 tuần học 4 ngày thì trú tại Ký túc xá 4 ngày, chỉ có 3 ngày cuối tuần là sư sẽ trở về chùa thôi.

PV: Xin Tăng sinh cho biết mối quan hệ giữa chư

Tăng Việt Nam với nhau và mối quan hệ giữa chư Tăng Việt Nam và chư Tăng các nước bạn cùng học tại đây như thế nào?

Tăng sinh Định Phúc:

- Đối với chư Tăng Việt Nam: Các sư và các thầy rất vui vẻ, hòa đồng vì cùng là du học Tăng mà, nên ai có vấn đề gì là giúp đỡ nhau, chăm sóc nhau lúc bệnh hoạn hoặc khó khăn về bài vở.

- Đối với chư Tăng nước khác: Học bên chương trình tiếng Anh thì số lượng chư tăng Myanmar sang học rất nhiều, còn lại là Sri Lanka, Campuchia, ngoài ra có 1 số sư khác như là Campuchia và Lào thì chủ yếu sang học bằng tiếng Thái. Nói chung, thì đều là tu sĩ với nhau, lại là cùng trường nên, nhất là thời sinh viên nữa thì rất vui vẻ. Vị thì muốn trau dồi thêm tiếng Thái, vị thì muốn bổ sung thêm tiếng Anh và trong môi trường giao lưu quốc tế nên có thể học hỏi giao lưu thêm nhiều ngôn ngữ nữa nên rất vui và rất hòa đồng.

PV: Xin Tăng sinh cho biết những mặt hạn chế thực tế đối với du học Tăng Việt Nam tại Đại học MahachulaLongkorn Rajavidyalaya?

Tăng sinh Định Phúc: Hạn chế của du học sinh Việt Nam chính là rào cản ngôn ngữ vì chúng ta ít sử dụng tiếng Anh trong cuộc sống, không như các nước khác, nên mới sang đây học thì nghe và nói chuyện rất cứng miệng và khó khăn trong giao tiếp vì thế, để việc học tại đây tốt đẹp lâu dài thì phải chuẩn bị vốn tiếng Anh giao tiếp và tiếng Anh Phật Pháp cho vững.

Ở Việt Nam mình, tăng trẻ ít ai chịu chú trọng vào kinh điển Pāli nên sang đây học sẽ rất ngỡ ngàng. Thái Lan là đất nước Phật giáo Nam truyền, kinh điển đều học bằng ngôn ngữ Pāli. Không chỉ thế, mà ngôn ngữ Thái Lan cũng có sự tương đồng, hay nói khác hơn là mượn từ của văn học Pāli rất nhiều. Chính bởi sự ảnh hưởng sâu sắc như vậy nên ngoài môn học Pāli căn bản, trong hầu hết các môn học, tất cả những thuật ngữ Phật học đều sử dụng Pāli. Nếu không được trang bị tốt về những thuật ngữ này, chắc chắn người học sẽ gặp rất nhiều khó khăn để có thể nắm bắt và hiểu rõ được nội dung của bài giảng; do đó, ngoài việc trau dồi thêm tiếng Anh là phải chú trọng việc học tiếng Pāli thêm nữa.

Khi học với các Giáo sư, tiếng Anh là ngôn ngữ bản địa, thì rất khó để chúng ta có thể hiểu hết nội dung bài giảng một cách trọn vẹn. Đây là khó khăn chung, dường như phần lớn Tăng Ni sinh viên Việt Nam chúng ta gặp phải. Đến lớp không chỉ nghe giảng, mà mỗi môn học, sinh viên đều phải có một buổi thuyết trình, và sau đó viết assignment dưới một hình thức tổng hợp những gì mình được học

để nộp lại cho Giáo sư. Bài thuyết trình cộng với assignment sẽ chiếm 2/3 tổng số điểm của mỗi môn học trong 1 học kỳ. Với những hình thức thực hành như vậy, nếu khả năng nghe, nói và viết tiếng Anh của chúng ta còn hạn chế, thì trong quá trình học mình sẽ gặp không ít khó khăn.

PV: *Xin cho biết mối quan hệ giữa học viên và giảng viên như thế nào?*

Tăng sinh Định Phúc: Giảng viên rất thân thiện và vui vẻ, mặc dù khoảng cách giữa người cư sĩ với chư tăng ở Thái thì phải chấp hành, nhưng các giảng viên rất thân thiện và sẵn sàng giúp đỡ sinh viên như là giải đáp mọi thắc mắc về bài vở cho sinh viên nếu có chỗ nào chưa hiểu rõ, có những buổi sáng, giảng viên còn đem bánh, kẹo, sữa hoặc là trái cây vào lớp để cúng dường cho các sư nữa, vừa là vai trò vị giảng viên, vừa là vai trò hộ độ cúng dường của 1 người Phật tử rất là hay.

PV: *Tăng sinh kỳ vọng điều gì trong khi học và sau khi tốt nghiệp Đại học Maha?*

Tăng sinh Định Phúc: Kỳ vọng ư? (cười) Sư chẳng có gì để kỳ vọng đâu. Hiện tại chỉ cố gắng học theo khả năng của mình thôi và mong sao có đủ sức khỏe để theo hết chương trình cho được hoàn tất. Sau này tốt nghiệp hy vọng sẽ giúp sư phụ (TT. Giác Giới) trong công việc hoằng pháp, xem như là một phần của sự tri ân đối với sự dạy dỗ của sư phụ, cũng như là sự hộ độ, chăm sóc của những người thân trong gia đình, và quý Phật tử đã ủng hộ cho sư trong suốt thời gian tu học.

PV: *Tăng sinh có lời nhắn nhủ gì đối với các du học tăng Việt Nam trong tương lai?*

Tăng sinh Định Phúc: Nhắn nhủ thì không dám rồi, vì với vai trò của sư làm gì mà dám nhắn nhủ đến ai (cười). Chỉ mong sao các vị cố gắng tu học, dù ở bất cứ nơi đâu, dù ở nước nào, theo truyền thống nào, miễn có tâm học, có tâm tu thì hãy mạnh dạn, ở Việt Nam cũng được, ở Thái, Myanmar hay Sri Lanka cũng được, thậm chí học ở chùa cũng được, nhưng phải học, học để biết cái mà mình chưa biết, và củng cố thêm cái mà mình đã biết, cũng như là loại bỏ đi những hiểu biết sai lầm nào mà mình đã mang theo. Và một điều nữa chính là ngôn ngữ Pāli, ngôn ngữ trong kinh điển của Nam truyền rất cần thiết và quan trọng cho việc duy trì giáo pháp, cũng như là sự tu tập của mình. Nên việc học Pāli không phải là vô ích mà là rất quan trọng; nên hy vọng rằng ở quê nhà sẽ có nhiều vị thông thạo Pāli, mở trường lớp dạy Pāli và cùng nghiên cứu về kinh Pāli. Sư tin một ngày nào đó Phật giáo Theravāda sẽ được phát triển, và giáo pháp sẽ không bị mai một. ■

(tiếp theo trang 7)

vấn đề liên quan đến ngoại duyên khác của tăng Ni sinh trẻ, làm ảnh hưởng rất nhiều đến công tác kèm cặp, theo dõi, quản lý Tăng Ni hiện nay cho thật tốt của các bậc Thầy chúng ta.

Bên cạnh đó, một hiện tượng nổi bật và khá phổ biến hiện nay là sự thu nhận đệ tử rất dễ dãi của một số vị Tăng Ni trụ trì, làm mất đi sự hòa hợp, tình pháp lữ giữa các bậc Thầy với nhau, tạo điều kiện thêm cho người đệ tử đã phạm lỗi mà không biết hối cải, ăn năn, lại còn coi thường khi dễ thầy bạn mình. Hiện nay, có rất nhiều Tăng Ni đi đến Tự viện này, tự viện khác nhưng không tìm được chỗ ở vừa ý mình. Kết quả, họ thuê nhà trọ, ở nhà thế tục, ở ký túc xá, hay có điều kiện hơn thì tự lập am cốc để sống tự do thoải mái, phóng túng, không kỷ luật, không an cư kiết hạ, không Bồ tát tụng kinh ... thậm chí còn có cảnh Tăng Ni sống chung với nhau rất là phức tạp. Hiện tượng này là một hiện tượng rất phổ biến tại các Tỉnh – Thành phố hiện nay.

Qua đó đề nghị

- Quản lý Tăng Ni nên bằng tinh thần lục hòa cộng trụ, theo qui tắc, thanh qui thiền môn, không theo tình cảm cá nhân, không nên quản lý theo cảm tính tự phát của cá nhân.

- Hạn chế tối đa cho Tăng Ni trẻ sử dụng các thông tin công nghệ hiện đại như: di động, lên mạng Internet... khi tâm tu chưa được vững vàng.

- Không nên thu nhận đệ tử một cách dễ dãi, thiếu cân nhắc, thiếu tìm hiểu nguồn gốc đệ tử khi đến với mình, nhằm tránh tình trạng ỷ lại, phóng túng, mất hòa hợp giữa chư Tôn Đức Tăng Ni với nhau.

- Giáo hội cần dứt khoát không cho Tăng Ni trẻ lập am cốc để tu tập hay ở nhà dân.

- Nếu có điều kiện thì Giáo hội nên tập trung Tăng Ni bằng cách xây cất những tăng xá hay ni xá để dễ quản lý Tăng Ni, tạo điều kiện thuận lợi cho Tăng Ni tu tập, phát triển năng lực cá nhân, phục vụ Giáo hội.

Trên đây là những vấn đề bức thiết và những ý kiến đóng góp chân tình đối với ngành Tăng sự hiện nay trong việc điều hành, quản lý Tăng đoàn được thanh tịnh và an lạc. Ban Đại diện xin đóng góp vài ý kiến nhỏ với mục đích góp phần điều chỉnh những vấn đề bất cập đã được nêu trên trong hoàn cảnh xã hội Đạo pháp hiện nay.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát. ■

Chữ Tâm

Hạnh Tiến (sưu tầm)

1. Tâm là điểm tuy nhỏ nhưng quan trọng, nên người ta mới gọi là tâm điểm
2. Tâm của con người quan trọng hơn, vì nó diễn tả nhân cách của một con người
3. Tâm lệch lạc thì cuộc sống nghiêng ngả đảo điên
4. Tâm gian dối thì cuộc sống bất an
5. Tâm ghen ghét thì cuộc sống hận thù
6. Tâm đố kỵ thì cuộc sống mất vui
7. Tâm tham lam thì cuộc sống giả dối

CHO NÊN HÃY ĐEM TÂM CỦA MÌNH

1. Đặt trên ngực để yêu thương
2. Đặt trên tay để giúp đỡ người khác
3. Đặt trên mắt để nhìn thấy nỗi khổ tha nhân
4. Đặt trên chân để mau chạy đến với người cùng khổ
5. Đặt trên miệng để nói lời an ủi với người bất hạnh
6. Đặt trên tai để nghe lời góp ý của người khác
7. Đặt trên vai để biết chịu trách nhiệm... và chia sẻ trách nhiệm với anh chị em

Thân xác không tim là thân xác chết

Kẻ vô tâm thì chỉ biết lo cho mình

Cuộc sống của họ chất chứa những hận thù

Và trở thành mối đe dọa cho nhiều người

Hãy trao cho nhau trái tim nồng thắm yêu thương.■

Thi Điếu

Cổ Đại Trưởng Lão Minh Châu

Tỳ-khưu Giới Đức
(Minh Đức Triều Tâm Ảnh)
(tiếp theo & hết)

Trong phố dựng già-lam
Nhượn văn, hương ngát cõi
Soạn sách, bút thơm lan
Chầu thiền, câu xanh mới
Nghe giảng, vườn trắng dóm
Dầu can qua biển động
Dầu rào cản trùng vây
Xem cát chạy, đá bay
Ngắm sóng dồn, gió dập
Cay cay mắt - bụi mây vinh nhục
Xót xót tai - lời gió thị phi
Đời tối, đêm đen, đội chữ mà đi
Phụng hiến nhân văn, lương sư hưng quốc
Gương Vạn Hạnh, trụ thiền chống cột
Hộ pháp ba triều, xã tắc bình yên
Hiền đức, hiền tài, nguyên khí cần khôn
Đã vạn quyển khuyến sơn
Đã trăm kinh thấp lửa
Đêm cô tịch đốt đèn soi ngữ nghĩa
Thường Tăng Ni kính chữ mượn vay
Đầu quán cao sơn, gió lạnh lắt lay
Chẳng nề bối kinh, chợ chiều bạc bẽo
Bút chánh pháp kế thừa ân di giáo
Thoảng ngoài tai tám pháp thế gian!
Đã liễu tri định luật bất toàn
Đã giác ngộ căn nhân khổ đế
Nên việc đến, tùy duyên xử sự
Gió qua rồi ruột trúc rỗng không
Mỉm danh thân - gió sóng phiêu bồng!

Cười sự nghiệp - sương mây phiêu giểu!
Đại trí giữa đời, cung đàn lạc điệu
Sao lẻ đêm đông, buốt lạnh thái hư!
Trưởng lão ra đi, an lạc nhiên như
Tăng Ni hậu học, tàn che cô quạnh
Giữa cát bụi, ngồi soi giáo hạnh
Trong sa mù, rạng chiếu chân dung
Thấy tiết thu, sương giọt bảy dòng
Nghe thời thế, gió xao ba khoảnh
Tâm nhân giả, lợi danh khô lạnh
Đức trượng phu, tài sắc rỗng rang
Năng lượng từ bi, hòa ái, dịu dàng
Bởi thế cho nên
Quyển biến cơ tuý
Thân hành, ngôn giáo
Chân dung sáng, nụ cười hoan hỷ
Khiêm hư một đời
Lặng lẽ bóng hoà trăng
Mà hây thôi
Trưởng lão đã trở về với cố quận, gia hương
Chẳng hữu chẳng thường
Không sinh không diệt
Cánh hạc vàng thiên thu bái biệt
Thiên hà ngôn tại
Vạn sự như lai
Giác linh đã như lai như khứ...
Đề đầu kính điếu
Hậu học sa môn.

Lá thư gửi Thầy

Kính gửi Thầy – Bạc Ân sư – Người khai thị, mang con đến với tình thương và trí tuệ!

Con viết thư này kính gửi đến Thầy từ giữa núi rừng Đà Lạt, trong trạng thái thân, tâm mạnh khoẻ và an tịnh, thanh sạch nhất từ lúc được sinh ra trên cõi đời này đến tận bây giờ. Lời đầu thư, con thành kính đánh lễ Thầy, mong sao Thầy được nhiều sức khoẻ, an lạc, hạnh phúc.

Kính bạch Thầy! Con xa Thầy, xa Chùa đến nay đã được hơn hai tháng, một khoảng thời gian đủ dài để con hiểu thêm, biết thêm và có thêm trải nghiệm. Lúc trước khi đi, Thầy có hỏi: “Con đi trong bao lâu?” – con cũng đã bạch Thầy rằng con còn chưa biết.... Thời gian trước đây, nhiều lần con muốn gọi điện hoặc gửi thư hỏi thăm đến Thầy, nhưng lần nào cũng vậy, sau một hồi suy nghĩ, con thấy chưa nên hoặc chưa hợp thời nên thôi. Cũng có một thời gian, con tự trách mình, hoặc sợ Thầy trách con sao đi lâu quá mà không có tin tức gì... Nhưng bây giờ con đã hiểu, những điều trên chẳng qua vì con ngu si, chấp trước quá nhiều nên mới thêm phiền não như vậy, nếu tâm con không động thì há sợ những chuyện vụn vặt đó hay sao. Con cũng đã hiểu rằng, tuy không ở bên cạnh Thầy, nhưng con vẫn luôn là, và luôn cố gắng là một học trò ngoan, biết lấy “Pháp và Luật” làm Thầy, cũng bởi:

Trong mấy tháng qua, con đã đi đến nhiều nơi, học được nhiều thứ, nhưng bất kỳ ở đâu con cũng vâng lời Thầy tu tập thiện pháp, đoạn giảm ác pháp. Từ Sài Gòn, Nha Trang, Đà Nẵng, Hội An, Huế, Quảng Trị, Chiến khu Ba Lòng, Quảng Trị và bây giờ là Đà Lạt, nhờ hồng ân Tam Bảo và ân đức của Thầy, đâu đâu con cũng cảm thấy an vui, hạnh phúc. Nhờ phần nào hiểu được cái tâm của mình, con luôn cố gắng để không bị tham đắm, hoặc ít nhất là hạn chế tối đa sự đam trước của mình vào ngũ trần dục lạc hay các pháp thế gian, các bất thiện pháp.

Có một thời gian con ở với mấy bạn sinh viên cùng lớp (thực ra, tuy học đại học đã được 3 năm, nhưng chưa một lần con trải nghiệm cuộc sống của một sinh viên, cũng chưa thực sự hiểu họ làm gì, suy nghĩ gì, hoài bão và lý tưởng của họ là gì). Đó là một tuần lễ, con nghĩ, đã dạy cho con được nhiều điều quý. Chứng kiến cảnh các bạn cùng phòng cứ tối tối đi chơi game đến sáng mai mới về, về đến nhà lại ngủ đến chiều, ăn uống qua loa rồi lại đi chơi, tụ tập, đàn đúm..., ngày này qua ngày khác, cuộc sống không một chút tiến bộ dù ở phương diện những pháp thế gian như tiền bạc, công danh, địa vị hay chí ít là sự nghiệp sau này; con suy nghĩ “Sống cuộc sống như vậy chẳng khác gì những “xác sống” đang mê muội, ngụp lặn trong chính cái “bể khổ” – mà một phần lớn là do chính họ tạo ra”. Con tuyệt đối, nhất là từ khi được soi sáng dưới ánh sáng Phật Pháp, không thể là một người như thế được. “Gần mực thì đen”, quả vậy! Con quyết định đi!

Con đi cùng cái biết chối từ những lời mời, biết hạn chế những mối quan hệ không lợi ích thiết thực, con thực hành hai pháp “tàm” và “quý”, cùng nỗ lực tinh tấn để không “để thời gian bị phí phạm” – y như lời Thầy từng dạy chúng con. Ở đây con tự đặt thời khoá tu học riêng cho mình, sáng thức dậy lúc 1 giờ, hành thiền đến 5 giờ, nghỉ ngơi một lúc rồi đi ăn đồ chay, mang ba lô lên núi, kiếm một gốc cây thông, trải toạ cụ là một ít lá thông khô, rồi toạ thiền đến chiều 5 giờ mới về nhà trọ. Hôm nào thời tiết đẹp thì lên núi, còn những khi trời lạnh hoặc có gió nhiều quá, con ở nhà hành thiền, đọc sách

Phật Pháp. Hôm nào khoẻ mạnh, sức lực dồi dào, con ngồi lâu hơn, hôm nào mệt mỏi, con đi nhiều hơn.

Kính bạch Thầy! Dù không còn được Thầy trực tiếp chỉ bảo, sách tấn, con vẫn luôn ghi nhớ, tâm niệm và hành theo những lời dạy của Thầy, rằng “không chấp vào bất cứ một pháp nào”, rằng “sống phải là kẻ trí, đừng là người ngu”, rằng “sống biết quý trọng từng phút giây”, rằng “sống tùy duyên, có – không, sanh – diệt”, đạo lộ giải thoát “Giới – Định – Tuệ” cùng tu với nhau... Và con thực sự đang cảm nhận được những lợi ích thiết thực, nhiệm màu trong “lối sống” (way of life) từ chính sự thực hành của mình.

Con không nghĩ Thầy sẽ trách con. Bởi lẽ, hai pháp “biết ơn” và “biết cách đền ơn” con luôn khắc sâu tận cốt tuỷ và hằng tâm niệm hành theo. Con biết ơn Thầy – Người đã mang cho con ngọn lửa để, con biết rằng, chính con phải là người, thấp nên bó đuốc trí huệ và chảy tuôn nguồn nước từ bi trong con. Con biết ơn Thầy – Người cho con biết rằng “cuộc đời này không hề nhỏ bé, sự nhỏ bé, ích kỷ, tối tăm, mê muội chỉ bởi cái tâm chấp trước, cái tâm hoang vu không được tu tập”. Con biết ơn Thầy – Người luôn quan tâm, chăm sóc con mỗi lúc tâm con bị dao động, mỗi lúc con thiếu đi nghị lực và niềm tin vào cuộc đời. Còn nhớ lần đầu tiên Thầy “mắng” con “ngu”, con đã rất buồn và tự ái nhiều lắm. Nhưng, cũng nhờ những lời quở trách đó, con tiến bộ lên rất nhiều, con biết “đó là những lần Thầy thử thách hoặc cho con một pháp môn tu tập”... Con càng biết ơn Thầy hơn. Năm ngoái, khi Thầy đi Cam-pu-chia về, dù rất mệt mỏi, Thầy vẫn vì Phật tử chúng con mà “dĩ công vi thượng”, không ngại giảng giải, luận bàn kinh sách đăng khai thị, tạo phước duyên tu tập cho chúng con. Con đã nghĩ “Thầy làm vậy để làm gì? Vì ai? Chẳng phải mình luôn được nghe người khác bảo rằng: Trong cuộc đời này, chẳng ai cho không ai cái gì cả sao? Nếu thế, sao có thể lý giải sự kiện này được chứ?”... Ôi! Suy nghĩ của người ngu là vậy đó Thầy ạ! Cũng từ đó, con phát nguyện “từ giờ trở đi, dầu Thầy có la mắng, quở trách hay thậm chí đuổi đi khỏi chùa, thì cũng không được sinh tâm sân hận, oán hờn”. Và con nghĩ con đã thành công với lời nguyện đó. Con biết ơn Thầy lắm! Con luôn nghĩ về Thầy, có hôm con nằm mơ bị Thầy hiểu nhầm, con súp lạy xin sám hối, rồi con khóc, tình dậy nước mắt còn đầm đìa. Con biết ơn Thầy nhiều lắm! Mỗi lần ngồi thiền xong, thân – tâm mát mẻ hoan hỷ con đều hồi hướng cho Thầy, đăng mong Thầy sớm chứng đắc Đạo – Quả, đạt đến cứu cánh Niết bàn.

Nghĩ và làm như vậy, trong con không còn khởi lên mặc cảm tội lỗi, lòng con cứ trôi chảy tự nhiên, tâm đi đến đâu, chân theo đến đó, chẳng may một sự dính mắc, chẳng có đến một phiền não, mọi sự cứ tùy duyên, không hề chấp trước. Dù biết con đường phía trước còn gian nan, con vẫn tự tin bước, sống trong hiện tại, con cũng chẳng cần hỏi nhiều rằng “phía trước còn bao xa, phải đi qua những ngã rẽ nào, đường đi có được bằng phẳng hay lại gồ ghề, khi đã biết chắc: có đi ắt có đến, chỉ sợ tâm mình không vững mà thôi”. Con cũng không chấp “rằng phải xuất gia mới mong Giác ngộ”, bởi con biết “không có đối tượng giác ngộ cũng không có chủ thể của sự giác ngộ”. Con không vọng tưởng, mong cầu đắc Thánh, đắc Phật, chỉ cần cảm nhận bấy nhiêu sự an lạc, nỗ lực không ngừng và giữ vững niềm tin Chánh Pháp, thì cần gì phải nóng vội.

Con bây giờ, như một cánh chim trời, sống đời tự do, không vướng bận quá nhiều, gia đình thì “thôi, tùy duyên, miễn mẹ con sống hạnh phúc”, tiền bạc thì “tiền dễ kiếm mà, khi nào hết tiền thì dịch một ít rồi tu tiếp, chẳng cần phải rùng rinh, se sua”. Con, bây giờ, cứ như một dòng nước, sống đời tuôn chảy, chỗ nào trũng thì đến, đến rồi đi, đi rồi sẽ có nhiều kỷ niệm nhưng không vì kỷ niệm mà dừng lại ở những chỗ đó. Cuộc đời, với con, như đã có lần con nói với Thầy, chỉ chừng đó đủ, con nghĩ như vậy là “thuận pháp”, là “tùy duyên”.

Tản mạn những dòng tự thẩm sâu, câu chữ không cầu kỳ, miễn sao lột tả được cái tâm của mình, con kính trình lên Thầy, mong sao Thầy hiểu được tấm lòng của con! ■

Đệ tử Tâm Hạnh (Đăng Khoa)



PHẬT GIÁO TẠI SRI LANKA

Câu Chuyện Mahā Mahinda, Sanghamittā, Sri Mahā-Bodhi

HT. Piyadassi
Phạm Kim Khánh (dịch)
(tiếp theo & hết)

Sanghamittā đến Sri Lanka

Vua Devānampiya Tissa lấy làm hoan hỷ, sắp xếp mọi việc và gởi đến Hoàng Đế Asoka một phái đoàn do vị đại thần Arittha hướng dẫn, để bày tỏ lòng mong mỏi của Đức Mahā Mahinda và của chính mình. Sách ghi rằng khi phái đoàn Arittha trình bức thông điệp lên thì Hoàng Đế Asoka vô cùng sầu muộn, vì người con trai đã ra đi, xa Ngài và xa quê hương xứ sở, giờ đây lại đến lượt sắp mất con gái. Asoka không phải là A La Hán, đấng Trọn Lành, nên chưa tận diệt luyến ái, và theo bản chất thường tình của con người ông cố khuyên can con gái đừng rời xa. Tuy nhiên, Sanghamittā tìm lời an ủi cha, giải thích rằng đây là thỉnh cầu của người anh cao quý và cũng là cơ hội tốt hiếm có để thành lập Giáo Hội Tỳ Khưu Ni tại Sri Lanka, và như vậy giúp tổ chức cơ bản Phật Giáo (Sāsana) và nâng đỡ dân chúng xứ Lanka, đặc biệt là phái nữ.

Cuối cùng hoàng đế đồng ý, và như lời yêu cầu của Mahā Mahinda, bà Sanghamittā sẽ mang theo một cây con chiết từ cội Bồ Đề Sri Mahā Bodhi đã che mưa đỡ nắng cho Bồ Tát Gotama trong khi Ngài chiến đấu để trở nên toàn giác. Một cây nhỏ được chiết từ một nhánh hướng về phía Nam của cội Bồ Đề, và Asoka sắp đặt hoàn bị để Đức Sanghamittā đem theo sang Sri Lanka, cùng với mười một vị Tỳ Khưu Ni A La Hán. Những hoàng thân của dòng Kshatriya (chiến sĩ), những vị bà la môn, các quan đại thần và những người dòng quý phái trong triều Vua Asoka cũng tháp tùng theo, cung nghinh cây Bồ Đề. Như sử sách ghi chép, buổi lễ đã được cử hành rất trọng thể để đưa Đức Sanghamittā ra đi từ hải cảng có tên là Tāmralipti (Tamluk). Sách ghi rằng Hoàng Đế Asoka đưa con ra đến tận bến tàu và, vô cùng xúc động, đứng nhìn đoàn thuyền xa dần cho đến khi khuất dạng.

Sau bảy ngày vượt biển, thuyền đến hải cảng Jambukola, miền Bắc xứ Lanka. Lòng đầy tâm đạo nhiệt thành, Vua Devānampiya Tissa nhận lãnh cây

Bồ Đề con trong một buổi lễ vô cùng trọng thể và đặt cái cây trong một gian rạp dựng sẵn trên bãi biển. Nhiều buổi lễ được cử hành rất long trọng trọn mười ngày. Vào ngày thứ mười cây được trang nghiêm đặt trên một chiếc xe rồi linh đình cung nghinh đến thủ đô Anuradhapura. Nơi đây cây được hạ thổ trong một buổi lễ vô cùng long trọng trong khu vườn Megha Garden, và chí đến nay vẫn còn sum sê tươi tốt, tiếp nhận lòng kính mộ sùng bái của hằng triệu khách nhiệt thành đến hành hương. Đây cũng là cội cổ thụ được ghi nhận, lớn tuổi nhất trên thế giới. Từ cội này nhiều cây con đã được chiết và trồng lại ở nhiều nơi trên đảo. Ta cũng thích thú ghi nhận rằng có những cây đã được trồng trong các quốc gia xa xôi khác.

Về điểm này, cũng nên nhớ rằng đầu cội cây có được sùng bái với lòng nhiệt thành như thế nào, trong khi người thiện tín đứng dưới tàng bóng rộng lớn của cội Bồ Đề, lễ lạy, tỏ lòng thành kính tri ân, không phải một cái cây vô tri vô giác, mà những gì cội cây tiêu biểu, tức Đức Phật tối thượng, đã liễu ngộ dưới cội Bồ Đề. Cội cây tượng trưng sự giác ngộ một cách rất sống động.

Tiếng Pāli gọi cây này là assatha, một loại cây da thiêng liêng ở Ấn Độ, tên khoa học là ficus religiosa. Bởi vì Đức Phật chứng ngộ toàn giác dưới cội cây đặc biệt này nên nó được biết nhiều dưới cái tên Bodhi (tiếng Sinhala là Bo), có nghĩa giác ngộ. Như vậy theo nghĩa trắng, cây Bodhi là "Cây Giác Ngộ", hay "Cây Trí Tuệ". Chúng ta phiên âm là cây Bồ Đề.

Chính Đức Phật nhắc đến cội cây tại Gayā này như sau: "Giờ đây, này chư tỳ khưu, Như Lai là A La Hán (Araham, đấng Trọn Lành), bậc Toàn Giác Tối Thượng (SammāSambuddho, Chánh Đẳng Chánh Giác). Như Lai chứng ngộ dưới cội cây assattha (assatthassa mūle abhisam buddho) (Mahāpadana Sutta, Dīgha Nikāya, Trường A Hàm).

Lịch sử truyền giáo của Đức A La Hán Mahinda đã

được xác nhận trong một bức họa trên trần ở Ajanta. Câu chuyện Trưởng lão Ni A La Hán Sanghamittā cung nghinh cây Bồ Đề sang Sri Lanka, được mô tả trong một bức họa chạm nổi trên đá ở Sanchi, Ấn Độ.

Cội Bồ Đề Sri Mahā Bodhi

Diễn biến Phật Giáo đến Sri Lanka, và việc trồng xuống, tại Anuradhapura, cây Bồ Đề con chiết từ một nhánh hướng về phía Nam của cội Bồ Đề chính, là những giai đoạn vô cùng thiêng liêng trong lịch sử người Sinhala (Tích Lan), và các bản tường thuật đọc rất cảm động.

Những nhà viết sách và các sử gia (mà phần lớn là người ngoại quốc) không bao giờ quên đề cập đến hai diễn biến này, và những bài tường thuật của họ rất sống động và thích thú, tường cũng nên trích đăng nơi đây: Dr. Paul E. Peiris (người Sri Lanka) viết: "Thật không chắc có diễn biến đơn độc nào trong lịch sử dài dằng của dân tộc Sinhala mà đã ảnh hưởng mạnh mẽ đến trí tưởng tượng của họ bền dai như việc trồng xuống cái cây mà ngày nay là một cội cổ thụ.

"Cũng như rễ cây mềm dẻo của nó cố tìm nguồn sống trên mặt đá khô khan và len lỏi ăn sâu vào lòng đất cứng còng, ảnh hưởng của những gì mà cội cây tiêu biểu thấm sâu vào nội tâm của dân chúng đến độ hầu như cội cây đã trở thành một nhân vật, một con người, và chí đến nay, vào đêm khuya lặng gió nhất, những chiếc lá hình trái tim trên những cành cây mỏng manh không ngừng xao xuyến và thở dài, cũng như đã chuyển động và rền rĩ thở dài từ hai mươi ba thế kỷ nay."

H.G. Wells ghi nhận: "Tại Ceylon (Tích Lan) có một cội cây lịch sử cổ xưa nhất trên thế giới, mà chúng ta biết chắc chắn là được chiết từ cội Bồ Đề (tại Gayā) và trồng vào năm 245 trước DL. Cây vẫn còn sống, vẫn luôn luôn được chăm sóc và tưới nước từ thừa ấu đến nay. Những cành lớn của nó, người ta dùng cột trụ để chống ... Nó giúp nhận định rằng đời sống của lịch sử nhân loại quả thật ngắn ngủi, khi ta nhìn bao nhiêu thế hệ con người đã trải qua trong thời gian mà chỉ một cội cây, bền gan chịu đựng sương gió của tháng ngày. (The Outline of History, Cassel, 1934, trang 392).

Fa Hien (Pháp Hiển), nhà sư Trung Hoa, có sang viếng thăm xứ Lanka vào thế kỷ thứ V và lưu ngụ tại chùa Mahā Vihāra, Anuradhapura, có thấy cây Bồ Đề sum sê tươi tốt và có đề cập đến trong những bài tường thuật về cuộc hành trình của Ngài.

Đề cập đến cuộc truyền giáo của Asoka, Dr. Rhys Davids viết:

"Diễn biến nòng cốt là sự trồng lại tại Ceylon (Tích Lan) một nhánh cây Bồ Đề chiết từ Bodh Gayā



Cây Đại Bồ Đề Jaya Siri ở Anuradhapura

mà dưới gốc cây ấy Đức Phật thành tựu trạng thái toàn giác".

"Diễn biến này được mô tả trong hai bức họa lạ lùng được chạm trổ trên đá ở cổng phía Đông của đền Sanchi, vốn cũng xưa cũ như câu chuyện. Vào phần giữa của bức họa, phía dưới là cây Bồ Đề, vì câu chuyện xảy diễn tại Gayā, với đền thờ mà Asoka cho xây dựng ở khoảng giữa đường lên tới cây. Hai bên là những nhạc sĩ đang diễn hành. Bên mặt, một người có vẻ là vương giả, có thể là Asoka, đang nhờ một cận vệ lùn đỡ xuống ngựa. Phần trên bức họa là một cây Bồ Đề nhỏ trong chậu, và một lần nữa, cuộc diễn hành vĩ đại. Bên trái là một thành phố, có thể là Anuradhapura, cũng có thể là Tamralipti, nơi mà người ta đưa cây Bồ Đề con đến, trước khi vượt biển sang Ceylon. Được dùng làm phần trang trí ở cả hai bên phía dưới bức họa là chim công, tượng trưng cho gia đình Asoka, dòng Moriyas (công), và sư tử, tượng trưng cho dòng vua (Sinhala, hải đảo sư tử) ...

"Đây là một diễn biến quan trọng, một quốc lễ và một điểm cùng tột, xứng với cố gắng truyền giáo của triều đại Asoka, vốn tạo nhiều thành quả" (Buddhist India, 1950, Indian Edition, trang 198).

Ta cũng thích thú ghi nhận những gì Emerson Tennent nói về phương diện lịch sử của cội cây:

"Người ta tin rằng những cây thủy tùng (yew) tại

Fountain Abbey đã sống sum sê ở đó từ một ngàn hai trăm năm nay; những cây ô liu (olive) trong vườn Gethsamane đã lớn lên tươi tốt từ khi người Saracen bị trục xuất ra khỏi Jerusalem, và những cây trắc bá (cypress) của Soma, tại Lombardy đã có từ thời Julius Caesar; vậy mà cội Bồ Đề còn già hơn các cây ấy cả một thế kỷ, và hình như đúng lời tiên tri khi cây được hạ thổ, cây sẽ mãi mãi sum sê và tươi tốt."

Hơn nữa, Tennent nói:

"Mặc dầu người ta nói cây "baobab" ở Senegal, cây "eucalyptus" ở Tasmania, cây "dragon tree" ở Oratava, cây "Wellingtonia" ở California, và cây "chesnut" ở Mount Etna, có thể sống từ một đến năm ngàn năm, tất cả những ước lượng ấy là vấn đề phỏng đoán, và những trù liệu như vậy đều có kỹ xảo đến đâu, hoàn toàn chỉ là suy luận. Trong lúc ấy thì tuổi thọ của cội Bồ Đề là vấn đề lý lịch, bao nhiêu triều đại nối tiếp nhau cẩn trọng chăm lo săn sóc để bảo tồn, và lịch sử của bao nhiêu thăng trầm mà cội cây trải qua đã được liên tục ghi chép trong các niên sử chánh thức và chắc thật nhất mà nhân loại lưu truyền" (Ceylon).

Bà Sanghamittā lưu ngụ tại chùa Upasikā Vihāra, một nữ tự viện trong thành phố. Sau khi cây Bồ Đề con đã được trồng xuống và các cuộc lễ liên quan đến việc hạ thổ cái cây đã được cử hành, thì Anulā và đoàn tùy tùng của bà xuất gia, và Giáo hội Tỳ khưu Ni được thành lập dưới sự hướng dẫn của Trưởng lão Ni A La Hán Sanghamittā. Như thế ấy Giáo hội Tỳ khưu Ni bắt đầu và phồn thịnh tại xứ này trong nhiều thế kỷ. Lịch sử ghi rằng các vị tỳ khưu ni Sinhala (Tích Lan) đi bằng đường biển sang tận Trung Hoa thành lập Giáo hội Tỳ khưu Ni tại đây vào thời Yuan Chia (429 DL).

Đức Bà Sanghamittā chẳng những chủ trì lễ xuất gia cho công chúa Anulā, các vị hoàng thân quốc thích và các bậc cao cấp trong xã hội, mà cho tất cả, bất luận ở tầng lớp nào. Người phụ nữ từ mọi giới đều có thể gia nhập vào Giáo hội.

Bước theo dấu chân của Đức Phật, kính nhường, đối xử thanh nhã với nữ giới, và soi sáng cho họ con đường đến thanh bình an lạc, trong sạch và thánh thiện, Đức Bà Sanghamittā tận lực nâng cao nữ giới từ thấp lên những tầng lớp cao của đời sống.

Đối với giáo lý nhà Phật không có sự phân biệt giữa nam và nữ. Tất cả đều cùng theo một giáo lý và giới luật mà Đức Phật ban hành. Tất cả, không phân biệt nam nữ, giai cấp hay màu da, đều có thể thành đạt mức độ cao thượng nhất, miễn là theo đúng con đường mà Đức Bốn Sư chỉ vạch, tức Bát Chánh Đạo, vốn là pháp hành trong Phật giáo.

Cái Chết Của Mahinda và Sanghamittā

Do bẩm tánh thánh thiện và phẩm hạnh cao cả,

do đức từ bi và ý chí tận tâm phục vụ đạo pháp, Trưởng lão Ni Sanghamittā được dân chúng trong xứ rất yêu thương mến chuộng. Cũng như anh, Mahā Mahinda, bà là một nhân vật sáng chói và lỗi lạc. Trong lịch sử, không bao giờ có trường hợp hai anh em nhiệt thành với nhiệm vụ hoằng dương đạo pháp ở xứ ngoài và tạo được thành quả thâm sâu, rộng lớn và lâu dài như Mahā Mahinda và Sanghamittā.

Cả hai anh em, Mahā Mahinda và Sanghamittā, đều sống lâu hơn Devānampiya Tissa, vua trị vì xứ Lanka trong bốn mươi năm. Đại Đức Mahā Mahinda, vị Dipappasādaka, người làm cho hòn đảo chói sáng "Ánh Sáng của Lanka" đã hiến trọn đời sống mình để tạo an lành và phúc lợi cho dân chúng của hải đảo tốt đẹp này, viên tịch lúc tám mươi tuổi, trong khi nhập Hạ (vassāna) tại núi Tháp (Cetiya Mountain) vào năm thứ VIII triều đại Vua Uttiya, em và là người kế vị Vua Devānampiya Tissa. Vua Uttiya cử hành vô cùng trọng thể cuộc lễ hỏa táng. Một số bảo tháp đã được tạo dựng để tôn thờ xá lợi của Ngài sau khi nhục thể được hỏa táng. Một trong các tháp ấy được xây dựng tại Mihintale, nơi mà Ngài Mahinda lưu trú nhiều nhất.

Đức Bà Theri Sanghamittā viên tịch một năm sau, hưởng thọ 79 tuổi, trong khi lưu ngụ tại ni viện Hatthālhaka rất an lạc. Lễ hỏa táng của bà cũng được Vua Uttiya long trọng cử hành tại một địa điểm kế cận cội Bồ Đề. Tại nơi đây, một ngôi đền được xây dựng để tôn thờ bà. Các vị A La Hán vĩ đại ấy đã không còn. Nhưng cả hai vẫn còn ngời lờ với chúng ta, xuyên qua những công trình của các Ngài. Danh thơm tiếng tốt của các Ngài vẫn mãi mãi tươi sáng trong trí nhớ của chúng ta. Dân chúng xứ Lanka vẫn mãi mãi tri ân, và chí đến nay hằng ngàn khách hành hương cố gắng trèo 1840 nấc thang đá để đến địa điểm thiêng liêng, Mihintale, nơi mà hai anh em vĩ đại sống, truyền bá Giáo Pháp, và nêu gương đạo đức trong sạch cho dân tộc xứ này. ■



Lối lên núi Mihintale cái nôi của Phật giáo Sri Lanka

Một số đặc điểm văn hóa Phật giáo của người miền Tây Nam bộ qua cuộc đời các vị danh tăng

PGS.TS. Phan Thị Thu Hiền
Trưởng ĐH KHXH và NV, ĐHQG-HCM

Từ cuộc đời các vị danh tăng như những nhân cách tiêu biểu, có thể nhận diện một số đặc điểm quan trọng của văn hóa Phật giáo người Việt miền Tây Nam bộ qua những thể hiện cụ thể, sinh động, đầy thuyết phục. Báo cáo này thử tìm đặc điểm văn hóa Phật giáo của người Việt miền Tây Nam bộ theo hướng đó.

Tăng bảo là một trong Tam bảo của Phật giáo. “Tăng bảo được coi là thành phần trọng yếu, nhờ có tăng hoằng pháp mà Phật Pháp được mở rộng. Đạo Phật thịnh hay suy là căn cứ ở con người...”. Đặc biệt, sự xuất hiện các vị danh tăng/cao tăng (những vị tăng “phần thực hành, hành động cao vời”, có danh tiếng lẫy lừng) đánh dấu sự phát triển hưng long của Phật giáo [Thích Thanh Kiểm - Lời giới thiệu Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX: 4].

Qua cuộc đời các vị danh tăng như những nhân cách tiêu biểu để nhận diện đặc điểm của văn hóa Phật giáo, theo chúng tôi, có thể là một hướng tiếp cận hữu hiệu. Báo cáo này thử tìm đặc điểm văn hóa Phật giáo của người Việt miền Tây Nam bộ theo hướng đó.

Nguồn tư liệu mà chúng tôi khảo sát là bộ sách Tiểu sử danh tăng Việt Nam thế kỷ XX gồm 2 tập, 2006 trang in khổ 16x24 cm, viết về 200 danh tăng Việt Nam thời cận đại, do Hòa thượng Thích Đồng Bổn chủ biên, với tập thể biên soạn và cộng tác viên, ban cố vấn, hội đồng kiểm định gồm nhiều bậc Tôn đức, thức giả, nhiều nhà khoa học (lịch sử, tôn giáo học, văn hóa học) uy tín trong cả nước. Bộ sách là công trình nghiên cứu công phu của Thành hội Phật giáo Thành phố Hồ Chí Minh, tuân thủ những nguyên tắc khoa học căn trọng: “Sử liệu về cuộc đời của các bậc Cao đức cận đại cần được viết trung thực theo tinh thần sử học “nhanh chóng ghi

lại hành trạng của chư Tôn đức viên tịch chưa lâu, vẫn còn có nhiều nhân chứng hiểu biết cuộc đời các vị ấy, hoặc chưa bị năm tháng quá dày làm lãng quên...”. Nhóm biên soạn đã tìm đến địa điểm lịch sử lúc tiền bối còn sinh thời để tìm tư liệu, không sử dụng các giai thoại hoặc các cảm nhận, đánh giá, phẩm bình... chủ quan, để cho bộ sử hoàn toàn khách quan và đúng bản chất sử học.

Tìm hiểu văn hóa Phật giáo của người Việt miền Tây Nam bộ qua cuộc đời các vị danh tăng trong bộ sử này, đề tài của chúng tôi giới hạn phạm vi không gian là miền Tây Nam Bộ, như một trong bảy vùng văn hóa Việt Nam. Phạm vi thời gian là lịch sử Phật giáo Việt Nam cận đại từ khoảng đầu thế kỷ XX đến năm 1993 (khi nhóm biên soạn kết thúc giai đoạn sưu tầm tư liệu). Phạm vi chủ thể là những vị cao tăng sinh quán ở miền Tây Nam bộ (phần khá đông cũng tham học, hoằng đạo, cống hiến cho Phật giáo chủ yếu ở khu vực này). Một số vị là người Việt gốc Hoa hay gốc Khmer, nếu truyền đạo, cống hiến cho Phật giáo chỉ trong cộng đồng người Hoa hay người Khmer thì không thuộc đề tài, nhưng nếu hoằng đạo, cống hiến trong cả cộng đồng người Việt thì vẫn thuộc đề tài của chúng tôi.

Khảo sát cuộc đời và sự nghiệp các danh tăng, chúng tôi không chỉ chú ý đến cá nhân các vị mà còn quan tâm đến các thông tin lịch sử về tăng chúng, quần chúng tín đồ, hoạt động và thành tựu của Phật giáo nói chung trong bối cảnh xã hội, thời đại rộng lớn.

Chúng tôi chủ yếu dùng phương pháp quy nạp dựa trên khảo sát văn bản của chính bộ sử, vận dụng các tư liệu nghiên cứu liên quan như nguồn bổ trợ. Báo cáo tập trung vào một số đặc điểm khái quát tiêu biểu nhất trong văn hóa Phật giáo của người Việt miền Tây Nam bộ.

1. Miền đất sùng mộ Phật giáo

Trong 200 vị danh Tăng Việt Nam thế kỷ XX được tôn vinh, có đến 71 vị danh Tăng sinh quán ở miền Tây Nam bộ, chiếm 35,5% tổng số danh Tăng cả nước.

Theo thống kê năm 1999, tỉ lệ Phật tử trên số dân của miền Tây Nam bộ cũng cao hơn miền Đông Nam bộ và cao hơn nhiều so với Bắc bộ.

Cần nói thêm rằng, ở Việt Nam, có đến 70 - 80% người dân có cảm tình, có thiên hướng, có tâm thức Phật giáo, tuy nhiên, số Phật tử, theo thống kê chính thức của Nhà nước chỉ có khoảng 10 triệu, chiếm gần 12% dân số. So như vậy, có thể thấy Nam Bộ là vùng trù mật nhất của Phật giáo Việt Nam, trong đó, miền Tây Nam bộ còn đậm hơn miền Đông Nam bộ.

Các danh Tăng phần nhiều xuất thân trong những gia đình có truyền thống đạo đức nhân ái, kính tín Tam bảo. Nhiều trường hợp, song thân của các vị là cư sĩ hoặc thường lễ chùa, không hiếm khi cơ duyên khiến các vị đến với Phật giáo là ở những lần theo mẹ lên chùa, khi lên chùa cầu siêu cho cha... Nhiều trường hợp song thân cho phép, song thân trực tiếp dẫn con tới chùa cho làm lễ quy y. Một số vị, khi xuất gia, thoát tiên đã ở chùa có người ông, người cậu, người anh của mình trụ trì/tu tập, nên "trong đạo nghĩa thầy trò còn có tình huyết thống". Không hiếm vị danh tăng có nhiều anh chị em trong gia đình cùng xuất gia, thậm chí cùng thành những vị tăng có uy tín (3 trong số 7 anh chị em của HT. Thích Đạt Thanh, cả 4 anh chị em trong gia đình HT. Thích Bửu Lai, 5 trong 7 anh chị em của HT. Thích Huệ Hưng, cả 6 anh em của HT. Thích Đạt Hào...).

Không hiếm các vị danh Tăng xuất gia từ khi còn nhỏ (6-7-8-9-11-12 tuổi...). HT. Thích Huệ Pháp từ nhỏ đã nặn tượng Phật bằng đất. HT. Thích Thiện Hoa quy y từ nhỏ, lấy pháp danh làm thế danh.... Một số vị trước khi xuất gia đã cất am tu, cốc nhỏ trong vườn nhà, tự cạo tóc, ăn chay, nằm đất, học hành suy niệm (HT. Thích Chánh Hậu, HT. Thích Huệ Pháp, Tổ Minh Đăng Quang...). Bên cạnh đó, cũng có những vị đã kết hôn, lập nghiệp, thành đạt trong đời, vẫn quyết lòng theo Phật sau khi thu xếp trách nhiệm gia đình. (HT. Thích Chánh Hậu khuyên vợ về bên ngoại rồi quy y, người vợ của ông sau này cũng trở thành ni sư. HT. Thích Bửu Viên từ chùa về thăm nhà, thấy mẹ bệnh nặng đã tận tình chăm sóc, sau đưa mẹ về chùa, hướng dẫn tu tập. HT. Thích Hoàng Đức, HT. Thích Bửu Lai xuất gia ở tuổi 47, 54...).

Niềm sùng mộ với Phật giáo của giới Phật tử cũng như đông đảo quần chúng thể hiện qua nhiều hoạt động hữu tâm với Phật sự. Nổi bật nhất là việc kiến thiết, tu bổ chùa chiền. Nếu ở Bắc bộ, "đất vua, chùa làng, phong cảnh Bụt", chùa chiền được Nhà nước hoặc làng xã xây dựng, thì ở Nam Bộ, nhiều chùa do tư nhân xây dựng. Chính các vị danh Tăng hoặc song thân của họ, không hiếm trường hợp, cải gia vi tự, cải tạo ngôi nhà từ đường thành ngôi Tam bảo, lập tịnh thất gần nhà, bỏ tiền xây chùa (HT. Thích Đạt Hào, HT. Thích Định Quang, HT. Thích Đạt Thanh, HT. Thích Từ Huệ V.V...). Qua cuộc đời các vị danh Tăng, ta thấy rất phổ biến hiện tượng những đại thí chủ, những người giàu có (điền chủ, bá hộ, thương nhân, doanh nhân...) hiến đất dựng cơ sở Tôn giáo, phát tâm xây chùa, rồi cung hiến cho các vị danh Tăng mà họ kính tín hoặc cung thỉnh các vị về trụ trì. Hầu hết các vị danh Tăng đều có công rất lớn trong việc xây dựng, trùng tu các cơ sở Tôn giáo. Nhiều vị danh Tăng trong đời đã vận động quyên góp, tổ chức kiến thiết, tôn tạo hàng chục chùa chiền. (HT. Thích Minh Trực đứng ra xây dựng mười mấy ngôi chùa cùng mang tên Phật Bửu tại nhiều tỉnh miền Trung và miền Tây, miền Đông Nam Bộ. HT. Thích Từ Huệ tổ chức xây dựng 12 ngôi Đạo tràng tịnh xá...).

2. Phật giáo với tính dung hợp và tính năng động cao

Qua cuộc đời các danh Tăng, có thể thấy Phật giáo miền Tây Nam bộ rất đa dạng, phong phú các giáo phái. Cả Phật giáo Bắc tông lẫn Phật giáo Nam tông. Trong Phật giáo Đại thừa gồm cả Tịnh Độ tông, Thiền tông (Tào Động và Lâm Tế) lẫn Mật tông (Các hành giả Mật Tông ở Đông Nam bộ nhiều hơn miền Tây Nam Bộ).

Tính tổng hợp của Phật giáo Tây Nam bộ thể hiện qua khả năng dung hợp những giáo phái khác nhau. Theo HT. Thích Minh Trực, muốn nhiếp hóa đồ chúng dễ dàng, phải kết hợp cả Thiền lẫn Tịnh, cả đốn lẫn tiệm. Về Thiền, Ngài căn cứ vào yếu chỉ kinh tạng Đại Thừa đốn ngộ: Duy Ma Cật, Viên Giác, Pháp Bảo Đàn... Về Tịnh độ, Ngài y cứ vào các kinh Di Đà Đại Bản, Thiền Môn Nhứt tụng mà Ngài diễn dịch rất chu đáo để hướng dẫn đồ chúng trên đường tu học" [Thích Đồng Bổn 2002: 429]. Minh Đăng Quang đã kết hợp Bắc - Nam tông, trở thành vị tổ đầu tiên của hệ phái khất sĩ mang bản sắc Việt Nam. Ngài để lại bộ kinh Chơn Lý, gồm 69 tiểu luận, đúc kết căn bản giáo lý, phép luật của hệ phái khất sĩ. Ngài « đã dung hợp những tinh hoa Phật pháp của cả Nam lẫn Bắc tông theo yếu chỉ trung đạo của Phật giáo. Theo đó, người Khất sĩ phải thực

hiện đúng mục đích của hệ phái là: Trang bị tinh thần không mưu cầu tích trữ vật dụng, tiền bạc... không gia đình; mỗi sáng ôm bình bát đi khất thực, không ở nơi nào nhất định... [Thích Đồng Bổn 1996: 267].

Miền Tây Nam bộ có sự cộng cư của người Việt, người Hoa, người Khmer nên Phật giáo ở đây cũng phần nào mang dấu ấn của giao lưu, tiếp biến những ảnh hưởng văn hóa Phật giáo của người Hoa, người Khmer. HT. Thích Minh Đăng khi chủ xưởng trùng tu chùa Vĩnh Tràng đã kết hợp phong cách những ngôi chùa Khmer với kiến trúc truyền thống Việt Nam. Các chùa người Hoa, người Khmer ở Tây Nam bộ với những cách thức tu tập, những lễ hội đặc thù cũng thu hút sự tham gia và phần nào cũng ảnh hưởng đến người Việt.

Tính năng động của Phật giáo miền Tây Nam bộ cũng thể hiện rất rõ. Trước hết, qua phong trào Chấn hưng Phật giáo, hình thành và phát triển mạnh mẽ trong những thập niên 1920, 1930. HT. Thích Huệ Quang đọc sách tân thư, tìm hiểu kinh nghiệm chấn hưng Phật giáo của Trung Hoa, Nhật Bản, Thái Lan, Campuchia; HT. Thích Thiện Chiếu "giỏi chữ Nho, chữ Quan thoại, chữ Pháp", tiếp xúc với các trào lưu văn hóa phương Tây, tân thư của Trung Hoa, Nhật Bản và các vị đã vận dụng trong chấn hưng Phật giáo ở miền Tây Nam bộ... HT. Thích Chánh Hậu, vốn gốc Minh Hương, cũng tiếp thu ảnh hưởng của phong trào Chấn hưng Phật giáo ở Trung Quốc, vận dụng vào chấn hưng Phật giáo nước nhà. Phong trào nhằm ba mục tiêu lớn: (1) Chinh đốn Tăng già, (2) Kiến lập nhiều Phật học đường để nâng cao trình độ tu học của Tăng sĩ, (3) Diễn dịch và xuất bản kinh sách Việt ngữ. Nhiều danh Tăng đã tham gia vào việc xây dựng, quản lý, giảng dạy, đóng góp bài vở ở những Hội Phật học (Hội Nam Kỳ nghiên cứu Phật học, Hội Lương Xuyên Phật học, Hội Phật học Kiêm Tế...), những Phật học đường, những Phật học tùng thư (Khánh Hòa tùng thư...), những Tạp chí, Nguyệt san Phật học (Pháp Âm là Tạp san Phật học đầu tiên bằng chữ Quốc ngữ, Tạp chí Từ Bi Âm, Tạp chí Duy Tân, Tạp chí Tiến Hóa...) những nhà Xuất bản (Hương Đạo), nhà in của Phật giáo. Trong phong trào này, cư sĩ Phật tử nhiều nơi, dưới sự vận động và tổ chức của các danh Tăng, đã thỉnh và hiến cúng Tam Tạng kinh (tháng 8 năm 1929, các đàn việt thiện tín Trà Vinh chung sức hiến cúng bộ Đại Tạng toàn bản, gồm có 750 quyển lớn, tôn trí tại chùa Linh Sơn để làm tài liệu cơ bản cho việc nghiên cứu...) (còn tiếp). ■

(tiếp theo trang 18)

nhóm những người thợ đang miệt mài làm việc. Chúng tôi cùng anh Đinh Danh Tư – “kiến trúc sư trưởng” ngắm nghía từng góc cạnh của bức tượng. Ngắm từ xa lại gần. Ngắm từng phần và toàn thân. Ngắm cả phải trái, trước sau. Phải công nhận là đẹp, và giống như tôi tưởng tượng trong đầu. Phải công nhận là có hồn và năng lượng tràn ngập xung quanh. Thật tuyệt vời.

Tôi lặng người trong giây lát trong lần viếng thăm này, bởi từ khối ngọc 4.5 tấn, giờ đây Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông đã hiện hình. Tôi tưởng tượng ra hình ảnh khi bức tượng được đặt trên đế sen, và với tổng trọng lượng gần 14 tấn sẽ uy nghi biết chừng nào. Và như vậy tượng đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông bằng ngọc quý sẽ kịp hoàn thành chào mừng Đại hội Phật giáo Việt Nam sẽ diễn ra từ 22 đến 24 tháng 11 tại Thủ đô Hà Nội.

Trước khi về, sư thầy Thích Thiện Nghĩa nói với nghệ nhân Đinh Danh Tư rằng anh nên ngồi thiền trước bức tượng đang hoàn thiện vào giờ tý. Cứ vậy, và quán chiếu thân Phật Hoàng. Cứ vậy, chắc chắn công đoạn cuối cùng là chỉnh sửa và làm bóng bức tượng sẽ tốt đẹp nhất. Bởi đây là giai đoạn cuối, cần sự tỉ mỉ và công phu. Bởi đây là công đoạn quan trọng nhất. Nghe đến đây tôi nghĩ, nhất định mình sẽ quay lại để ngồi thiền trước đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông. Nhất định!

Được biết khối ngọc bích quý đã được các quý thầy của Giáo hội Phật giáo Việt Nam cũng như Pháp vương và 108 vị Đạt lai Lạt ma chú nguyện cuối tháng 10/2011 vừa qua. Và những người có duyên lành được sở hữu khối ngọc quý này cũng sẽ lựa chọn ngọc có chất liệu đẹp nhất để phục chế Ấn tổ của nhà Trần theo nguyên bản ấn cổ. Chiếc Ấn này sẽ được tặng cho Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam để bán đấu giá gây quỹ “Vì người nghèo”. ■



Phật tử Thiện Đức cùng thầy Thích Thiện Nghĩa bên tượng Đức Phật Hoàng Trần Nhân Tông bằng ngọc

Không Có Thần Linh Trong Đạo Phật Xin Đừng Hiểu Sai Đức Phật



Hồ nước nơi hoàng hậu Maya tắm sau khi Phật đản sanh và tường thành bảo vệ nơi có bước chân đầu tiên của Đức Phật

Như Lai như vị lương y, biết bệnh mà chỉ thuốc, còn uống hay không, không phải lỗi của lương y, lại như người dẫn đường rất tốt, chỉ dẫn đường lối cho người, nhưng thấy rồi mà không đi thì không phải lỗi của người chỉ đường.

Này các thầy Tỳ kheo, đối với bốn chân lý, các thầy còn hoài nghi chỗ nào thì có thể chất vấn tức khắc, không được giữ sự hoài nghi mà không cần giải đáp. Thế Tôn nói lên 3 lần như vậy nhưng không ai chất vấn vì lẽ chư Tăng không có ai hoài nghi nữa.

Này các thầy Tỳ kheo, chánh Pháp tự lợi lợi tha đã có đầy đủ, Như Lai sống cho lâu cũng không còn ích lợi gì nữa. Từ nay về sau, đệ tử của Như Lai hãy triển chuyển thực hành. Như thế là pháp thân của Như Lai thường trụ bất diệt. Thế nên, các Thầy tỳ kheo phải ý thức toàn bộ cuộc đời là chuyển biến vô thường, có kết hợp thì có tan rã, đừng lo buồn gì cả. Cuộc đời như thế thì các thầy phải nỗ lực tinh tiến để đem ánh sáng trí tuệ diệt trừ hắc ám vô minh. Vũ trụ quả thật mong manh, không một thứ chi bền bỉ. Như Lai diệt độ thì cũng như trừ được vật tội ác và đáng bỏ, giả hiệu, như thế người có trí tuệ ai lại không hoan hỷ khi trừ bỏ được thân này. Thôi các thầy hãy yên lặng, không nên nói nữa, thì

Chánh Pháp Thịnh
(tiếp theo)

giờ sắp hết. Như Lai muốn diệt độ.”

Lời trần trối sau cùng nào cũng là lời di huấn đầy lòng nhân ái hướng chi người đó lại là đức Phật. Bạn hãy đọc lại một lần nữa đi: Chánh pháp tự lợi, lợi tha đã có đầy đủ, coi chừng lấy tà pháp làm chánh pháp.

Bốn chân lý hay “tứ diệu đế” hay “tứ thánh đế” được nói đến sau cùng và được nhắc đến 3 lần cho thấy tầm quan trọng của giáo pháp này trong việc tu tập. Đây là chìa khoá mở cánh cửa đi vào thế giới bên trong mà bát chánh đạo thuộc chân lý thứ tư đạo đế là kim chỉ nam giúp mỗi người tự mình làm ngọn đèn cho chính mình, tự mình y tựa nơi mình, không nương tựa vào bất cứ gì để tự giải thoát lậu hoặc. Phải hiểu rõ từng câu, từng chữ ý nghĩa của bốn chân lý thì mới tu tập có được tự lợi, lợi tha.

QUAN ĐIỂM CỦA ĐỨC PHẬT

Thế giới ngày nay thường xuyên sống trong lo sợ do hận thù giữa các quan điểm (ý thức hệ) tôn giáo và chính trị mà không hoá giải được. Vũ khí sản xuất ra đủ để gây ra sự huỷ diệt cả nhân loại.

Phật nói: “*Hận thù vĩnh viễn không hoá giải được hận thù, chỉ có nhân ái mới có thể hoá giải hận thù*”.

Phật lại nói: “Nên lấy từ bi ân huệ để chiến thắng ghen ghét tức giận, lấy thiện thắng ác, lấy bố thí thắng tư lợi, lấy chân thực thắng giả dối. Kẻ chiến thắng nuôi dưỡng hận thù, kẻ chiến bại sụp đổ trong đau khổ. Cả thắng, bại đều biến mất thì con người mới được hạnh phúc”.

Về lợi ích kinh tế xã hội của Phật tử, Phật giáo không lấy đời sống khá giả làm mục đích của nhân sinh mà chỉ là phương tiện làm cho nhân loại được hạnh phúc. Muốn tu tập thành công thì vẫn cần thiết phải có một hoàn cảnh vật chất tối thiểu.

Kinh Pháp cú có ghi chép những ý kiến của đức Phật về đạo đức của người cai trị đất nước rất có ích lợi cho hạnh phúc nhân dân. Một bộ máy hành chính thối nát bất công thì cả quốc gia từ quan đến dân cũng theo đó mà thối nát truy lạc, mất đi niềm hạnh phúc.

Khi trình bày bất kỳ một quan điểm nào, bạn luôn bị rơi vào ý thức hệ bởi vì bạn còn bản ngã. Chỉ khi diệt được ngã, vô ngã, bạn không còn vướng bận bất cứ gì, lúc đó mọi lời nói việc làm, suy nghĩ của bạn không dẫn con người đi ra thế giới bên ngoài, bạn mới không rơi vào ý thức hệ. Đó là quan điểm của đức Phật, vượt lên trên ý thức hệ. Các tôn giáo đều hữu thần, chỉ riêng đạo Phật là đạo vô thần hay nói đúng nghĩa thì đạo Phật không phải là một tôn giáo vì không có ý thức hệ.

Quan điểm của đức Phật là:

* Tự nhận mình đơn thuần là một con người, không tự nhận mình là thần linh hay hóa thân của thần linh. Mặc dù, đức Phật có được lục thông, tam minh, 10 Như Lai lực nhưng rất ít khi phô diễn.

Kinh thứ 24, kinh Ba lê thuộc Trường Bộ kinh viết: "Sự thành tựu thần thông hay hiểu biết về khởi nguyên thế giới không phải là mục tiêu của việc tu hành, không đưa đến an tịnh, không giải thoát lậu hoặc".

Hầu hết các giáo chủ của các Tôn giáo thần học đều thích phô trương những năng lực hơn người tương tự như những nhà ảo thuật, như những nhà tiên tri tiên đoán nhiều chuyện kinh thiên động địa, tạo dựng vũ trụ và thế gian, rồi bị khoa học, bị thời gian minh chứng chỉ là trò bịp bợm của thần thánh giả hiệu.

* Cõi sự giác ngộ thành tựu và sự nghiệp của mình hoàn toàn do công cố gắng và tài trí của con người. Chỉ cần quyết tâm, mỗi con người đều có thể trở thành Phật. Kinh thứ 25, Ưu Đàm Bà La Sư tử hống, thuộc Trường Bộ kinh viết: "Người có trí hãy đến đây, trung thực không lừa đảo, ta sẽ huấn dạy, ta sẽ thuyết pháp. Nếu vị ấy thực hành đúng như điều đã dạy, vị ấy sẽ tự biết mình và chứng ngộ ngay trong đời sống hiện tiền".

* Con người là chủ thể của chính mình, không có một sức mạnh nào cao cấp hơn có thể quyết định số phận của con người. Điều đáng làm của bạn là cố gắng hiểu biết chính con người bạn, gọi là "Khoa học về chủ thể".

Kinh thứ 16, Đại bát niết bàn viết: "Này A-nan, hãy tự mình là ngọn đèn cho chính mình, hãy tự mình nương tựa chính mình, chớ nương tựa một gì

khác. Dùng chánh pháp làm ngọn đèn, dùng chánh pháp làm chỗ nương tựa."

* Với nguyên tắc tự mình chịu trách nhiệm với mình, đức Phật cho phép các đệ tử của Ngài được tự do tư tưởng, đó là điều chưa từng thấy trong lịch sử các tôn giáo. Sự tự do đó hoàn toàn rất cần thiết vì sự giải thoát hoàn toàn trông cậy vào sự giác ngộ chân lý của mỗi người chứ không phải nhờ vào sự giúp đỡ nào của thần linh.

* Trong Phật giáo không có sự tin tưởng mù quáng. Đức Phật nhiều lần nói với các Tỷ kheo rằng: "Các đệ tử hãy suy xét cho kỹ bản thân Như Lai. Có như thế, đệ tử mới thật sự tin tưởng giá trị chân chính của người thầy mà các người đi theo".

* Trong Phật giáo không có quan niệm là tội như trong các tôn giáo khác. Hết thảy mọi ác pháp đều do vô minh hay tà kiến gây nên. Tu hành chỉ là "Minh sanh, vô minh diệt" là để biết rõ phải trái, thiện ác rồi thực hành ly dục, ly ác pháp, sinh thiện, tăng trưởng thiện tức là học và làm theo bát chánh đạo. Vì không có quan niệm tội nên địa ngục trong đạo Phật không phải là nhà tù với những hình phạt khủng khiếp như theo ý nghĩ của một số người.

* Cần phải có sự hiểu biết chính xác rõ ràng để tuyệt đối không còn nghi ngờ. Chỉ mấy phút trước khi nhập diệt, Ngài vẫn yêu cầu các đệ tử nếu có điều gì còn nghi ngờ thì cứ nêu lên để hỏi chớ để về sau phải hối tiếc là Ngài chưa làm sáng tỏ vấn đề.

* Tấm lòng độ lượng rộng lớn của Ngài đặc biệt khiến cho những người nghiên cứu lịch sử Phật giáo phải kinh ngạc. Có một lần Upali là đệ tử kiệt xuất của giáo chủ Ma Ha Tì La, được đề cử yết kiến đức Phật để tranh luận về nghiệp báo với quyết tâm muốn đánh bại Phật. Nhưng thật bất ngờ, kết quả của cuộc tranh luận, Upali tin tưởng rằng quan điểm của Phật là đúng, còn cách nhìn của Thầy mình là sai. Vì thế Upali xin Phật thu nhận cho ông ta được làm đệ tử nhưng Phật bảo Upali không nên quyết định vội vàng mà nên suy nghĩ thận trọng. Đến khi Upali khấn khoản bày tỏ nguyện vọng của mình thì Phật yêu cầu ông ta hãy tiếp tục cung kính các Thầy tôn giáo cũ của ông ta như trước. Nếu ngày nay đức Phật còn sống chắc Ngài cũng đối xử với tín đồ đạo Chúa, đạo Hồi như đã đối với Upali, không níu kéo các tín đồ của các tôn giáo đó vào đạo Phật.

Truyền thống tôn trọng các tôn giáo khác đã được các đệ tử của Ngài truyền bá cho mọi người thực hành, khác với các tôn giáo thần học hiện nay (còn tiếp).■



KINH GIÁO GIỚI LA HẦU LA

Đại đức TS. Thiện Minh
(tiếp theo & hết)

Bài học thứ ba

Lúc 18 tuổi, La Hầu La rất khôi ngô tuấn tú, cũng như cha là Thái tử Sĩ Đạt Ta một người có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Dân tộc Ấn Độ có một nét đẹp riêng vừa quyến rũ, vừa huyền bí mang đậm dấu ấn tâm linh. Nhiều người phụ nữ dù xuất thân trong giai cấp cùng đinh, sống lam lũ, nghèo khổ nhưng cũng rất đẹp từ khuôn mặt, đến ánh mắt. Người đàn ông Ấn Độ trong giới thượng lưu với trang phục màu trắng, tóc búi cao, đầu vấn khăn luôn mang nét quý phái, quyền uy.

Thời đó, La Hầu La đi khắp thực ở ngoài luôn có nhiều người trầm trồ khen ngợi tướng hảo. Nghe như vậy, La Hầu La trong người dòng máu quý tộc bốc lên, nghĩ rằng nếu không đi tu, có lẽ bây giờ ta đang ở hoàng cung, chung quanh có nhiều cung phi mỹ nữ hầu hạ, có quân lính bảo vệ, có quan văn, quan võ kính trọng, ta oai phong, ta đẹp để biết chừng nào. Nghĩ như vậy, trong lòng La Hầu La cảm thấy tự hào về mình, về dòng dõi vua chúa, về giai cấp quý tộc mình được thừa hưởng.

Đức Phật qua thiên nhãn thông đọc được suy nghĩ của La Hầu La, Ngài dạy cho La Hầu La bài học về tư tưởng:

“Cái thân của con bây giờ thật là đẹp, tướng mạo thật cao sang, nhưng cái đẹp này không vĩnh cửu, nó vô thường, nó không phải của con, cái đẹp này nếu con ngưng ăn khoảng năm ba ngày thì cái sắc của con sẽ bị úa tàn, con mất ngủ khoảng năm ba đêm thì khuôn mặt con cũng héo úa giống như người ta trồng cây mà không tưới nước. Con người cũng vậy, nếu không biết chăm sóc, không biết lo

lắng cho cái thân này thì nó cũng sẽ héo úa. Cho nên, cái thân này là tạm bợ, con đừng có kiêu hãnh về dòng dõi, về gia đình, về hình tướng của con nữa. Con phải nhiếp tâm quán chiếu cái thân này sẽ già, sẽ chết”.

Đức Phật dạy cho La Hầu La thấy được sự tạm bợ, mong manh vô thường của thân người, của kiếp sống. La Hầu La khi đó thưa với Phật rằng, đây là một bài học rất khó. Ngài dạy, con phải thiền định thì mới xua tan được dòng tư tưởng về gia đình, về thân thể của con. Và con phải thường xuyên quán tưởng rằng thân này sẽ già bệnh chết. Tại vì nó không phải của con nên nó sẽ già bệnh chết. Thân này không phải của con nên ngày mai nó có thể bệnh, năm sau nó có thể bệnh, có thể ngày mai nó chết, có thể năm sau nó chết, con hoàn toàn không định đoạt được mạng sống của con, con không định đoạt được lúc nào con bệnh, lúc nào con chết.

Vì vậy thân này là vô thường, vô ngã.

Con phải thường xuyên quán chiếu, suy gẫm như vậy thì con mới tiến hóa trên con đường giác ngộ. Còn không con sẽ bị ma vương nhèn nhện, bị những hình ảnh đẹp để giả dối lôi cuốn, con sẽ không tiến hóa trên con đường tu tập giải thoát.

Đức Phật giáo dục bài học về tư tưởng cho La Hầu La lúc con 18 tuổi.

Mười bốn năm sau khi Đức Phật thành đạo, lúc đó sa di La Hầu La được 21 tuổi. Sa di La Hầu La đã là tỳ kheo thọ cụ túc giới, xuất gia tại Kỳ Viên tịnh xá. Ngôi chùa này có diện tích rộng lớn do ông Cấp Cô Độc và hoàng tử Jeta hiến cúng. Chùa Kỳ Viên được xây dựng rất lớn, có thể chứa khoảng chừng 10.000 người. Ngày nay, khi chúng ta thăm thánh tích Kỳ Viên tịnh xá thấy chỉ còn những nền gạch cũ, những dấu tích đền tháp, liêu cốc, tầng xá, ni viện... giữa cỏ cây hoang vắng, trơ trọi. Ở đó, am thất của Đức Phật vẫn còn lưu lại dấu tích, gần đó là liêu cốc của Đại đức Ānanda - thị giả của Phật. Thất của đại đức Xá Lợi Phất và ngài Mục Kiền Liên

thì ở gần tăng xá. Điều này cho thấy, hồi đó sự bảo quản đại chúng Tăng già rất chặt chẽ.

Tại Kỳ Viên tịnh xá vẫn còn một cái giếng nước ngày xưa Đức Phật và chư Tăng thường dùng. Trong kinh có ghi chép ở chùa Kỳ Viên có hai sự kiện, có thể gọi là vu khống Đức Phật đến bây giờ vẫn còn để lại dấu ấn.

Thứ nhất, nàng Chinchā độn bụng vào vu khống Đức Phật. Vì nghe lời người của những tôn giáo khác xúi giục, nên Chinchā bôi nhọ Đức Phật, phá hoại uy danh của Ngài. Nhưng làm không được, khi Chinchā đi ra khỏi chùa Kỳ Viên thì bị đất rút xuống hố sâu.

Thứ hai, Đề Bà Đạt Đa muốn hại Đức Phật, chia rẽ Tăng già nhưng không được cũng bị đất rút xuống hố.

Cả hai cái hố đó bây giờ vẫn còn nhìn thấy được. Qua rất nhiều ngàn năm, nhưng hình ảnh hai cái hố sâu nuốt chửng những kẻ xấu ác giống như một lời nhắc nhở con người rằng đừng bao giờ làm điều bất thiện tội lỗi.

Bài học thứ tư

Ngày La Hầu La xuất gia tại chùa Kỳ Viên, Đức Phật giáo dục con những bài học căn bản về quán tứ đại (đất, nước, gió, lửa) và tập sống đời sống nhin nhục như là đất.

Phật dạy: "Thân này là đất nước gió lửa, là vô ngã, không phải của con. Thân này có tóc, lông, móng, răng, da, thịt, xương... tất cả chỉ là tứ đại hợp thành, con phải quán tưởng nó không phải của con.

Đức Phật dạy: 32 thể trước này nằm trọn vẹn trong tứ đại, nó hợp lại, cấu tạo thành một con người theo một dòng nghiệp, tái sanh... rồi tái sanh... Con phải thường xuyên quán chiếu như vậy để con không có tự hào về cái thân này nữa, không cống cao ngã mạn nữa, mà con phải khiêm tốn, nhin nhục. Nếu biết khiêm tốn, nhin nhục, sống bình dị thì mới hạnh phúc và an vui trong đạo được. Một người có tâm an vui, mát mẻ thì phải bình tĩnh, khiêm tốn, hạ mình, đó là chất liệu cần thiết cho đời sống của một người xuất gia.

Mặc dù những lời dạy của Đức Phật xa hơn 25 thế kỷ, bây giờ nhắc lại cũng vẫn rất gần gũi trong đời sống của chúng ta. Người xưa nói: *"Muốn tu thì phải giả ngu/ Dù cho có mắt cũng như mù / Có tai như điếc đành câm lặng/ Chỉ giữ trong đầu một chữ Tu"*.

Chúng ta muốn tu cho tốt thì phải giả ngu. Không

chết, đại chết, biết thì sống. Cho nên, giả ngu ở đây là thấy như thấy, nghe như nghe, ít nói, tinh tấn càng nhiều càng tốt. Vì người ta thấy mình không ngoan quá, người ta ghét. Người ta thấy mình ngu si quá, người ta khinh. Vậy thì ta giả ngu để tu cho dễ, giả ngu chứ không ngu thiệt. Nghĩa là có mắt nhưng đừng ham nhìn nhiều quá sẽ sanh phiền não. Nhìn với cái tâm hoan hỷ, thông cảm và tha thứ thì cũng nên nhìn để đường tu có sự tiến hóa. Còn nếu nhìn bằng cái tâm tỵ hiềm, ích kỷ, nhỏ mọn thì mình sẽ khổ đau nhiều. Người ta dùng hình ảnh con khỉ lấy hai tay bịt mắt, bịt tai, bịt miệng là ẩn dụ cho ba không: không thấy, không nghe, không nói... ý nói phiền não sanh ra từ những chỗ này.

Có tai như điếc đành câm lặng. Tai này nghe những điều có ích, những điều thánh thiện giúp cho mình thăng hoa, chuyển hóa thì nghe, còn nghe những lời xúi giục xấu ác, những lời nói dối, nói ba hoa... đừng nghe. Vì nghe những lời như vậy làm tâm mình động. Tâm đang vui, bình yên, thanh thản tự nhiên có ai đó đâm thọc cho mấy câu, tối về tức ngủ không được, vậy thì nghe làm chi để ô uế tâm trong sáng của mình.

Khi quý vị gặp các vị đại lão Hòa thượng, tâm các ngài từ bi, giáo giới cho mình điều gì nghe cũng ấm áp, hoan hỷ, như cha mẹ dạy dỗ con cái. Nhưng khi quý vị gặp những người nói như "điểm huyết" làm tâm mình bực tức, huyệt huyệt. Vậy nghe những điều thánh thiện nên nghe. Còn không thì giả ngu, giả điếc, giả mù để cho tâm yên tĩnh. Bản chất tâm của con người là ích kỷ, nhỏ mọn, phản bội, mau quên, phá giới. Chúng ta tu để bỏ những cái xấu đó. Cho nên, nghe những người nói lời xấu ác thì tự nhiên dòng tâm thức của mình nó trào lên.

Vì thế, Đức Phật dạy, hãy chọn nơi lành mà ở, thân cận với người hiền, người trí, chứ nên thân cận kẻ ác. Đời sống chúng ta luôn bị chi phối bởi ngoại vật, con người chung quanh. Ta chọn nơi lành mà ở, chọn người có đạo đức mà gần gũi, chứ đừng sống chung với "bà tám", "ông nổ" đời mình sẽ héo hon, tâm từ bi sẽ tàn lụi.

Phật dạy La Hầu La thường quán chiếu như vậy để phát triển tâm đại thiện. Đức Phật dạy La Hầu La tập sống nhin nhục như đất. Bản chất của đất là ôm ấp, che chở, bao dung. Ai quăng vật thúì, vật thơm gì cũng được, đất chẳng nói gì.

Cuộc đời đầy phiền não ô trược, nên Phật dạy ta phải trang bị cho mình cái áo giáp. Áo giáp đó chính là sự nhẫn nại, chịu đựng. Nếu không có áo giáp đó thì cuộc đời đầy tỵ hiềm sẽ làm ta phiền não.

Có một bài thơ ghi rằng:

"Đã mang danh nghiệp vang rền/Tất nhiên phải chịu mũi tên tỵ hiềm/ Lỡ vào chơi một ván cờ/ Chớ sao lại nỡ ở hờ cuộc chơi/ Lỡ vương tơ một chữ tình/ Thì xin yêu trọn những gì đang yêu/ Lỡ thương kinh kệ sớm chiều/Thì xin muôn thuở ghi điều dạy răn".

Người bị tỵ hiềm nhiều là người đang trong vận lên, nên đừng sợ tỵ hiềm mà phải nhịn nhục, chịu đựng để vượt qua nó. Dù bị tỵ hiềm, nhưng đã mang danh nghiệp, có vương tơ, có thương lời kinh tiếng kệ rồi... thì phải sống hết lòng với những gì mà ta đã chọn.

Đó là biết sống trong hiện tại. Lỡ vương... lỡ thương rồi, bỏ đâu được. Chữ "lỡ" này không có chút gì trách móc, tiếc nuối, mà đây là một tâm trạng của một kẻ yêu đời, biết nâng niu cuộc sống hiện tại, hay đúng hơn là một thái độ sống của một người hiểu rất rõ triết lý nhân duyên của nhà Phật. Thuận duyên hay nghịch duyên, duyên nào cũng là duyên.

Những lời giáo giới của Đức Phật đối với La Hầu La theo từng giai đoạn khác nhau. Lúc còn thơ dại thì Ngài giáo giới La Hầu La về giới đức, về thân khẩu ý. Khi La Hầu La 18 tuổi, Đức Phật dạy về tư tưởng, về nhận thức luận trong cuộc sống. Năm sa di La Hầu La hơn 20 tuổi, Đức Phật dạy con bài học về tu thiền, quán về tứ đại, trang bị những pháp cần thiết cho người tu đó là pháp nhịn nhục, cầu tiến và siêng năng.

Tại sao khi La Hầu La xuất gia, đức Phật mới dạy cho con bài học nhịn nhục? Vì khi đã xuất gia thì con người trưởng thành, vì vai trò của La Hầu La rất quan trọng. Về mặt thế gian La Hầu La là con của Phật tổ, con của một người từ bỏ hoàng cung đi xuất gia, dòng dõi quý phái, tất nhiên nổi tiếng thì sẽ bị tỵ hiềm. Đối trị tỵ hiềm là pháp nhịn nhục. Cho nên, Đức Phật dạy La Hầu La từng bước, từng bước để con đi vào con đường tu vững chãi.

Trong bài kinh giáo giới La Hầu La, Đức Phật dạy con những bài học về thiền. Đức Phật dạy: "Con phải thiền làm sao giống như đất vậy: đất không cảm thấy phiền vì bất cứ một thứ gì đổ lên đó. Vì vậy, nếu con tập thiền giống như đất, con sẽ không có cảm giác vui thích hay không vui thích về bất cứ một điều gì. Hãy tập thiền như nước, như lửa, như gió, và như không gian: tất cả đều không cảm thấy phiền bởi những cảm giác vui thích hay không vui thích. Thực tập được như nước, như lửa, như gió, như không gian, tâm của con sẽ không còn vướng bận gì cả".

La Hầu La đã đi vào rừng để thực tập thiền định và đắc đạo chứng quả khi đang là một tỳ kheo. La Hầu La được Đức Phật ban cho danh hiệu "Đệ nhất hiếu học".

La Hầu La nhập Niết bàn trước Da Du Đà La,



Nơi nàng Cinca bị đất rút, nay còn là một hồ sen.

trước hai vị thầy là Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên và trước cả Đức Phật Thích Ca.

Thời Thuyết Pháp hôm nay, chúng tôi giảng về những bài giáo giới của Đức Phật đối với La Hầu La. Bài học thứ nhất là bài học về sự chân thật mà một vị sa di phải có. Bài học thứ hai Đức Phật dạy là bài học về sự phản chiếu, suy xét trước khi hành động. Bài học thứ ba Đức Phật dạy con là bài học tư tưởng, nhận thức luận, đừng có dính mắc, cố chấp, tự hào về dòng dõi, gia tộc, bản thân của mình, nó là tai họa làm chậm sự tiến hóa trong tu tập. Bài học thứ tư Đức Phật dạy cho La Hầu La lúc thọ Cụ Túc giới là luôn luôn phải quán thân do tứ đại mà có.

Chiếc áo giáp cần thiết để giữ mình tu tập là sự nhẫn nại, bao dung... Nhẫn nại là phương cách rèn luyện tinh thần vô ngã, để rồi cuối cùng La Hầu La chứng đắc tự tánh vô ngã của các Pháp đạt đến sự giải thoát trọn vẹn. Bao dung giúp ta buông bỏ sự ác tâm, đồng thời nhận rõ không một chút nhầm lẫn những bất an, phiền não do lòng thương ghét phát sanh. Đó là hai pháp cần thiết cho một vị sa môn xuất gia.

Khi La Hầu La mới 7 tuổi ngài vâng lời mẹ đến xin cha thừa hưởng tài sản. Có lẽ khi đó La Hầu La không biết rằng, tài sản mà ngài được cha ban cho vô cùng cao quý. Đó là con đường dẫn đến sự giải thoát.

Quý vị là những bậc làm cha làm mẹ, có thể để lại tài sản gì cho con của mình? Qua bài kinh giáo giới La Hầu La của Đức Phật, Sư mong sao quý vị có thể áp dụng cho đời sống cư sĩ tại gia của mình, áp dụng vào cách dạy con trẻ để có một đời sống an lạc, hạnh phúc trong gia đình.

Trong Phật giáo, giác ngộ là hạnh phúc lớn lao nhất. Có lẽ quý vị ở đây ai cũng mong con cái của mình sẽ sống bình yên, thanh thản. Vậy trên con đường trưởng thành của chúng, quý vị hãy dạy cho con mình đạo đức, thiền định và trí tuệ.

Đó là con đường đi tới an vui, giải thoát. ■

A La Hán Kisā Gotamī

Một nhúm hột cải

Bs. Hồ Hồng Phước
(tiếp theo & hết)

[Kisa Gotamī kể về Trưởng Lão Patāchārā]

218. Thai gần sinh, đi về,
Tôi thấy chồng tôi chết.
Sinh con dọc đường,
Tôi chưa về tới nhà.

219. Hai con trai đều chết,
Chồng tôi chết dọc đường.
Mẹ, cha, và anh tôi,
Cùng thiêu trên giàn hoả.

[Kisa Gotamī]

220. Khổ thay! Phận đàn bà!
Gia đình nghèo khổ
Vô lượng khổ đau
Người đã từng khóc
Qua hàng ngàn lần sanh.

221. Là chó rừng cái,
sống trong nghĩa địa
(ăn thịt người chết)
Ăn thịt con mình
(khi là cạp beo).
Gia đình tan nát,
chồng tôi chết
bị mọi người khinh.
Tôi tìm được sự bất tử.

Câu kệ 221 nhắc lại ba tiền kiếp của Trưởng Lão: con chó rừng cái (hoặc chó cái), cạp (beo, hoặc mèo), đàn bà goá chồng.

222. Tôi thực hành
Bát Thánh Đạo thẳng tới nơi
không có sự chết..
Tôi chứng được Niết Bàn
thấy được gương Chánh Pháp.

223. Tôi rút mũi tên ra,
đã đặt gánh nặng xuống.
Việc nên làm đã làm.
Tôi, Sư cô Kisa Gotamī,
với tâm hoàn toàn giải thoát
nói lên lời này.

Trong hai câu kệ chót, Trưởng lão xác định mình thực hành viên mãn Bát Chánh Đạo, chấm dứt hoàn toàn mọi khổ đau. Trong Trưởng lão Ni kệ, đây là bài kệ duy nhất có "ký tên" tác giả, diễn tả tâm trạng cực kỳ hoan hỉ trong niềm vui chiến thắng phiền não. Bây giờ Sư cô đã tìm thấy hột cải trắng trong nhà không có người chết ngay ở trong tâm mình: Niết Bàn.

Gặp gỡ Ma Vương (Ác Ma)

Trong Tương Ưng Tỷ Kheo Ni (Tương Ưng Bộ Kinh - Samyutta Nikaya) có câu kệ kể lại cuộc đối thoại giữa Ma Vương và Sư cô Kasi Gotamī.

Một hôm, sau khi khất thực ở Sāvattthi và ăn xong, trên đường trở về, Sư cô đi sâu vào rừng, ngồi dưới một gốc cây để nghỉ và hành thiền,

Ma Vương có sở thích chọc phá người tu. Hắn muốn phá cho sư cô hoảng sợ, bỏ hành thiền, nên đọc câu kệ:

Sao nàng như mất con,
Một mình, mặt ứa lệ.
Hay một mình vào rừng,
Để tìm đàn ông nào?

Sư cô suy nghĩ: "Ai đã nói lên bài kệ này? Người hay không phải người? Đây là Ác ma muốn làm ta hoảng sợ, muốn khiến ta từ bỏ Thiên định nên đã nói lên bài kệ đó". Sư cô trả lời:

Con hại, đã qua rồi,
Đàn ông đã chấm dứt,
Ta không sầu, không khóc,
Ta sợ gì các Ông?
Khắp nơi hỷ, ái đoạn,
Khỏi mê ám nát tan,
Chiến thắng quân thần chết,
Vô lậu, ta an trú.

Ma Vương biết được: "Tỳ-kheo-ni Kasī Gotamī đã biết ta" nên buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

Câu chuyện trên lược thuật theo bài Kinh Gotamī do Ngài Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt. Câu kệ Ta sợ gì các Ông? Còn có thể hiểu là Ta cũng không sợ ông nữa! Ông bạn! Việc gọi Ma Vương là bạn diễn tả tâm bất động, không rung động hoảng sợ dù đối diện với Ma Vương. Cô Kisa Gotamī đã chuyển hoá, từ một bà mẹ quá đau buồn thương tiếc đứa con trai một của mình thành một Thánh Ni A La Hán: Trưởng lão Kisa Gotamī. ■

* Giác Niệm Hồ Hồng Phước kể lại theo các sách sau đây:

1/-Kinh Tiểu Bộ - Đại Tạng Kinh Việt nam Ap5 – Hoà Thượng Thích Minh Châu phiên dịch.

2/-Commentary on Verses of Theris – Acariya Dhammapala – William Pruitt dịch.

3/-Disciples of the Buddha – Zenno Ishigami.

4/-Tích Truyện Pháp Cú – Viên Chiếu.

5/-Love Dharma- Relationship Wisdom from Enlightened Buddhist Women – Geri Larkin

6/-The Great Chronicle of Buddhas – Vol.6 – Part 2 – Mingun Sayadaw.

7/-The Great Disciples of Buddha – Nyanaponika & Hellmuth Hecker – Edited by Bhikkhu Bodhi.



(tiếp theo trang 26)

tích Phật giáo trên thế giới.

4. Đa số thành viên Phật tử khi online đều trao đổi với nhau có văn hóa và trật tự cùng chia sẻ và trao đổi các vấn đề tu tập hay cùng nhau đóng góp làm từ thiện xã hội hoặc trùng tu Tam bảo v.v...

5. Mọi người thành viên gia đình Facebook có thể tự thiết kế cho mình một trang web bỏ túi với nhiều hình ảnh và tư liệu về Phật Pháp theo óc thẩm mỹ riêng.

6. Về mặt ứng dụng các trang mạng và diễn đàn Paltalk giúp cầu an, cầu siêu trực tiếp khi chư Tăng ở xa không thể đến tận nơi, phương tiện hoằng pháp rộng rãi (người ở tù, người buôn bán, người già, người bệnh không đi lại được, người bận làm việc không có thời gian đến chùa nghe Pháp v.v...) tiết kiệm chi phí, thời gian.

7. Các thành viên tự thổ lộ tâm tư mình để được các bạn chia sẻ về những thắc mắc trong tu tập bản thân.

B. Bất Lợi:

1. Do tính tương tác cao và không được kiểm soát trong nội dung đăng tải nên các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter được xem là nhạy cảm ở nhiều nước. Giới luật của Phật không cấm các tu sĩ sử dụng internet và tạo tài khoản trên các trang mạng xã hội nhưng pháp luật của từng địa phương lại có những bắt buộc riêng, một số tu sĩ trẻ đạo chưa thâm, đời chưa phai, có đời sống buông thả khi tham gia facebook phần nào ảnh hưởng đến Phật giáo và quần chúng Phật tử khi đăng tải những hình ảnh mất oai nghi và đầy phản cảm.

2. Để lộ quan điểm cá nhân cho rằng pháp môn mình đang hành trì là ưu việt.

3. Một số ít chưa nghiêm trang trong cách nói chuyện với nhau giữa Tu sĩ và Phật tử hay ngược lại chưa thể hiện sự mẫu mực cần có (còn tiếp). ■



Tượng Phật trong bảo tháp tại Bồ Đề Đạo Tràng

Kiến Nghị Chuyển Giao Quản Lý Đền 2.500 Tuổi Cho Phật Tử

Hường Giang

Theo Buddhist Door/Kiến Thức

Tòa tối cao Ấn Độ cuối tháng 9 vừa qua đã tiếp nhận kiến nghị chuyển giao quyền quản lý đền Mahabodhi 2.500 tuổi cho Phật tử.

Mahabodhi do hoàng đế Asoka xây dựng vào thế kỷ thứ III trước Công nguyên và là một trong những ngôi đền Phật giáo đầu tiên được xây dựng hoàn toàn bằng gạch từ cuối thời kỳ Gupta.



Được biết, sau khi giành được độc lập, chính quyền bang Bihar đã ra đạo luật năm 1949 nhằm chấm dứt sự độc quyền của Ấn Độ giáo.

Theo đó, chính quyền thành lập một ủy ban gồm 9 thành viên để quản lý Bồ Đề Đạo Tràng, trong đó có 5 người theo đạo Hindu (Ấn Độ giáo) và 4 người Phật tử. Thế nhưng phần lớn quyền quyết định lại thuộc về người Ấn Độ giáo.

Do đó, người đứng đầu tổ chức Phật giáo Ấn Độ là ngài Bhante Arya Nagarjun Shurai Sasai đã kiến nghị đến tòa tối cao Ấn Độ chuyển giao quyền quản lý ngôi đền này cho Phật giáo.

Ngài Shurai Sasai cho rằng việc những người thuộc tôn giáo khác quản lý ngôi đền Phật giáo linh thiêng nhất sẽ làm tổn thương tâm linh người Phật tử. Đồng thời nhấn mạnh, do sự thờ ơ và quản lý yếu kém nên cây bồ đề mà dưới cội cây này Đức Phật thành Đạo đang có nguy cơ úa tàn do sâu đục.

Thẩm phán Altamas Kabir và J Chelameswar đã ra thông báo đến chính quyền bang Bihar và Cơ quan nghiên cứu khảo cổ Ấn Độ (ASI) về kiến nghị trên và xem xét thụ lý.

Ngôi đền linh thiêng này tọa lạc ở Bồ Đề Đạo Tràng, được công nhận Di sản văn hóa Thế giới từ năm 2002. ■

Công dụng trị bệnh của Lá Sen

Huyền Trang (sưu tầm)

Chữa mất ngủ, trị sốt xuất huyết, ho ra máu... là công dụng của lá sen mà không phải ai cũng biết.

Các thành phần từ cây sen như: hạt, tim, ngó sen, củ... là nguyên liệu để chế biến thành những món ăn ngon như gỏi, nấu chè, nấu canh..., có tác dụng an thần, trị mất ngủ...

Lá sen cũng có các công dụng rất tốt mà ít người biết như chữa mất ngủ, trị sốt xuất huyết, ho ra máu... rất công hiệu.

Dưới đây là một số công dụng của lá sen:

- **Chữa mất nước:** Người bị tiêu chảy vừa khỏi, cơ thể đang bị thiếu nước. Chỉ cần lấy lá sen non (loại lá còn cuộn lại chưa mở càng tốt) rửa sạch, thái nhỏ, ép lấy nước uống làm nhiều lần trong ngày. Hoặc thái nhỏ, trộn với các loại rau ghém, ăn sống hằng ngày.

- **Chữa máu hôi không ra hết sau khi sinh:** Lá sen sao thơm 20-30g, tán nhỏ, uống với nước, hoặc sắc với 200ml nước còn 50ml uống một lần trong ngày.

- **Chữa mất ngủ:** Lá sen loại bánh tẻ 30g rửa sạch, thái nhỏ, phơi khô sắc (hoặc hãm nước sôi) để uống, có tác dụng còn lớn hơn tim sen.

- **Chữa sốt xuất huyết:** Lá sen 40g, ngó sen hoặc củ nhỏ nôi 40g, rau má 30g, hạt mã đề 20g, sắc uống ngày một thang. Nếu xuất huyết nhiều, có thể tăng liều của lá và ngó sen lên 50-60g.

- **Chữa băng huyết, chảy máu cam, tiêu chảy ra máu:** Lá sen 40g để sống, rau má 12g sao vàng, thái nhỏ, sắc với 400ml nước còn 100ml, uống làm hai lần trong ngày.

- **Chữa ho ra máu, nôn ra máu:** Lá sen, ngó sen, sinh địa (mỗi vị 30g), trắc bá, ngải cứu (mỗi vị 20g). Tất cả thái nhỏ, phơi khô, sắc uống trong ngày.

- **Chữa đau mắt:** Lá sen, hoa hòe (mỗi vị 10g), cúc hoa vàng 4g, sắc uống còn chữa cao huyết áp.

- **Đắp nhọt:** Dùng ngoài, nướm cuống lá sen nấu nước đặc để rửa, rồi lấy lá sen rửa sạch, giã nát với cơm nếp, đắp làm tan mụn nhọt.

- **Phòng chống béo phì:** Lá sen tươi 1 lá, gạo tẻ 100g, đem nấu cháo dùng với đường trắng, cũng có thể gia thêm đậu xanh để tăng sức thanh nhiệt giải độc. Nếu không có lá sen tươi, có thể dùng lá sen khô, nhưng trước khi dùng phải ngâm cho mềm. Hoặc mỗi ngày uống trà lá sen.

Ngoài ra, lá sen đem hãm nước sôi, uống thay trà trong những ngày hè oi bức để chống nóng, giải nhiệt, làm dịu mát, đỡ khát. ■

Tổ chức Hội thảo Khoa Học nuôi dạy trẻ của Ban Từ thiện Xã hội Trung ương

PV



Tặng Bằng tuyên dương Công đức cho tập thể và cá nhân BTTXHTW

Sáng ngày 6/10/2012, tại Tổ đình Vĩnh Nghiêm, TP. Hồ Chí Minh đã diễn ra: "Hội Thảo Khoa học Nuôi dạy Trẻ Mẫu giáo, Trẻ Cơ nhỡ, Mồ côi tại các cơ sở Từ thiện Phật giáo" do Tăng Ni Ban TTXH TW và các Tỉnh, Thành hội Phật giáo phía Nam, do Ban Từ thiện Xã hội TW Tổ chức.

Được biết đã có 300 đại biểu là thành viên BTTXH TƯ đến từ các tỉnh thành miền Bắc, miền Trung và miền Đông Nam bộ, các doanh nghiệp, Phật tử, khách mời đã tham dự. Trong đó, đại diện cho hàng Giáo Phẩm đến quang lâm chứng minh và tham gia gồm có HT.Thích Đức Nghiệp, Phó Thư ký HĐCM, HT.Thích Trí Quảng, Phó Chủ tịch HĐTS, Trưởng BTS THPG TP. HCM; HT. Thích Thiện Nhơn, Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký HĐTS; HT. Thích Thiện Pháp, Phó Tổng Thư ký kiêm Chánh Văn phòng II TƯGH; HT. Thích Thiện Tấn, Ủy viên Kiểm soát HĐTS, Phó ban Thường trực BTS THPG TP; HT. Thích Quảng Tùng, Trưởng ban TTXH TƯ, Trưởng ban Tổ chức Hội thảo; HT. Thích Như Niệm, Phó ban Thường trực BTTXH TƯ; chư tôn đức Chủ tọa đoàn, Ni trưởng, Ni sư trong Phân ban Đặc trách Ni giới TƯ.

Dịp này, Ban TTXH TƯ cũng đã báo cáo tổng kết công tác Phật sự trong nhiệm kỳ VI, theo đó công tác TTXH đạt được trị giá trên 2.879 tỷ đồng. Với con số đạt được này, với tiềm năng này, TT.Thích Tấn Đạt, Phó ban kiêm Chánh Thư ký Ban TTXHTƯ đã hy vọng sắp tới Phật giáo không khó để có một công trình lớn nếu các thành viên nhất tâm đồng thuận không chỉ Phật giáo có thể xây dựng những Trung tâm TTXH mà có thể tính đến các dự án lớn hơn như xây nhà

chung cư xã hội chẳng hạn...

Tại Hội thảo, HĐTS, Ban TTXH TƯ cũng đã trao tặng Bằng Tuyên dương Công đức và Bằng Công đức cho các tập thể và cá nhân đã đạt được thành tích trong công tác TTXH.

Bên cạnh đó, buổi hội thảo đã diễn ra hết sức sôi nổi với các bài tham luận thể hiện rất nhiều tâm huyết của các đại biểu về công tác TTXH: Giáo hội cần quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện hơn nữa trong các công tác TTXH, đặc biệt xoay quanh các vấn đề sau Bồi dưỡng kiến thức về công tác TTXH trong thời đại mới. Tổ chức Hội thảo khoa học công tác nuôi dạy trẻ cơ nhỡ từ thiện tại các tự viện GHPGVN, với các chủ đề:

- Phương pháp nuôi dạy trẻ cơ nhỡ tại các cơ sở từ thiện Phật giáo
- Tổ chức nuôi dạy trẻ cơ nhỡ tại các tự viện Phật giáo
- Chương trình nuôi dạy trẻ mồ côi tại các tự viện Phật giáo.
- Tổ chức các lớp học tình thương tại các tự viện.
- Nuôi dạy trẻ với sự hỗ trợ của các Doanh nghiệp, doanh nhân.
- Nuôi dạy trẻ cơ nhỡ với sự hướng dẫn tu tập.
- Tổ chức nuôi dạy trẻ mẫu giáo tại các cơ sở tự viện. ■

Tân Ban Trị sự Phật giáo gặp gỡ lãnh đạo Thành phố

Bảo Thiên



Chiều ngày 27-9-2012, tân Ban Trị sự PG TP.HCM đã đến chào và ra mắt các vị lãnh đạo thành phố.

Đoàn do HT. Thích Trí Quảng, Trưởng ban Trị sự Thành hội dẫn đầu với sự tham gia của chư tôn đức Ban Thường trực Ban Trị sự, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy Lê Thanh Hải và các vị lãnh đạo thành phố đã thân mật tiếp đoàn.

HT.Thích Trí Quảng thông tin đến các vị lãnh đạo thành phố về kết quả Đại hội đại biểu Phật giáo TP. HCM nhiệm kỳ VIII (2012-2017). Hòa thượng cũng cảm ơn các vị lãnh đạo đã tạo điều kiện thuận lợi để Đại hội được diễn ra thuận lợi. Hòa thượng mong rằng, chương trình công tác Phật sự của Phật giáo thành phố trong thời gian tới sẽ tiếp tục nhận được sự giúp đỡ của ban, ngành liên quan.

Đáp lại, Bí thư Thành ủy Lê Thanh Hải trân trọng chúc mừng thành công của Đại hội. Ông cho rằng với các kết quả đạt được từ Đại hội lần này, Phật giáo thành phố sẽ tiếp tục tạo nên những thành tựu to lớn, góp phần vào sự phát triển chung của thành phố.

Dịp này, chư tôn đức Ban Trị sự đã tặng quà cảm ơn đến các vị lãnh đạo thành phố. ■

Khởi quay bộ Phim: “Phật và Thánh Chúng”



Sau hơn bốn tháng chuẩn bị, bộ phim Phật và Thánh chúng đã chính thức được khởi quay (từ ngày 3/10/2012) tại khu du lịch Vườn Xoài – Biên Hòa - Đồng Nai

Sau phim Ánh đạo vàng và vở cải lương Bước chân xuất thế, chưa có bộ phim nào nói về cuộc đời của các vị đại đệ tử, để cho công chúng Phật tử hiểu thêm về cuộc đời siêu việt và công hạnh vĩ đại của Đức Phật cùng các vị thánh đệ tử, chùa Hoằng Pháp đã hợp tác cùng công ty Nghiệp Thắng sản xuất bộ phim truyền hình dài 5 tập mang tên Phật và Thánh chúng. Tác giả kịch bản: Đỗ Tài, đạo diễn: Công Hậu.

Mỗi tập của bộ phim có thời lượng 60 phút kể về cuộc đời vĩ đại của đức Phật từ giai đoạn Ngài thành đạo, truyền bá chánh pháp, giáo hóa chúng sinh đến lúc Ngài nhập Niết bàn. Trong đó sẽ nêu bật vai trò và cuộc đời của 10 vị đại đệ tử của đức Phật trong thời Phật còn tại thế.

Dự kiến bộ phim sẽ được quay trong hơn một tháng với kinh phí hơn 2 tỷ VNĐ (tương đương 100.000 USD) Phim có đến 140 nhân vật, riêng cảnh Đức Phật nhập Niết bàn quy tụ trên 200 chư tăng và hàng ngàn Phật tử. Vai Đức Phật được diễn viên trẻ Tuấn Phương đảm nhiệm. Cùng tham gia trong phim có các NSUT Hùng Minh, NSUT Thanh Nguyệt, Huỳnh Anh Tuấn, Quách Tĩnh, David Phạm, Minh Nguyệt, Hà Ngọc Hiếu, Gia Lâm, Nhất Duy...

Được biết bộ phim này sẽ được ra mắt vào dịp cuối năm. Thành tâm cầu nguyện cho bộ phim được thành công viên mãn. ■

Mộc bản kinh Phật chùa Vĩnh Nghiêm được công nhận di sản thế giới

Thế Cường



Bà Katherine Muller Mari - Trưởng đại diện UNESCO tại Việt Nam trao Bằng công nhận mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là di sản tư liệu ký ức thế giới.

Tối ngày 6/10/2012, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Giang đã vinh dự cùng đón nhận Lễ vinh danh Mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là Di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương; Bằng công nhận Di tích lịch sử cấp quốc gia đặc biệt những địa điểm khởi nghĩa Yên Thế; Quyết định công nhận 16 xã thuộc huyện Hiệp Hòa là An toàn khu II và Ngày hội VH-TT&DL các dân tộc tỉnh Bắc Giang lần thứ V năm 2012.

Tham dự buổi lễ trọng thể có đại diện lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhiều vị khách quý: Nguyên Tổng Bí thư Lê Khả Phiêu, Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân, bà Tòng Thị Phóng - Phó Chủ tịch Quốc hội; ông Tô Huy Rứa - Trưởng ban Tổ chức Trung ương; ông Lê Thanh Hải - Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh, ông Trần Sỹ Thanh - Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Bắc Giang, ông Bùi Văn Hải - Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang...cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo các Bộ, Ban, Ngành, đại diện lãnh đạo một số tỉnh, thành, trưởng đại diện UNESCO tại Việt Nam và hàng nghìn du khách và nhân dân địa phương.

Trong diễn văn khai mạc, ông Bùi Văn Hải - Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang khẳng định: "Đồng hành cùng lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc Việt Nam, qua những bước thăng trầm đầy thử thách, nhân dân các dân tộc Bắc Giang đã kết thành một khối thống nhất, bất khuất kiên cường trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, cần cù sáng tạo trong lao động sản xuất. Bằng mồ hôi,

nước mắt và cả máu xương của nhân dân trải qua lớp lớp các thế hệ đã dần hình thành và kết tinh nên những giá trị văn hóa đặc sắc và truyền thống lịch sử anh hùng".

Cũng tại buổi lễ, bà Katherine Muller Mari - Trưởng đại diện UNESCO tại Việt Nam trao Bằng công nhận mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm là di sản tư liệu ký ức thế giới khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân trao Bằng công nhận 16 xã của huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang là An toàn khu II và bà Tòng Thị Phóng - Phó Chủ tịch Quốc Hội đã trao Bằng công nhận di tích lịch sử đặc biệt các địa điểm khởi nghĩa Yên Thế.

Phó Thủ tướng Nguyễn Thiện Nhân phát biểu các sự kiện này khẳng định truyền thống lịch sử, văn hoá của Bắc Giang qua những giá trị di sản mà các thế hệ cha ông đã dày công xây dựng và vun đắp truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác. Việc công nhận các di sản trên một lần nữa khẳng định vị thế, tầm vóc và giá trị văn hoá đối với khu vực và thế giới của mộc bản chùa Vĩnh Nghiêm - một trong những chùa và trung tâm đào tạo Phật giáo cổ nhất của Việt Nam; khẳng định giá trị lịch sử, văn hóa của cuộc Khởi nghĩa Yên Thế với người Anh hùng dân tộc Hoàng Hoa Thám, giá trị của An toàn khu II. Việc công nhận này cũng là sự tri ân của Đảng, Nhà nước, sự biết ơn của thế hệ hôm nay với thế hệ cha ông, thể hiện đạo lý uống nước nhớ nguồn của dân tộc ta. ■



Bà Tòng Thị Phóng trao Bằng công nhận cho khu di tích Yên Thế.

Hội thảo Phật giáo Quốc tế về ngành du lịch tại Ấn Độ

Cư sĩ Thiện Tâm



Tại hội thảo các nhà chính trị, Bộ trưởng Bộ Du lịch, các nhà lãnh đạo quản lý du lịch của Ấn Độ đã nói về giáo Pháp cao thượng của Đức Phật, khẳng định rõ "Thế giới đã mang ơn Đức Phật" cuộc hội thảo đã gây ấn tượng sâu sắc đến các đại biểu thế giới.

Ngày 29 đến ngày 3-10-2012 tại Varanasi và Bồ Đề Đạo tràng, Chính phủ và Bộ du lịch Ấn Độ đã tổ chức Hội thảo Phật giáo Quốc tế. Mục đích của sự kiện quan trọng này nhằm thúc đẩy hiểu biết về địa danh Phật giáo tại Ấn Độ, các tham luận hội thảo đã khẳng định rõ lợi ích chuyên đề về ngành du lịch và triển lãm quảng bá hình ảnh về các Thánh tích của Đức Phật, nhân dịp này ban tổ chức đã mời đại biểu các nước cùng tham quan khảo sát và giao lưu với các vị lãnh đạo Bộ du lịch Ấn Độ, cùng tham dự Đại lễ tôn nghiêm nơi chính cội cây Bồ-đề mà Đức Phật đã giác ngộ, dự lễ thả đèn cầu nguyện tại sông Hằng - Varanasi, giao lưu ca nhạc Phật giáo, tham quan viện Bảo tàng Phật giáo, tham quan các danh lam thắng cảnh lịch sử, tham dự đi bộ cầu nguyện hòa bình ...

Tham dự sự kiện này có các vị lãnh đạo Chính phủ Ấn Độ, Bộ trưởng và các vị lãnh đạo quản lý du lịch tại các vùng miền Ấn Độ. Tới dự có 300 đại biểu đại diện học giả, nhà phê bình, nhà nghiên cứu, lãnh đạo các hãng du lịch cùng phóng viên các trang điện tử Website Phật giáo đến từ 50 quốc gia, các vùng lãnh thổ trên thế giới. Đại biểu Việt nam có 8 vị đại diện Văn hóa, các tour du lịch nổi tiếng.

Tại hội thảo các nhà chính trị, Bộ trưởng Bộ Du

lịch, các nhà lãnh đạo quản lý du lịch của Ấn Độ đã nói về giáo Pháp cao thượng của Đức Phật, khẳng định rõ "Thế giới đã mang ơn Đức Phật" cuộc hội thảo đã gây ấn tượng sâu sắc đến các đại biểu thế giới. Các tham luận đóng góp các ý kiến phát biểu trao đổi và thảo luận rút kinh nghiệm đối với ngành du lịch những cống hiến thiết thực giúp cho tâm linh và xã hội con người trong thiên niên kỷ mới với nhiều nội dung sâu sắc, cụ thể việc quảng bá rộng rãi giá trị sâu sắc của Đạo Phật để phát triển Tour du lịch tâm linh, trước hết việc quảng cáo các Thánh tích của Đức Phật là việc rất quan trọng được quan tâm chú ý trong hội thảo này, đó là một sức thu hút du khách ngày một đông đến chiêm ngưỡng thưởng lãm danh lam, Thánh tích đang tồn tại. Chính vì vậy, ngành du lịch Ấn Độ cần phải phát triển tổ chức có khoa học để phục vụ tốt hơn, chu đáo hơn cho những người tôn kính Đức Phật trở về cội nguồn tâm linh để hiểu giáo Pháp và đời sống của Ngài.

Đặc biệt từ đầu thế kỷ XXI với những phương tiện truyền thông điện tử, qua các kênh trên mạng Internet, Website trang tin điện tử đã trợ giúp đắc lực cho ngành du lịch trên thế giới trong việc truyền bá Phật giáo đến với mọi người nhanh chóng, năng suất hiệu quả cao. Đóng góp rất lớn vào việc ổn định và phát triển văn hóa, kinh tế và xã hội cho đất nước Ấn Độ. Cũng chính nhờ vào khoa học tiến bộ kỹ thuật truyền thông đại chúng, sự giao lưu văn hóa du lịch mỗi ngày một thêm phong phú đã được cập nhật toàn cầu hóa trên thế giới về các mặt tâm linh, đã mang lại giá trị về vật chất và tinh thần cho người dân đất nước này, nhiều bài tham luận cho thấy, trong thế kỷ này mọi người tìm đến Phật giáo nhiều hơn, đó chính là để giải quyết những vấn đề cơ bản về tinh thần trong cuộc sống hàng ngày muốn giải thoát và tìm sự an lạc, và ngành du lịch là cầu nối phục vụ như một phương tiện hữu hiệu trong việc tạo ra sự cân bằng có nhiều lợi ích thiết thực giúp mọi người tạo nguồn sinh khí mới.

Hội nghị này là một cơ hội phát triển đối với Đạo Phật tại Ấn Độ, sẽ mang lại lợi ích thiết thực cho Đạo Phật và ngành du lịch phát triển rộng rãi và lớn mạnh trên khắp thế giới. ■

Đại hội đại biểu Phật giáo tỉnh Trà Vinh lần thứ V, nhiệm kỳ 2012 – 2017

Tin, ảnh: **Bảo Anh**



Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Trà Vinh khóa V, nhiệm kỳ 2012 - 2017 ra mắt đại hội.

Trong hai ngày 27 và 28/9, tại hội trường Tỉnh ủy Trà Vinh, Ban trị sự Tỉnh hội Phật giáo Trà Vinh tiến hành đại hội đại biểu lần thứ V, nhiệm kỳ 2012 - 2017. Đồng chí Dương Hoàng Nghĩa - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh; đồng chí Tổng Minh Viễn - UVTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh; Hòa Thượng Thích Thiện Nhơn - Phó Chủ tịch, kiêm Tổng thư ký Hội đồng Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam; hội Phật giáo các tỉnh, thành bạn... và quý vị Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức Tăng - Ni thuộc Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Trà Vinh đến dự.

Phát huy tinh thần đoàn kết hòa hợp nội bộ, trong công việc và nhất là đoàn kết 3 dân tộc Kinh - Khmer - Hoa, một cách hài hòa, tốt đẹp. Trong nhiệm kỳ qua, Tăng - Ni (Tăng - Ni Bắc tông và chư Tăng Nam tông Khmer) trong toàn tỉnh tích cực tu học và sinh hoạt ổn định, giữ gìn truyền thống quý báu và tốt đẹp, luôn tuân thủ sự chỉ đạo do Tỉnh hội và Giáo hội đề ra.

Công tác Phật sự ở Trà Vinh trong thời gian qua đạt được nhiều thành tựu quan trọng, qua đó đã góp phần xứng đáng cho việc xây dựng và phát triển tỉnh Trà Vinh trong xu thế đổi mới theo định hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa vì mục tiêu "Dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương MTTQ.VN "Về toàn dân đoàn kết xây dựng cuộc sống ở khu dân cư", các chùa trong tỉnh đã thực hiện tốt, nhiều khóm, ấp có đồng bào Khmer sinh sống được công nhận là ấp, khóm văn hóa, gia đình văn hóa, kết quả đến nay có 67 chùa và Văn Phòng Tỉnh hội được công nhận là cơ sở thờ tự, cơ quan Tôn giáo tín ngưỡng văn minh, có 07 ngôi chùa được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cách mạng cấp tỉnh, 03 ngôi chùa được công nhận di tích lịch sử văn hóa, kiến trúc,

cách mạng cấp Quốc gia.

Về công tác từ thiện xã hội, hiện nay toàn tỉnh có 06 Tuệ tình đường, phòng phát thuốc từ thiện và phòng thuốc chuẩn trị y học dân tộc tại các cơ sở Phật giáo, hoạt động có hiệu quả, đã khám, châm cứu, bấm huyệt và bốc hàng nghìn thang thuốc giúp đỡ người dân nghèo trong và ngoài tỉnh. Nhà dưỡng lão tại chùa Liên Bửu, huyện Châu Thành, hiện cấp dưỡng cho 33 cụ già. Ban Trị sự Tỉnh hội Phật giáo Trà Vinh còn kêu gọi Tăng - Ni và Phật tử ủng hộ cứu trợ đồng bào nghèo, gặp hoàn cảnh khó khăn; đồng thời hỗ trợ nhiều ca mổ đục thủy tinh thể, cất nhà tình nghĩa, nhà tình thương, nhà đại đoàn kết, trợ cấp học bổng cho học sinh nghèo hiếu học v.v... trị giá hàng chục tỷ đồng.

Đại hội đã thống nhất đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới gồm 10 mục tiêu tổng quát. Đặc biệt, đại hội thống nhất biểu quyết thông qua danh sách Ban trị sự Tỉnh hội Phật giáo Trà Vinh khóa V, nhiệm kỳ 2012 - 2017 gồm 56 thành viên. Hòa thượng Thạch Xok Xane tái đắc cử chức danh Trưởng ban trị sự Tỉnh hội Phật giáo Trà Vinh khóa V, nhiệm kỳ 2012 - 2017.

Đồng chí Tổng Minh Viễn - Phó Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh và Hòa thượng Thích Thiện Nhơn ghi nhận và biểu dương những đóng góp của Ban trị sự Phật giáo tỉnh Trà Vinh; các vị Hòa thượng, Thượng tọa, Ni trưởng, Ni sư, Đại đức, chư tăng, chư ni cùng toàn thể Phật tử trong tỉnh đã đạt được nhiều kết quả tốt đẹp trong nhiệm kỳ qua. Đồng chí Tổng Minh Viễn đề nghị Ban trị sự Phật giáo tỉnh nhà trong nhiệm kỳ mới cần tăng cường hơn nữa mối quan hệ gắn bó trong giáo hội và giữa giáo hội với chính quyền, các ban ngành đoàn thể các cấp. Tiếp tục phát huy bản sắc văn hóa Phật giáo của tỉnh Trà Vinh nói riêng và cả nước nói chung. Mặt khác, đồng chí Tổng Minh Viễn còn yêu cầu các cấp trong giáo hội trực thuộc Ban trị sự Phật giáo tỉnh Trà Vinh tích cực tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo; tham gia các phong trào thi đua yêu nước ở địa phương; học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, xây dựng nông thôn mới; tích cực tham gia thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa", xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết lương giáo và sự thống nhất của giáo hội. Thực hiện tốt phương châm 'Đạo pháp - Dân tộc - Chủ nghĩa xã hội', góp phần xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp. ■

Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội tổ chức hội nghị tổng kết

Tin, ảnh: **Bùi Hiền**



Trao thưởng cho Tăng Ni sinh đạt thành tích cao

Ngày 11-10, Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội tổ chức Hội nghị tổng kết công tác Phật sự năm học 2011-2012 và triển khai công tác Phật sự năm học 2012-2013.

Tham dự và chứng minh buổi tổng kết có HT. Thích Bảo Nghiêm, Phó Chủ tịch HĐTS kiêm Trưởng ban Hoằng pháp GHPGVN; TT. Thích Tiến Đạt, Ủy viên Thường trực HĐTS; Thượng tọa Tiến sĩ Thích Thanh Đạt, Viện trưởng Học viện Phật giáo Việt Nam tại Hà Nội; TT. Thích Thanh Quyết, Phó Viện trưởng. Ngoài ra, còn có hàng trăm nghiệp sư và Tăng Ni sinh của Học viện cùng đông đảo Phật tử thập phương cũng về tham dự buổi tổng kết này.

Năm học 2011-2012 được triển khai từ tháng 5 năm 2011 (tức là vào tháng 4 âm lịch, thời gian bước vào mùa An cư kiết hạ Phật lịch 2555) và đến tháng 5 năm 2012.

Trong năm qua, thầy trò Học viện không ngừng phát huy những thành tựu Phật sự của 30 năm xây dựng và phát triển Giáo hội Phật giáo Việt Nam nói chung và 30 năm xây dựng và phát triển của Học viện Phật giáo Việt Nam nói riêng. Đặc biệt là thành tựu của 5 năm sau khi di chuyển Học viện từ chùa Quán Sứ về địa điểm mới hôm nay.

Tuy nhiên, bên cạnh đó là sau khi Trưởng lão Hòa thượng Viện trưởng Thích Thanh Tứ viên tịch đã để lại cho thầy trò Học viện một sự trống vắng,

tiếc thương và đan xen những khó khăn mới xuất hiện trong việc vận hành và tổ chức thực hiện các chương trình chung của công tác Phật sự đã đề ra.

Song, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của chư tôn đức Trung ương Giáo hội, sự quan tâm giúp đỡ thân tình có hiệu quả của các cấp lãnh đạo từ T.Ư đến địa phương, đặc biệt là sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp của Hội đồng Điều hành, Học viện đã từng bước ổn định, tháo gỡ khó khăn, nỗ lực thực hiện mọi công tác Phật sự và đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trong năm học qua.

Căn cứ vào kết quả tu học của Tăng Ni sinh trong năm học vừa qua, ĐĐ. Thích Minh Tiến đã công bố quyết định khen thưởng đối với Tăng Ni sinh đạt danh hiệu xuất sắc và giỏi trong tu học; đồng thời khen thưởng các Tăng Ni sinh đã hoàn thành công tác Phật sự được giao.

Được biết, trong năm học vừa qua đã có 22 Tăng Ni sinh đạt thành tích xuất sắc trong tu học; 166 Tăng Ni sinh đạt thành tích giỏi trong tu học; và 16 Tăng Ni sinh được khen thưởng vì đã hoàn thành công tác Phật sự được giao. Thay mặt Hội đồng Điều hành, chư Hòa thượng, Thượng tọa đã long trọng trao tặng giấy khen, tặng phẩm cho Tăng Ni sinh. ■



Quang cảnh buổi tổng kết

Ngày Hội Doanh Nhân Việt Nam 2012 Tại Campuchia

Bài, ảnh: **Khắc Chiêu**



Bộ Trưởng Du Lịch Thông Khon phát biểu cảm ơn nghĩa cử của Đoàn Doanh nhân làm từ thiện tại Baray

Chào mừng ngày Doanh Nhân Việt Nam 13-10-2012, Hội Hữu nghị Việt Nam-Campuchia (CPC) TP. HCM phối hợp với Phòng Thương Mại & Công Nghiệp Việt Nam tại TP.HCM; Tạp chí Văn Hóa Doanh Nhân (VCCI) và Công ty du lịch Lửa Việt đã tổ chức ngày Hội Doanh Nhân cùng tham gia diễn đàn kinh tế tại Thủ đô Phnom Penh - Campuchia thời gian từ ngày 04 đến ngày 07 tháng 10 năm 2012.

Tham gia trong chuyến đi gồm các thành phần khách mời: HT.Thích Thiện Tâm UVTT.HĐTS Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, Phó Chủ Tịch Hội Hữu Nghị Việt Nam-Campuchia Trung ương, Chư Tôn đức Tăng, Ni một số tự viện tại TP.HCM và các Tỉnh, Thành trong cả nước, đại diện 200 doanh nghiệp Việt Nam cùng một số Phật tử tổng cộng số thành viên của đoàn gồm khoảng 340 người do ông Tiến sĩ Trương Minh Nhựt - Vụ trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương - Phó Chủ tịch Trung ương Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia - Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia TP.HCM làm Trưởng Đoàn. Buổi chiều ngày 04-12-2012 đoàn được chia thành hai nhóm:

1. Tham gia diễn đàn kinh tế tổ chức tại khách sạn Naga World: thảo luận chủ đề "Doanh nhân Việt Nam-Campuchia, giao lưu hợp tác cùng phát triển trong bối cảnh suy thoái và Hội nhập", gặp gỡ với các doanh nhân doanh nghiệp CPC. Tham gia diễn đàn kinh tế về phía nước bạn gồm Bà Men Sam On - Đại tướng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Vương quốc Campuchia, Chủ tịch Hội Hữu nghị Campuchia - Việt Nam; Bộ trưởng Du lịch TS. Thông khon; Đô trưởng kinh đô Phnom Penh Tepchut Tema cùng một số đại diện các hội đoàn Doanh nhân, doanh nghiệp

Campuchia. Về phía Việt Nam có sự hiện diện của Bà Trương Mỹ Hoa, nguyên Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam, Lãnh đạo Bộ Công thương Việt Nam và Campuchia ông Vũ vương Việt PCT Hội Hữu nghị Việt Nam Campuchia Trung ương; Bà Nguyễn Thị Hồng UVTW - PCT/UBND TP-HCM; Tiến sĩ Trương Minh Nhựt - Vụ trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương - Phó Chủ tịch Trung ương Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia - Chủ tịch Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia TP. HCM và 200 doanh nhân Việt Nam, đại diện các doanh nghiệp. Buổi tối đoàn tham dự tiệc tối Gala và giao lưu thân mật với doanh nhân CPC cùng thưởng thức chương trình văn nghệ giao lưu.

2. Gồm Chư Tăng, Ni tham gia đoàn tham quan và một số Phật tử do HT Thiện Tâm làm Trưởng Đoàn đến viếng thăm hữu nghị đại diện 2 hệ phái Phật giáo tại Campuchia là Đức Đại Tăng Thống Tepvong Hệ phái Maha Nikkaya (Đại Pháp), Đức Tăng Thống Bourkry, hệ phái Dhammayuttika Nikaya (Chánh pháp) cùng thăm hỏi sức khỏe Đức Phó Tăng Thống Non Gnet. Dịp này các Phật tử trong đoàn đã cúng dường tịnh tài, tịnh vật đến các Ngài. Trong không khí tiếp đón thân mật HT. Thiện Tâm bày tỏ cảm tưởng rất vui mừng khi thấy Phật giáo Campuchia đã được phục hồi và phát triển bền vững với số lượng 60.000 chư tăng như hiện nay. Ngài cũng gửi lời chúc sức khỏe đến các vị Tăng Thống, chúc cho tình hữu nghị VN-CPC đời đời bền vững cùng mỗi giao hảo giữa hai tổ chức Phật giáo Việt Nam và Phật giáo Campuchia ngày càng thắm thiết. ■



Chụp ảnh lưu niệm tại chùa Vàng Campuchia

Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ thăm các chùa Khmer

Khemrinh



Đoàn cán bộ thăm Hội ĐKSSYN tỉnh Sóc Trăng

Sáng ngày 11-10, nhân dịp lễ Sene Đôl-ta của đồng bào Khmer Nam bộ, đoàn Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ do ông Bùi Ngọc Sương, Phó ban Chỉ đạo miền Tây Nam Bộ đến thăm và tặng quà chùa Kh'leang (đặt trụ sở Hội ĐKSSYN tỉnh Sóc Trăng), Trường Bồ túc văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ, chùa Prêk On Đốc (huyện Mỹ Xuyên) và 27 hộ gia đình chính sách, bà con Khmer nghèo trong tỉnh.

Cùng đi với đoàn có ông Quách Việt Tùng, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng; ông Lý Sóc Kha, Phó ban Dân tộc tỉnh cùng lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể trong tỉnh.

Tại các nơi đến thăm, ông Bùi Ngọc Sương đã ân cần thăm hỏi và chúc sức khỏe các vị Hòa thượng, Thượng tọa, chư Tăng sinh, bà con Phật tử Khmer được an lành, hạnh phúc.

Đồng thời, ông biểu dương sự đoàn kết, chung sức giữa các vị sư sãi và bà con Phật tử Khmer trong việc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước trong thời gian qua. Từ đó, góp phần xây dựng quê hương Sóc Trăng ngày càng giàu đẹp.

Nhân dịp này, đoàn còn đến thăm, tặng quà gia đình ông Thạch Kim Sên, nguyên UV Thường vụ Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBMTTQ tỉnh Sóc Trăng.

Được biết, nhân dịp Lễ Sene Đôl-ta năm 2012, Ban Chỉ đạo miền Tây Nam Bộ thành lập 4 đoàn đến thăm, tặng quà các chùa, gia đình chính sách và bà con Khmer nghèo trong khu vực ĐBSCL, với tổng trị giá các phần quà là 150 triệu đồng. ■

Lãnh đạo tỉnh thăm, chúc mừng các chùa, gia đình chính sách nhân dịp Sene Đôl-ta

Tin, ảnh: **Bá Thi**



Nhân dịp lễ cổ truyền Sene Đôl-ta năm 2012 của đồng bào dân tộc Khmer, ngày 11/10 lãnh đạo tỉnh Trà Vinh thành lập các đoàn đến thăm, chúc mừng và tặng quà tại các chùa, gia đình chính sách, người cao tuổi và người có uy tín tiêu biểu người dân tộc Khmer tại các địa phương trong tỉnh.

Đoàn thứ nhất do ông Tống Minh Viễn - UVTV Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn đến thăm và tặng quà 06 chùa, 14 gia đình chính sách, 01 người cao tuổi và 10 người có uy tín ở huyện Châu Thành.

Đoàn thứ hai do ông Đồng Văn Lâm - TUV, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm trưởng đoàn đến thăm, tặng quà 11 chùa, 23 gia đình chính sách, 07 người cao tuổi và 38 người có uy tín ở huyện Trà Cú.

Tại các địa phương Cầu Ngang, Duyên Hải và thành phố Trà Vinh lãnh đạo Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Trà Vinh thành lập 03 đoàn đến thăm, tặng quà 15 chùa, 25 gia đình chính sách, 16 người có uy tín và 02 người cao tuổi tiêu biểu.

Tại các nơi đến thăm, lãnh đạo tỉnh và Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Trà Vinh đã ân cần thăm hỏi sức khỏe quý vị hòa thượng, thượng tọa, sư sãi, đồng bào phật tử cùng các gia đình, cá nhân những người có uy tín... tại các địa phương. Chúc mọi người hưởng một mùa Sene Đôl-ta vui tươi và hạnh phúc. Thông qua các nhà sư và các gia đình, lãnh đạo tỉnh bày tỏ mong muốn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động đồng bào phật tử nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, không để kẻ xấu lợi dụng để chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tích cực giáo dục phật tử và thanh thiếu niên chấp hành tốt những chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thi đua lao động, sản xuất, học tập và chấp hành tốt luật pháp về an toàn giao thông; đồng thời gửi tặng mỗi nơi một phần quà... ■

Chùa Xá Lợi Phật Đài Q. 9 Trao Tặng Quỹ Vì Người Nghèo Cho Bà Con Thị Trấn Cái Vàm Tỉnh An Giang.

Quang Duyên



HT Thiện Nhân trụ trì chùa Xá Lợi Phật Đài Q. 9 trao tặng quỹ Vì người nghèo cho đại diện UBMTTQ tỉnh

Nhằm hỗ trợ cho bà con nghèo có hoàn cảnh khó khăn, sáng ngày 12/10/2012 chư Tăng và Phật tử chùa Xá Lợi Phật Đài, Q.9, TP. HCM đã trao tặng quỹ "Vì người nghèo" cho đại diện UBMTTQ thị trấn Cái Vàm, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang số tiền 30.000.000 đồng.

Theo số liệu của Ủy Ban Mặt Trận Tổ Quốc thị trấn Cái Vàm, huyện Phú Tân, Tỉnh An Giang, hiện nay, thị trấn Cái Vàm có gần 300 hộ nghèo, 168 hộ cận nghèo và 112 hộ khó khăn về nhà ở. Nhiều năm qua, chính quyền địa phương đã vận động quỹ "Vì người nghèo" ủng hộ được hàng trăm triệu đồng nhằm giúp cho bà con có hoàn cảnh khó khăn vay vốn, sửa chữa nhà dột nát, tạo điều kiện cho thanh niên học nghề để thoát nghèo.

Với tinh thần từ bi, tương thân tương ái, chư Tăng, Phật tử chùa Xá Lợi Phật Đài thuộc quận 9 TP. HCM, mỗi năm ủng hộ gần hai trăm triệu đồng cho các hoạt động từ thiện như trao học bổng cho học sinh nghèo hiếu học, tặng quà cho người nghèo, đóng góp những công trình phúc lợi xã hội tại cộng đồng. ■

An Giang: Lễ khánh thành cầu Thích Bửu Chơn

Trọng Bình



Khánh thành cầu Thích Bửu Chơn

Sáng ngày 29/9/2012, xã Hội An, huyện Chợ Mới, An Giang đã tổ chức khánh thành cầu Thích Bửu Chơn tại ấp An Ninh. Đến tham dự có đại diện chính quyền địa phương cùng đông đảo các mạnh thường quân, đồng bào Phật tử trong và ngoài địa phương. Hòa thượng Thích Thiện Tâm, Ủy viên Thường trực Hội đồng Trị sự GHPGVN, Phó Trưởng ban Trị sự Thành hội Phật giáo TP.HCM đã đến dự lễ.

Cầu Thích Bửu Chơn có chiều dài gần 100m, chiều ngang 3,5m, tải trọng 5 tấn, độ thông thuyền 6m. Tổng kinh phí xây dựng trên 301 triệu đồng, trong đó Hòa thượng Thích Thiện Tâm tài trợ 150 triệu đồng, phần còn lại do các nhà hảo tâm, mạnh thường quân và người dân địa phương đóng góp và hơn 950 ngày công của hàng chục người đã tận tụy trực tiếp làm thí công cho công trình này.

Cầu có vị thế quan trọng ở chỗ nó bắt qua sông Cái Tàu Thượng, nối liền hai xã (một thuộc Hội An, huyện Chợ Mới, An Giang và một thuộc xã Hội An Đông, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp, tạo điều kiện thuận lợi trong việc giao lưu, vận chuyển nông sản, hàng hóa ở hai xã vùng xa của hai tỉnh giáp ranh An Giang và Đồng Tháp. ■

DANH SÁCH ỦNG HỘ TẠP CHÍ PGNT SỐ 24

01	Thích Ca Phật Đài	100 quyển
02	Gđ Nguyễn Hương Tân	10 quyển
03	Gđ Bác sĩ Phạm Lê An	50 quyển
04	Gđ Trần Lê Khanh	10 quyển
05	Gđ Nguyễn Thị Thúy Hằng	10 quyển
06	PT Lý Thu Hoa - PD Ngọc Thiện	10 quyển
07	Gđ Tịnh Quý	10 quyển
08	Sư Giác Khoan - PV Thánh Sơn	50 quyển
09	Lê Thị Thùy Hương	50 quyển
10	Huỳnh Thị Mẫn	50 quyển
11	GĐ Nguyễn Ngọc Anh Thy	10 quyển
12	GĐ TN Quang Lộc - Hà Thế Hưng	100 quyển
13	Đạo tràng Giác Bảo Hoa	50 quyển
14	Cô Phụng	02 quyển
15	Sông Hương	02 quyển
16	Trung Nguyên	02 quyển
17	Phước Xuân	05 quyển
18	Thu Thủy	02 quyển
19	Dì Ba Diệu Tín	01 quyển
20	Gđ cô Trang	01 quyển
21	Chị Hương	01 quyển
22	TN. Quang Khanh	03 quyển
23	TN. Quang Hồng	05 quyển
24	GĐ Nguyễn Kim Qui	05 quyển
25	Chú Hội cô Lài	30 quyển
26	TN Quang Ngử	05 quyển
27	TN Quang Thủy	05 quyển

28	GĐ Mười Trang	10 quyển
29	Cô Mai	10 quyển
30	Bùi Thị Diễm Thúy	01 quyển
31	Gđ Phạm Minh Hùng	05 quyển
32	Gđ. Trần Thị Tố	07 quyển
33	Gđ. Nguyễn Bảo Vy	10 quyển
34	GĐ Thiện Trí - Như Hạnh	10 quyển
35	GĐ Đỗ Đăng	10 quyển
36	Gđ. Trần Thị Bảo	10 quyển
37	Nguyễn Thị Tú Anh	10 quyển
38	Gđ Lương Trần Tố Uyên	10 quyển
39	Gđ Trương Vy Visakha	50 quyển
40	Huỳnh Thị Thanh Hiền	25 quyển
41	Phật tử Thiên viện Bồ Đề	120 quyển

giá: 20.000 đồng